

THÔNG ĐIỆP DILEXIT NOS
CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ,
VỀ TÌNH YÊU
NHÂN BẢN VÀ THẦN LINH
CỦA TRÁI TIM CHÚA GIÊSU KITÔ



VŨ VĂN AN
CHUYÊN NGŨ
SYDNEY 2024

THÔNG ĐIỆP DILEXIT NOS

CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ,

VỀ TÌNH YÊU NHÂN BẢN VÀ THẦN LINH CỦA TRÁI TIM CHÚA GIÊSU KITÔ

1. “NGƯỜI ĐÃ YÊU CHÚNG TA”, Thánh Phaolô nói về Chúa Kitô (x. *Rm 8:37*), để chúng ta nhận ra rằng không có gì có thể “tách biệt chúng ta” khỏi tình yêu đó (*Rm 8:39*). Thánh Phaolô có thể nói điều này một cách chắc chắn vì chính Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ của Người rằng: “Thầy đã yêu các con” (*Ga 15:9, 12*). Ngay cả bây giờ, Chúa vẫn nói với chúng ta rằng: “Thầy đã gọi các con là bạn hữu” (*Ga 15:15*). Trái tim rộng mở của Người đã đi trước chúng ta và chờ đợi chúng ta, vô điều kiện, chỉ xin trao cho chúng ta tình yêu và tình bạn của Người. Vì “Người đã yêu chúng ta trước” (x. *1 Ga 4:10*). Nhờ Chúa Giêsu, “chúng ta đã biết và tin vào tình yêu mà Thiên Chúa dành cho chúng ta” (*1 Ga 4:16*).

CHƯƠNG MỘT: TẦM QUAN TRỌNG CỦA TRÁI TIM

2. Biểu tượng trái tim thường được dùng để mô tả tình yêu của Chúa Giêsu Kitô. Một số người đặt câu hỏi liệu biểu tượng này có còn ý nghĩa ngày nay không. Tuy nhiên, khi sống trong thời đại hời hợt, vội vã từ việc này sang việc khác mà không thực sự biết lý do tại sao, và trở thành những người tiêu dùng không biết chán và nô lệ cho các cơ chế của thị trường mà không quan tâm đến ý nghĩa sâu xa hơn của cuộc sống, tất cả chúng ta cần khám phá lại tầm quan trọng của trái tim. [1]

CHÚNG TA MUỐN NÓI GÌ KHI NÓI “TRÁI TIM”?

3. Trong tiếng Hy Lạp cổ, từ *kardia* chỉ phần sâu thẳm nhất của con người, động vật và thực vật. Đối với Homer, nó không những chỉ trung tâm của cơ thể mà còn chỉ tâm hồn và tinh thần của con người. Trong Iliad, những suy nghĩ và cảm xúc xuất phát từ trái tim và gắn kết chặt chẽ với nhau. [2] Trái tim xuất hiện như nơi chứa đựng ham muốn và là nơi hình thành nên những quyết định quan trọng. [3] Trong Pla-tông, trái tim đóng vai trò như thể thống nhất các khía cạnh lý trí và bản năng của con người, vì các xung lực của cả các khả năng cao hơn và các đam mê được cho là đi qua các mạch máu hội tụ trong trái tim. [4] Từ thời xa xưa, người ta đã đánh giá cao sự kiện này: con người không chỉ là tổng hợp của các kỹ năng khác nhau, mà là sự thống nhất của cơ thể và tâm hồn với một trung tâm điều hợp cung cấp bối cảnh ý nghĩa và định hướng cho tất cả những gì người ta trải nghiệm.

4. Kinh thánh cho chúng ta biết rằng, “Lời Chúa là lời sống động và hữu hiệu... có khả năng phán đoán những tư tưởng và ý định trong lòng” (*Dt 4:12*). Theo cách này, nó nói với chúng ta về trái tim như một cốt lõi ẩn giấu bên dưới mọi vẻ bề ngoài, thậm chí bên dưới những suy nghĩ hời hợt có thể khiến chúng ta lạc lối. Các môn đệ ở Emmaus, trong hành trình mẫu nhiệm của họ cùng với Chúa Kitô phục sinh, đã trải qua một khoảnh khắc đau khổ, bối rối, tuyệt vọng và thất vọng. Tuy nhiên, vượt xa và bất chấp điều này, có điều gì đó đang xảy ra sâu thẳm bên trong họ: “Lòng chúng ta há chẳng bừng cháy lên khi Người nói chuyện với

chúng ta đọc đường sao?” (Lc 24:32).

5. Trái tim cũng là nơi của sự chân thành, nơi không có sự gian dối và nguy trang. Nó thường chỉ ra ý định thực sự của chúng ta, những gì chúng ta thực sự nghĩ, tin và mong muốn, những “bí mật” mà chúng ta không nói với ai: nói một cách ngắn gọn, sự thật trần trụi về chính chúng ta. Đó là phần trong chúng ta không phải là về bề ngoài hay ảo tưởng, mà thay vào đó là chân thực, thực sự, hoàn toàn là “con người thật của chúng ta”. Đó là lý do tại sao Sam-song, người đã giấu Đa-li-đa bí mật về sức mạnh của mình, đã bị cô ấy hỏi, “Làm sao anh có thể nói, ‘Anh yêu em’, khi trái tim anh không ở cùng em?” (Tl 16:15). Chỉ khi Sam-song mở lòng mình với cô ấy, cô ấy mới nhận ra “rằng anh đã tiết lộ toàn bộ bí mật của mình” (Tl 16:18).

6. Thực tại bên trong của mỗi người thường ẩn sau rất nhiều “lá cành”, khiến chúng ta không những khó hiểu bản thân mà còn khó hiểu người khác: “Lòng người ta gian trá hơn mọi vật; nó là gian tà, ai hiểu được?” (Grm 17:9). Do đó, chúng ta có thể hiểu lời khuyên trong Sách Châm ngôn: “Hãy cẩn thận giữ lòng mình, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra; hãy tránh xa lời gian dối” (4:23-24). Về bề ngoài, sự không trung thực và lừa dối sẽ gây hại và làm hư hỏng lòng người. Bất chấp mọi nỗ lực của chúng ta để tỏ ra mình không phải là ai, thì lòng người chính là thẩm phán cuối cùng, không phải về những gì chúng ta tỏ bày hay che giấu với người khác, mà là về con người thật của chúng ta. Đó là nền tảng cho bất cứ dự án cuộc sống lành mạnh nào; không thể thực hiện bất cứ điều gì đáng giá nào ngoài trái tim. Về bề ngoài giả tạo và sự không trung thực cuối cùng sẽ khiến chúng ta trắng tay.

7. Để minh họa cho điều này, tôi xin nhắc lại một câu chuyện mà tôi đã kể vào một dịp khác. “Đôi với lễ hội hóa trang, khi chúng tôi còn nhỏ, bà tôi sẽ làm bánh ngọt bằng bột rất mỏng. Khi bà thả các dải bột vào dầu, chúng sẽ nở ra, nhưng sau đó, khi chúng tôi cắn vào, chúng rỗng bên trong. Trong phương ngữ chúng tôi nói, những chiếc bánh quy đó được gọi là 'lời nói dối'... Bà tôi giải thích lý do tại sao: 'Giống như lời nói dối, chúng trông to, nhưng bên trong rỗng; chúng là giả dối, không có thật'”. [5]

8. Thay vì chạy theo những sự thỏa mãn hời hợt và đóng vai trò vì lợi ích của người khác, chúng ta nên suy nghĩ tốt hơn về những câu hỏi thực sự quan trọng trong cuộc sống. Tôi thực sự là ai? Tôi là gì? Tôi chờ mong điều chi? Tôi muốn định hướng cuộc sống, quyết định và hành động của mình theo hướng nào? Tại sao và vì mục đích gì tôi ở thế giới này? Tôi muốn nhìn lại cuộc sống của mình như thế nào khi nó kết thúc? Tôi muốn mang lại ý nghĩa gì cho tất cả những trải nghiệm của mình? Tôi muốn trở thành ai đối với người khác? Tôi là ai đối với Thiên Chúa? Tất cả những câu hỏi này dần chúng ta trở lại với trái tim.

TRỞ VỀ TRÁI TIM

9. Trong thế giới “lòng” này của chúng ta, chúng ta cần bắt đầu nói thêm về trái tim và suy nghĩ về nơi trong đó mỗi người, ở mọi tầng lớp và điều kiện, tạo ra sự tổng hợp, nơi họ gặp được nguồn gốc cơ bản của sức mạnh, niềm tin, đam mê và quyết định của mình. Tuy nhiên, chúng ta thấy mình đắm chìm trong xã hội của những người tiêu dùng nối tiếp nhau, những người sống từng ngày, bị chi phối bởi nhịp độ hối hả và bị công nghệ tấn công, thiếu sự kiên nhẫn cần thiết để tham gia vào các quá trình mà bản chất của cuộc sống nội tâm đòi hỏi. Trong xã hội đương thời, mọi người “có nguy cơ đánh mất trung tâm của mình, trung tâm của chính bản thân họ”. [6] “Thật vậy, những người đàn ông và đàn bà thời đại chúng ta thường thấy mình bối rối và bị xé nát, gần như mất đi nguyên tắc bên trong có thể tạo ra sự thống nhất và hòa hợp trong cuộc sống và hành động của họ. Các mô hình hành vi, thật đáng buồn,

hiện đang lan rộng, phóng đại chiều kích lý trí-công nghệ của chúng ta hoặc ngược lại, chiều kích bản năng của chúng ta”. [7] Không còn chỗ cho trái tim.

10. Các vấn đề do xã hội lỏng lẻo ngày nay nêu ra được thảo luận nhiều, nhưng sự mất giá trị của cốt lõi sâu xa của nhân loại chúng ta - trái tim - đã có lịch sử lâu đời hơn nhiều. Chúng ta thấy nó đã hiện diện trong chủ nghĩa duy lý Hy Lạp và tiền Kitô giáo, trong chủ nghĩa duy tâm hậu Kitô giáo và trong chủ nghĩa duy vật dưới nhiều hình thức khác nhau. Trái tim đã bị bỏ qua trong nhân học, và truyền thống triết học vĩ đại coi nó là một khái niệm xa lạ, thích các khái niệm khác như lý trí, ý chí hoặc tự do. Bản thân ý nghĩa của thuật ngữ này không chính xác và khó có thể định vị trong trải nghiệm của con người chúng ta. Có lẽ điều này là do khó khăn khi coi nó là một “ý tưởng rõ ràng và riêng biệt”, hoặc vì nó bao hàm câu hỏi về sự tự hiểu, nơi mà phần sâu thẳm nhất trong chúng ta cũng là phần ít được biết đến nhất. Ngay cả việc gặp gỡ người khác cũng không nhất thiết chứng tỏ là một cách để gặp gỡ chính mình, vì các khuôn mẫu suy nghĩ của chúng ta bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân không lành mạnh. Nhiều người cảm thấy an toàn hơn khi xây dựng hệ thống tư duy của họ trong phạm vi dễ kiểm soát hơn của trí tuệ và ý chí. Việc không dành chỗ cho trái tim, khác biệt với sức mạnh và đam mê của con người khi được xem xét tách biệt với nhau, đã dẫn đến sự cản trở ý tưởng về một trung tâm cá nhân, trong đó tình yêu, cuối cùng, là thực tại duy nhất có thể thống nhất tất cả những thứ khác.

11. Nếu chúng ta hạ thấp giá trị của trái tim, chúng ta cũng hạ thấp giá trị của việc nói từ trái tim, hành động bằng trái tim, vun đắp và chữa lành trái tim. Nếu chúng ta không đánh giá cao tính cụ thể của trái tim, chúng ta sẽ bỏ lỡ những thông điệp mà chỉ riêng trí hiểu không thể truyền đạt được; chúng ta bỏ lỡ sự phong phú trong những cuộc gặp gỡ của chúng ta với người khác; chúng ta bỏ lỡ thi ca. Chúng ta cũng mất dấu vết lịch sử và quá khứ của chính mình, vì lịch sử cá nhân thực sự của chúng ta được xây dựng bằng trái tim. Vào cuối cuộc đời, chỉ có điều đó mới quan trọng.

12. Vậy thì phải nói rằng chúng ta có một trái tim, một trái tim cùng tồn tại với những trái tim khác giúp tạo nên một “Ngài”. Vì chúng ta không thể phát triển chủ đề này một cách chi tiết, nên chúng ta sẽ lấy một nhân vật trong một trong những tiểu thuyết của Dostoevsky, Nikolai Stavrogin. [8] Romano Guardini lập luận rằng Stavrogin chính là hiện thân của cái ác, vì đặc điểm chính của anh ta là sự vô tâm: “Stavrogin không có trái tim, do đó tâm trí anh ta lạnh lùng và trống rỗng, cơ thể anh ta chìm đắm trong sự lười biếng và dục vọng của loài thú. Anh ta không có trái tim, do đó anh ta không thể gần gũi với bất cứ ai và không ai có thể thực sự gần gũi với anh ta. Vì chỉ có trái tim mới tạo ra sự thân mật, sự gần gũi thực sự giữa hai người. Chỉ có trái tim mới có thể chào đón và cung cấp lòng hiếu khách. Sự thân mật là hoạt động thích hợp và là phạm vi của trái tim. Stavrogin luôn vô cùng xa cách, ngay cả với chính mình, bởi vì người ta chỉ có thể đi vào bên trong chính mình bằng trái tim, chứ không phải bằng lý trí. Con người không có khả năng đi vào bên trong chính mình bằng lý trí. Do đó, nếu trái tim không sống động, con người vẫn là người xa lạ với chính mình”. [9]

13. Mọi hành động của chúng ta cần phải được đặt dưới “quy tắc chính trị” của trái tim. Theo cách này, tính hung hăng và ham muốn ám ảnh của chúng ta sẽ tìm thấy sự nghỉ ngơi trong điều tốt đẹp hơn mà trái tim đề nghị và trong sức mạnh của trái tim để chống lại cái ác. Tâm trí và ý chí được đưa vào phục vụ cho điều tốt đẹp hơn bằng cách cảm nhận và thưởng thức chân lý, thay vì tìm cách làm chủ chúng như khoa học có xu hướng làm. Ý chí mong muốn điều tốt đẹp hơn mà trái tim nhận ra, trong khi trí tưởng tượng và cảm xúc tự chúng được hướng dẫn bởi nhịp đập của trái tim.

14. Do đó, có thể nói rằng tôi là trái tim của tôi, vì trái tim là thứ khiến tôi khác biệt, định hình bản sắc tinh thần của tôi và đưa tôi vào sự hiệp thông với những người khác. Các thuật toán hoạt động trong thế giới kỹ thuật số cho thấy rằng suy nghĩ và ý chí của chúng ta “đồng nhất” hơn nhiều so với những gì chúng ta từng nghĩ trước đây. Chúng dễ dự đoán và do đó có thể bị thao túng. Nhưng trái tim thì không như vậy.

15. Chữ “trái tim” chứng minh giá trị của nó đối với triết học và thần học trong nỗ lực đạt được sự tổng hợp toàn diện. Ý nghĩa của nó cũng không thể được khai thác hết trong sinh học, tâm lý học, nhân chủng học hay bất cứ khoa học nào khác. Đây là một trong những từ nguyên thủy “mô tả thực tại thuộc về con người chính xác trong chừng mực con người là một tổng thể (như một con người có thân xác-tinh thần)”. [10] Do đó, các nhà sinh học không “thực tế” hơn khi họ thảo luận về trái tim, vì họ chỉ nhìn thấy một khía cạnh của nó; tổng thể không phải là ít thực hơn, mà thậm chí còn thực hơn. Ngôn ngữ trừu tượng cũng không bao giờ có thể có được cùng một ý nghĩa cụ thể và tổng hợp. Chữ “trái tim” gợi lên cốt lõi sâu thẳm nhất của con người chúng ta, và do đó, nó cho phép chúng ta hiểu bản thân mình trong sự toàn vẹn của mình chứ không chỉ dưới một khía cạnh biệt lập.

16. Sức mạnh độc đáo này của trái tim cũng giúp chúng ta hiểu tại sao, khi chúng ta nắm bắt một thực tại bằng trái tim, chúng ta biết nó tốt hơn và đầy đủ hơn. Điều này tất yếu dẫn chúng ta đến tình yêu mà trái tim có khả năng, vì “cốt lõi sâu thẳm nhất của thực tại là tình yêu”. [11] Đối với Heidegger, như được một nhà tư tưởng đương thời diễn giải, triết học không bắt đầu bằng một khái niệm đơn giản hay sự chắc chắn, mà bằng một cú sốc: “Suy nghĩ phải được khơi dậy trước khi nó bắt đầu làm việc với các khái niệm hoặc trong khi nó làm việc với chúng. Nếu không có cảm xúc sâu sắc, suy nghĩ không thể bắt đầu. Do đó, hình ảnh tinh thần đầu tiên sẽ là nổi da gà. Điều đầu tiên khiến người ta suy nghĩ và đặt câu hỏi là cảm xúc sâu sắc. Triết học luôn diễn ra trong một tâm trạng cơ bản (*Stimmung*)”. [12] Đó là lúc trái tim xuất hiện, vì nó “chứa đựng các trạng thái của tâm trí và hoạt động như một ‘người giữ trạng thái của tâm trí’. ‘Trái tim’ lắng nghe theo một cách phi ẩn dụ ‘giọng nói thầm lặng’ của bản thể, cho phép bản thân được tôi luyện và xác định bởi nó”. [13]

TRÁI TIM KẾT HỢP CÁC MẢNH VỠ

17. Đồng thời, trái tim làm cho mọi sự gắn kết chân thực trở nên khả hữu, vì một mối quan hệ không được định hình bởi trái tim thì không thể vượt qua được sự phân mảnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra. Hai đơn tử có thể tiếp cận nhau, nhưng chúng sẽ không bao giờ thực sự kết nối. Một xã hội bị chi phối bởi chủ nghĩa tự luyện và ích kỷ sẽ ngày càng trở nên “vô tâm”. Điều này sẽ dẫn đến “mất đi ham muốn”, vì khi những người khác biến mất khỏi đường chân trời, chúng ta thấy mình bị mắc kẹt trong những bức tường do chính mình tạo ra, không còn khả năng có những mối quan hệ lành mạnh. [14] Kết quả là, chúng ta cũng trở nên không có khả năng cởi mở với Thiên Chúa. Như Heidegger đã nói, để cởi mở với điều thần thiêng, chúng ta cần xây dựng một “nhà khách”. [15]

18. Vậy thì, chúng ta thấy rằng trong trái tim của mỗi người có một mối liên hệ màu nhiệm giữa sự tự nhận thức và sự cởi mở với người khác, giữa cuộc gặp gỡ với sự độc đáo của cá nhân và sự sẵn lòng trao tặng bản thân cho người khác. Chúng ta chỉ trở thành chính mình khi chúng ta có khả năng thừa nhận người khác, trong khi chỉ những ai có thể thừa nhận và chấp nhận bản thân mình mới có thể gặp gỡ người khác.

19. Trái tim cũng có khả năng thống nhất và hài hòa lịch sử bản thân của chúng ta, có vẻ như bị phân mảnh một cách vô vọng, nhưng lại là nơi mà mọi sự có thể có ý nghĩa. Tin Mừng cho

chúng ta biết điều này khi nói về Đức Mẹ, người đã nhìn thấy mọi thứ bằng trái tim. Mẹ có thể đối thoại với những điều Mẹ đã trải qua bằng cách suy gẫm chúng trong lòng, trân trọng ký ức về chúng và nhìn nhận chúng theo một góc nhìn rộng hơn. Cách diễn đạt hay nhất về cách trái tim suy nghĩ được tìm thấy trong hai đoạn văn trong Tin Mừng Thánh Luca nói với chúng ta về cách Đức Maria “trân trọng (*syneterei*) tất cả những điều này và suy ngẫm (*symbállousa*) chúng trong lòng” (x. *Lc* 2:19 và 51). Động từ tiếng Hy Lạp *symbálllein*, “suy gẫm”, gọi lên hình ảnh ghép hai thứ lại với nhau (“biểu tượng”) trong tâm trí của một người và suy gẫm về chúng, trong một cuộc đối thoại với chính mình. Trong Luca 2:51, động từ được sử dụng là *dieterei*, có nghĩa là “giữ lại”. Điều Đức Maria “giữ lại” không chỉ là ký ức của ngài về những gì ngài đã thấy và nghe, mà còn là những khía cạnh mà ngài vẫn chưa hiểu; tuy nhiên, những điều này vẫn hiện diện và sống động trong ký ức của ngài, chờ đợi để được “gắn kết” trong trái tim ngài.

20. Trong thời đại trí tuệ nhân tạo này, chúng ta không thể quên rằng thi ca và tình yêu là cần thiết để cứu rỗi nhân loại của chúng ta. Không có thuật toán nào có thể nắm bắt được, ví dụ, nỗi nhớ mà tất cả chúng ta đều cảm thấy, bất kể tuổi tác và bất kể chúng ta sống ở đâu, khi chúng ta nhớ lại lần đầu tiên chúng ta dùng bữa để dán mép những chiếc bánh mà chúng ta giúp mẹ hoặc bà của mình làm ở nhà. Đó là khoảnh khắc học nghề nấu nướng, ở đâu đó giữa trò chơi trẻ con và tuổi trưởng thành, khi chúng ta lần đầu tiên cảm thấy có trách nhiệm làm việc và giúp đỡ lẫn nhau. Cùng với chiếc nĩa, tôi cũng có thể kể đến hàng ngàn điều nhỏ nhặt khác đóng vai trò quý giá trong cuộc sống của mỗi người: nụ cười chúng ta nhận được khi kể một câu chuyện cười, bức tranh chúng ta phác họa dưới ánh sáng của cửa sổ, trận bóng đá đầu tiên chúng ta chơi với một quả bóng vải, những con giun chúng ta thu thập được trong một hộp giày, một bông hoa chúng ta ép vào trang sách, nỗi lo lắng của chúng ta về một chú chim non rơi khỏi tổ, một điều ước chúng ta thực hiện khi hái một bông hoa cúc. Tất cả những điều nhỏ nhặt này, bình thường trong chính chúng nhưng lại phi thường đối với chúng ta, không bao giờ có thể được thuật toán nắm bắt. Cái nĩa, trò đùa, cửa sổ, quả bóng, hộp giày, cuốn sách, chú chim, bông hoa: tất cả những thứ này sống mãi như những kỷ niệm quý giá được "lưu giữ" sâu trong trái tim chúng ta.

21. Cái cốt lõi sâu sắc này, hiện diện trong mỗi người đàn ông và đàn bà, không phải là cốt lõi của tâm hồn, mà là của toàn bộ con người trong bản sắc tâm lý độc đáo của họ. Mọi thứ đều tìm thấy sự thống nhất của nó trong trái tim, nơi có thể là nơi trú ngụ của tình yêu trong tất cả các chiều kích tâm linh, tâm lý và thậm chí là thể chất. Nói tóm lại, nếu tình yêu ngự trị trong trái tim chúng ta, chúng ta sẽ trở thành, theo cách trọn vẹn và sáng ngời, những con người mà chúng ta được định sẵn, vì mỗi con người được tạo ra trên hết là để yêu. Trong tận sâu thẳm hữu thể của chúng ta, chúng ta được tạo ra để yêu và được yêu.

22. Vì lý do này, khi chúng ta chứng kiến sự bùng nổ của các cuộc chiến tranh mới, với sự đồng lõa, khoan dung hoặc thờ ơ của các quốc gia khác, hoặc các cuộc đấu tranh quyền lực nhỏ nhen vì lợi ích đảng phái, chúng ta có thể bị cám dỗ kết luận rằng thế giới của chúng ta đang mất đi trái tim. Chúng ta chỉ cần nhìn và lắng nghe những người phụ nữ lớn tuổi - từ cả hai phía - những người đang phải chịu đựng những cuộc xung đột tàn khốc này. Thật đau lòng khi thấy họ than khóc cho những đứa cháu bị sát hại của mình, hoặc mong muốn được chết sau khi mất đi ngôi nhà nơi họ đã sống cả cuộc đời. Những người phụ nữ đó, những người thường là trụ cột của sức mạnh và khả năng phục hồi giữa những khó khăn và gian khổ của cuộc sống, giờ đây, vào cuối đời, họ chỉ trải qua nỗi đau khổ, sợ hãi và phần nộ thay vì sự nghỉ ngơi xứng đáng. Đồ lỗi cho người khác không giải quyết được những tình huống đáng xấu hổ và bi thảm này. Việc nhìn thấy những người phụ nữ lớn tuổi này khóc, và không cảm thấy đây là điều không thể chịu đựng được, là dấu hiệu của một thế giới đã trở nên vô cảm.

23. Bất cứ khi nào một người suy nghĩ, đặt câu hỏi và suy gẫm về bản sắc thực sự của mình, cố gắng hiểu những câu hỏi sâu sắc hơn của cuộc sống và tìm kiếm Thiên Chúa, hoặc trải nghiệm cảm giác hồi hộp khi thoáng thấy chân lý, điều đó dẫn đến việc nhận ra rằng sự viên mãn của chúng ta với tư cách là con người được tìm thấy trong tình yêu. Khi yêu, chúng ta cảm thấy chúng ta biết được mục đích và mục tiêu cuộc hiện hữu của mình trên thế giới này. Mọi thứ kết hợp lại với nhau trong trạng thái mạch lạc và hài hòa. Do đó, khi suy gẫm về ý nghĩa cuộc sống của mình, có lẽ câu hỏi quyết định nhất mà chúng ta có thể hỏi là: "Tôi có trái tim không?"

LỬA

24. Tất cả những gì chúng ta đã nói đều có ý nghĩa đối với đời sống tâm linh. Ví dụ, thần học cơ bản trong linh thao của Thánh I-nhà-xi-ô thành Loyola dựa trên "tình cảm" (*affectus*). Cấu trúc của Linh thao giả định một mong muốn vững chắc và chân thành để "sắp xếp lại" cuộc sống của người ta, một mong muốn, ngược lại, đã cung cấp sức mạnh và phương tiện để đạt được mục tiêu đó. Các quy tắc và thành phần của nơi chốn mà Thánh I-nhà-xi-ô cung cấp phục vụ cho một điều gì đó quan trọng hơn nhiều, cụ thể là, sự mâu nhiệm của trái tim con người. Michel de Certeau cho thấy cách mà "các chuyển động" được Thánh I-nhà-xi-ô nói đến là sự "thâm nhập" mong muốn của Thiên Chúa và mong muốn của chính trái tim chúng ta giữa sự tiến triển có trật tự của các cuộc suy niệm. Một điều gì đó bất ngờ và chưa từng biết đến bắt đầu nói trong trái tim chúng ta, phá vỡ kiến thức hời hợt của chúng ta và đặt câu hỏi về nó. Đây là khởi đầu của một quá trình mới "sắp xếp cuộc sống của chúng ta theo trật tự", bắt đầu từ trái tim. Không phải là về các khái niệm trí thức cần được đưa vào thực hành trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, như thể tình cảm và thực hành chỉ là những tác động của – và phụ thuộc vào – dữ kiện của kiến thức. [16]

25. Nơi mà tư duy của triết gia dừng lại, thì ở đó trái tim của tín hữu tiếp tục thúc đẩy trong tình yêu và sự tôn thờ, trong việc cầu xin sự tha thứ và trong sự sẵn lòng phục vụ ở bất cứ nơi nào Chúa cho phép chúng ta lựa chọn, để noi theo bước chân của Người. Vào thời điểm đó, chúng ta nhận ra rằng trong mắt Thiên Chúa, chúng ta là một "Con" [Thou], và vì lý do đó, chúng ta có thể là một "Tôi". Thật vậy, chỉ có Chúa mới có thể đối xử với mỗi người chúng ta như một "Con" [Thou], luôn luôn và mãi mãi. Việc chấp nhận tình bạn của Người là vấn đề của trái tim; đó là điều tạo nên chúng ta như những con người theo nghĩa đầy đủ nhất của từ ngữ đó.

26. Thánh Bonaventura nói với chúng ta rằng cuối cùng, chúng ta không nên cầu xin ánh sáng, mà là cầu xin "ngọn lửa dữ dội". [17] Ngài dạy rằng, "đức tin ở trong trí tuệ, theo cách khơi dậy tình cảm. Theo nghĩa này, ví dụ, việc biết rằng Chúa Kitô đã chết vì chúng ta không còn là kiến thức nữa, mà nhất thiết phải trở thành tình cảm, tình yêu". [18] Theo cùng một đường hướng, Thánh John Henry Newman đã lấy cụm từ *Cor ad cor loquitur* [lòng nói với lòng] làm phương châm của mình, vì, vượt ra ngoài mọi suy nghĩ và ý tưởng của chúng ta, Chúa cứu chúng ta bằng cách nói với trái tim chúng ta từ Thánh Tâm của Người. Nhận thức này đã dẫn ngài, một trí thức lỗi lạc, đến với nhận thức rằng cuộc gặp gỡ sâu sắc nhất của ngài với chính mình và với Chúa không đến từ việc đọc sách hay suy gẫm, mà đến từ cuộc đối thoại cầu nguyện, từ trái tim với trái tim, với Chúa Kitô, sống động và hiện diện. Chính trong Bí tích Thánh Thể mà Newman đã gặp được trái tim sống động của Chúa Giêsu, có khả năng giải thoát chúng ta, mang lại ý nghĩa cho từng khoảnh khắc trong cuộc sống của chúng ta và ban tặng sự bình an đích thực: "Lạy Trái Tim Thánh Thiêng, yêu thương nhất của Chúa Giêsu, Chúa ân mình trong Bí tích Thánh Thể, và Chúa vẫn đập vì chúng con... Con tôn thờ

Chúa với tất cả tình yêu và sự kính sợ tốt nhất của con, với tình cảm nồng nhiệt của con, với ý chí kiên quyết và khiêm nhường nhất của con. Lạy Chúa, khi Chúa hạ mình để con tiếp nhận Chúa, ăn và uống Chúa, và trong một thời gian Chúa ngự trong con, xin hãy làm cho trái tim con đập cùng Trái Tim Chúa. Xin thanh tẩy trái tim con khỏi mọi thứ trần tục, mọi thứ kiêu hãnh và nhục dục, mọi thứ cứng rắn và tàn nhẫn, khỏi mọi sự đòi truy, mọi sự hỗn loạn, mọi sự chết chóc. Xin lấp đầy trái tim con bằng Chúa, để những sự kiện trong ngày hay hoàn cảnh của thời gian không có sức mạnh làm xáo trộn trái tim con, nhưng trong tình yêu và sự kính sợ Chúa, trái tim con có được sự bình an”. [19]

27. Trước trái tim của Chúa Giêsu, sống động và hiện diện, tâm trí chúng ta, được Chúa Thánh Thần soi sáng, phát triển trong sự hiểu biết về lời Người và ý chí của chúng ta được thúc đẩy để đưa chúng vào thực hành. Điều này có thể dễ dàng ở mức độ của một loại chủ nghĩa đạo đức tự lực. Tuy nhiên, lắng nghe và nếm trái Chúa, và tôn vinh Người một cách xứng đáng là vấn đề của trái tim. Chỉ có trái tim mới có khả năng đặt các sức mạnh và đam mê khác của chúng ta, và toàn bộ con người chúng ta, vào tư thế tôn kính và vâng phục yêu thương trước Chúa.

THẾ GIỚI CÓ THỂ THAY ĐỔI, BẮT ĐẦU TỪ TRÁI TIM

28. Chỉ bằng cách bắt đầu từ trái tim, các cộng đồng của chúng ta mới có thể thành công trong việc hợp nhất và hòa giải những tâm trí và ý chí khác nhau, để Chúa Thánh Thần có thể hướng dẫn chúng ta trong sự hiệp nhất như anh chị em. Sự hòa giải và hòa bình cũng nảy sinh từ trái tim. Trái tim của Chúa Kitô là “sự ngây ngất xuất thần”, cởi mở, ban tặng và gặp gỡ. Trong trái tim đó, chúng ta học cách liên hệ với nhau theo những cách lành mạnh và hạnh phúc, và xây dựng vương quốc tình yêu và công lý của Thiên Chúa trên thế giới này. Trái tim chúng ta, hợp nhất với trái tim của Chúa Kitô, có khả năng tạo nên phép lạ xã hội này.

29. Do đó, việc coi trọng trái tim sẽ có hậu quả đối với toàn thể xã hội. Công đồng Vatican II dạy rằng, “mỗi người chúng ta cần thay đổi trái tim; chúng ta phải hướng mắt nhìn toàn thể giới và hướng đến những nhiệm vụ mà tất cả chúng ta có thể cùng nhau thực hiện để mang lại sự cải thiện cho giống nòi của chúng ta”. [20] Vì “sự mất cân bằng đang ảnh hưởng đến thế giới ngày nay thực chất là triệu chứng của sự mất cân bằng sâu sắc hơn bắt nguồn từ trái tim con người”. [21] Khi suy giảm về những bi kịch đang gây đau khổ cho thế giới của chúng ta, Công đồng thúc giục chúng ta quay trở lại với trái tim. Công đồng giải thích rằng con người “bằng đời sống nội tâm của mình, vượt qua toàn bộ vũ trụ vật chất; họ trải nghiệm được sự sâu sắc bên trong này khi họ đi vào trái tim của chính mình, nơi Thiên Chúa, Đấng thăm dò trái tim, đang chờ đợi họ, và nơi họ quyết định số phận của chính mình trước mặt Thiên Chúa”. [22]

30. Điều này không có nghĩa là chúng ta quá phụ thuộc vào khả năng của chính mình. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng trái tim chúng ta không tự túc, mà yếu đuối và bị tổn thương. Chúng sở hữu một phẩm giá hữu thể học, nhưng đồng thời phải tìm kiếm một cuộc sống ngày càng có phẩm giá hơn. [23] Công đồng Vatican II chỉ ra rằng “men Tin Mừng đã khơi dậy và tiếp tục khơi dậy trong trái tim con người một cơn khát không thể dập tắt đối với phẩm giá con người”. [24] Tuy nhiên, để sống theo phẩm giá này, chỉ biết Tin Mừng hoặc thực hiện một cách máy móc các yêu cầu của Tin Mừng là chưa đủ. Chúng ta cần sự giúp đỡ của tình yêu Thiên Chúa. Vậy thì, chúng ta hãy hướng về trái tim của Chúa Kitô, cốt lõi của hữu thể Người, là lò lửa rực cháy của tình yêu thần linh và nhân bản và là sự viên mãn cao cả nhất mà nhân loại có thể khao khát. Ở đó, trong trái tim đó, cuối cùng chúng ta thực sự biết được chính mình và chúng ta học cách yêu thương.

31. Cuối cùng, Thánh Tâm là nguyên lý thống nhất của mọi thực tại, vì “Chúa Kitô là trái tim của thế giới, và mầu nhiệm vượt qua về cái chết và sự phục sinh của Người là trung tâm của lịch sử, mà vì Người, là lịch sử cứu độ”. [25] Mọi loài thụ tạo “đang tiến về phía trước cùng với chúng ta và thông qua chúng ta hướng đến một điểm đến chung, đó là Thiên Chúa, trong sự viên mãn siêu việt đó, nơi Chúa Kitô phục sinh ôm ấp và soi sáng mọi sự”. [26] Trước sự hiện diện của trái tim Chúa Kitô, một lần nữa tôi cầu xin Chúa thương xót thế giới đau khổ này, nơi Người đã chọn ngự trị như một trong chúng ta. Xin Người đổ tràn kho tàng ánh sáng và tình yêu của Người, để thế giới của chúng ta, thế giới đang tiến về phía trước bất chấp chiến tranh, chênh lệch kinh tế xã hội và việc sử dụng công nghệ đe dọa nhân loại của chúng ta, có thể lấy lại được điều quan trọng và cần thiết nhất trong tất cả: trái tim của nó.

TRÁI TIM KẾT HỢP CÁC MẢNH VỠ

17. Đồng thời, trái tim làm cho mọi sự gắn kết chân thực trở nên khả hữu, vì một mối quan hệ không được định hình bởi trái tim thì không thể vượt qua được sự phân mảnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra. Hai đơn tử có thể tiếp cận nhau, nhưng chúng sẽ không bao giờ thực sự kết nối. Một xã hội bị chi phối bởi chủ nghĩa tự luyện và ích kỷ sẽ ngày càng trở nên “vô tâm”. Điều này sẽ dẫn đến “mất đi ham muốn”, vì khi những người khác biến mất khỏi đường chân trời, chúng ta thấy mình bị mắc kẹt trong những bức tường do chính mình tạo ra, không còn khả năng có những mối quan hệ lành mạnh. [14] Kết quả là, chúng ta cũng trở nên không có khả năng cởi mở với Thiên Chúa. Như Heidegger đã nói, để cởi mở với điều thần thiêng, chúng ta cần xây dựng một “nhà khách”. [15]

18. Vậy thì, chúng ta thấy rằng trong trái tim của mỗi người có một mối liên hệ mầu nhiệm giữa sự tự nhận thức và sự cởi mở với người khác, giữa cuộc gặp gỡ với sự độc đáo của cá nhân và sự sẵn lòng trao tặng bản thân cho người khác. Chúng ta chỉ trở thành chính mình khi chúng ta có khả năng thừa nhận người khác, trong khi chỉ những ai có thể thừa nhận và chấp nhận bản thân mình mới có thể gặp gỡ người khác.

19. Trái tim cũng có khả năng thống nhất và hài hòa lịch sử bản thân của chúng ta, có vẻ như bị phân mảnh một cách vô vọng, nhưng lại là nơi mà mọi sự có thể có ý nghĩa. Tin Mừng cho chúng ta biết điều này khi nói về Đức Mẹ, người đã nhìn thấy mọi thứ bằng trái tim. Mẹ có thể đối thoại với những điều Mẹ đã trải qua bằng cách suy gẫm chúng trong lòng, trân trọng ký ức về chúng và nhìn nhận chúng theo một góc nhìn rộng hơn. Cách diễn đạt hay nhất về cách trái tim suy nghĩ được tìm thấy trong hai đoạn văn trong Tin Mừng Thánh Luca nói với chúng ta về cách Đức Maria “trân trọng (*syneterei*) tất cả những điều này và suy gẫm (*sympállousa*) chúng trong lòng” (x. Lc 2:19 và 51). Động từ tiếng Hy Lạp *sympálllein*, “suy gẫm”, gọi lên hình ảnh ghép hai thứ lại với nhau (“biểu tượng”) trong tâm trí của một người và suy gẫm về chúng, trong một cuộc đối thoại với chính mình. Trong Luca 2:51, động từ được sử dụng là *dieterei*, có nghĩa là “giữ lại”. Điều Đức Maria “giữ lại” không chỉ là ký ức của ngài về những gì ngài đã thấy và nghe, mà còn là những khía cạnh mà ngài vẫn chưa hiểu; tuy nhiên, những điều này vẫn hiện diện và sống động trong ký ức của ngài, chờ đợi để được “gắn kết” trong trái tim ngài.

20. Trong thời đại trí tuệ nhân tạo này, chúng ta không thể quên rằng thi ca và tình yêu là cần thiết để cứu rỗi nhân loại của chúng ta. Không có thuật toán nào có thể nắm bắt được, ví dụ, nỗi nhớ mà tất cả chúng ta đều cảm thấy, bất kể tuổi tác và bất kể chúng ta sống ở đâu, khi chúng ta nhớ lại lần đầu tiên chúng ta dùng nĩa để dán mép những chiếc bánh mà chúng ta giúp mẹ hoặc bà của mình làm ở nhà. Đó là khoảnh khắc học nghề nấu nướng, ở đâu đó giữa

trò chơi trẻ con và tuổi trưởng thành, khi chúng ta lần đầu tiên cảm thấy có trách nhiệm làm việc và giúp đỡ lẫn nhau. Cùng với chiếc nĩa, tôi cũng có thể kể đến hàng ngàn điều nhỏ nhặt khác đóng vai trò quý giá trong cuộc sống của mỗi người: nụ cười chúng ta nhận được khi kể một câu chuyện cười, bức tranh chúng ta phác họa dưới ánh sáng của cửa sổ, trận bóng đá đầu tiên chúng ta chơi với một quả bóng vải, những con giun chúng ta thu thập được trong một hộp giầy, một bông hoa chúng ta ép vào trang sách, nỗi lo lắng của chúng ta về một chú chim non rơi khỏi tổ, một điều ước chúng ta thực hiện khi hái một bông hoa cúc. Tất cả những điều nhỏ nhặt này, bình thường trong chính chúng nhưng lại phi thường đối với chúng ta, không bao giờ có thể được thuật toán nắm bắt. Cái nĩa, trò đùa, cửa sổ, quả bóng, hộp giầy, cuốn sách, chú chim, bông hoa: tất cả những thứ này sống mãi như những kỷ niệm quý giá được "lưu giữ" sâu trong trái tim chúng ta.

21. Cái cốt lõi sâu sắc này, hiện diện trong mỗi người đàn ông và đàn bà, không phải là cốt lõi của tâm hồn, mà là của toàn bộ con người trong bản sắc tâm lý độc đáo của họ. Mọi thứ đều tìm thấy sự thống nhất của nó trong trái tim, nơi có thể là nơi trú ngụ của tình yêu trong tất cả các chiều kích tâm linh, tâm lý và thậm chí là thể chất. Nói tóm lại, nếu tình yêu ngự trị trong trái tim chúng ta, chúng ta sẽ trở thành, theo cách trọn vẹn và sáng ngời, những con người mà chúng ta được định sẵn, vì mỗi con người được tạo ra trên hết là để yêu. Trong tận sâu thẳm hữu thể của chúng ta, chúng ta được tạo ra để yêu và được yêu.

22. Vì lý do này, khi chúng ta chứng kiến sự bùng nổ của các cuộc chiến tranh mới, với sự đồng lõa, khoan dung hoặc thờ ơ của các quốc gia khác, hoặc các cuộc đấu tranh quyền lực nhỏ nhen vì lợi ích đảng phái, chúng ta có thể bị cám dỗ kết luận rằng thế giới của chúng ta đang mất đi trái tim. Chúng ta chỉ cần nhìn và lắng nghe những người phụ nữ lớn tuổi - từ cả hai phía - những người đang phải chịu đựng những cuộc xung đột tàn khốc này. Thật đau lòng khi thấy họ than khóc cho những đứa cháu bị sát hại của mình, hoặc mong muốn được chết sau khi mất đi ngôi nhà nơi họ đã sống cả cuộc đời. Những người phụ nữ đó, những người thường là trụ cột của sức mạnh và khả năng phục hồi giữa những khó khăn và gian khổ của cuộc sống, giờ đây, vào cuối đời, họ chỉ trải qua nỗi đau khổ, sợ hãi và phẫn nộ thay vì sự nghỉ ngơi xứng đáng. Đổ lỗi cho người khác không giải quyết được những tình huống đáng xấu hổ và bi thảm này. Việc nhìn thấy những người phụ nữ lớn tuổi này khóc, và không cảm thấy đây là điều không thể chịu đựng được, là dấu hiệu của một thế giới đã trở nên vô cảm.

23. Bất cứ khi nào một người suy nghĩ, đặt câu hỏi và suy gẫm về bản sắc thực sự của mình, cố gắng hiểu những câu hỏi sâu sắc hơn của cuộc sống và tìm kiếm Thiên Chúa, hoặc trải nghiệm cảm giác hồi hộp khi thoáng thấy chân lý, điều đó dẫn đến việc nhận ra rằng sự viên mãn của chúng ta với tư cách là con người được tìm thấy trong tình yêu. Khi yêu, chúng ta cảm thấy chúng ta biết được mục đích và mục tiêu cuộc hiện hữu của mình trên thế giới này. Mọi thứ kết hợp lại với nhau trong trạng thái mạch lạc và hài hòa. Do đó, khi suy gẫm về ý nghĩa cuộc sống của mình, có lẽ câu hỏi quyết định nhất mà chúng ta có thể hỏi là: "Tôi có trái tim không?"

LỬA

24. Tất cả những gì chúng ta đã nói đều có ý nghĩa đối với đời sống tâm linh. Ví dụ, thần học cơ bản trong Linh thao của Thánh I-nhà-xi-ô thành Loyola dựa trên "tình cảm" (*affectus*). Cấu trúc của Linh thao giả định một mong muốn vững chắc và chân thành để "sắp xếp lại" cuộc sống của người ta, một mong muốn, ngược lại, đã cung cấp sức mạnh và phương tiện để đạt được mục tiêu đó. Các quy tắc và thành phần của nơi chôn mà Thánh I-nhà-xi-ô cung cấp phục vụ cho một điều gì đó quan trọng hơn nhiều, cụ thể là, sự mầu nhiệm của trái tim con

người. Michel de Certeau cho thấy cách mà “các chuyển động” được Thánh I-nhà-xi-ô nói đến là sự “thâm nhập” mong muốn của Thiên Chúa và mong muốn của chính trái tim chúng ta giữa sự tiến triển có trật tự của các cuộc suy niệm. Một điều gì đó bất ngờ và chưa từng biết đến bắt đầu nói trong trái tim chúng ta, phá vỡ kiến thức hời hợt của chúng ta và đặt câu hỏi về nó. Đây là khởi đầu của một quá trình mới “sắp xếp cuộc sống của chúng ta theo trật tự”, bắt đầu từ trái tim. Không phải là về các khái niệm trí thức cần được đưa vào thực hành trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, như thể tình cảm và thực hành chỉ là những tác động của – và phụ thuộc vào – dữ kiện của kiến thức. [16]

25. Nơi mà tư duy của triết gia dừng lại, thì ở đó trái tim của tín hữu tiếp tục thúc đẩy trong tình yêu và sự tôn thờ, trong việc cầu xin sự tha thứ và trong sự sẵn lòng phục vụ ở bất cứ nơi nào Chúa cho phép chúng ta lựa chọn, để noi theo bước chân của Người. Vào thời điểm đó, chúng ta nhận ra rằng trong mắt Thiên Chúa, chúng ta là một “Con” [*Thou*], và vì lý do đó, chúng ta có thể là một “Tôi”. Thật vậy, chỉ có Chúa mới có thể đối xử với mỗi người chúng ta như một “Con” [*Thou*], luôn luôn và mãi mãi. Việc chấp nhận tình bạn của Người là vấn đề của trái tim; đó là điều tạo nên chúng ta như những con người theo nghĩa đầy đủ nhất của từ ngữ đó.

26. Thánh Bonaventura nói với chúng ta rằng cuối cùng, chúng ta không nên cầu xin ánh sáng, mà là cầu xin “ngọn lửa dữ dội”. [17] Ngài dạy rằng, “đức tin ở trong trí tuệ, theo cách khơi dậy tình cảm. Theo nghĩa này, ví dụ, việc biết rằng Chúa Kitô đã chết vì chúng ta không còn là kiến thức nữa, mà nhất thiết phải trở thành tình cảm, tình yêu”. [18] Theo cùng một đường hướng, Thánh John Henry Newman đã lấy cụm từ *Cor ad cor loquitur* [lòng nói với lòng] làm phương châm của mình, vì, vượt ra ngoài mọi suy nghĩ và ý tưởng của chúng ta, Chúa cứu chúng ta bằng cách nói với trái tim chúng ta từ Thánh Tâm của Người. Nhận thức này đã dẫn ngài, một trí thức lỗi lạc, đến với nhận thức rằng cuộc gặp gỡ sâu sắc nhất của ngài với chính mình và với Chúa không đến từ việc đọc sách hay suy gẫm, mà đến từ cuộc đối thoại cầu nguyện, từ trái tim với trái tim, với Chúa Kitô, sống động và hiện diện. Chính trong Bí tích Thánh Thể mà Newman đã gặp được trái tim sống động của Chúa Giêsu, có khả năng giải thoát chúng ta, mang lại ý nghĩa cho từng khoảnh khắc trong cuộc sống của chúng ta và ban tặng sự bình an đích thực: “Lạy Trái Tim Thánh Thiêng, yêu thương nhất của Chúa Giêsu, Chúa ân mình trong Bí tích Thánh Thể, và Chúa vẫn đập vì chúng con... Con tôn thờ Chúa với tất cả tình yêu và sự kính sợ tốt nhất của con, với tình cảm nồng nhiệt của con, với ý chí kiên quyết và khiêm nhường nhất của con. Lạy Chúa, khi Chúa hạ mình để con tiếp nhận Chúa, ăn và uống Chúa, và trong một thời gian Chúa ngự trong con, xin hãy làm cho trái tim con đập cùng Trái Tim Chúa. Xin thanh tẩy trái tim con khỏi mọi thứ trần tục, mọi thứ kiêu hãnh và nhục dục, mọi thứ cứng rắn và tàn nhẫn, khỏi mọi sự đòi trụ, mọi sự hỗn loạn, mọi sự chết chóc. Xin lấp đầy trái tim con bằng Chúa, để những sự kiện trong ngày hay hoàn cảnh của thời gian không có sức mạnh làm xáo trộn trái tim con, nhưng trong tình yêu và sự kính sợ Chúa, trái tim con có được sự bình an”. [19]

27. Trước trái tim của Chúa Giêsu, sống động và hiện diện, tâm trí chúng ta, được Chúa Thánh Thần soi sáng, phát triển trong sự hiểu biết về lời Người và ý chí của chúng ta được thúc đẩy để đưa chúng ta vào thực hành. Điều này có thể dễ dàng ở mức độ của một loại chủ nghĩa đạo đức tự lực. Tuy nhiên, lắng nghe và nếm trải Chúa, và tôn vinh Người một cách xứng đáng là vấn đề của trái tim. Chỉ có trái tim mới có khả năng đặt các sức mạnh và đam mê khác của chúng ta, và toàn bộ con người chúng ta, vào tư thế tôn kính và vâng phục yêu thương trước Chúa.

THẾ GIỚI CÓ THỂ THAY ĐỔI, BẮT ĐẦU TỪ TRÁI TIM

28. Chỉ bằng cách bắt đầu từ trái tim, các cộng đồng của chúng ta mới có thể thành công trong việc hợp nhất và hòa giải những tâm trí và ý chí khác nhau, để Chúa Thánh Thần có thể hướng dẫn chúng ta trong sự hiệp nhất như anh chị em. Sự hòa giải và hòa bình cũng nảy sinh từ trái tim. Trái tim của Chúa Kitô là “sự ngây ngất xuất thần”, cởi mở, ban tặng và gặp gỡ. Trong trái tim đó, chúng ta học cách liên hệ với nhau theo những cách lành mạnh và hạnh phúc, và xây dựng vương quốc tình yêu và công lý của Thiên Chúa trên thế giới này. Trái tim chúng ta, hợp nhất với trái tim của Chúa Kitô, có khả năng tạo nên phép lạ xã hội này.

29. Do đó, việc coi trọng trái tim sẽ có hậu quả đối với toàn thể xã hội. Công đồng Vatican II dạy rằng, “mỗi người chúng ta cần thay đổi trái tim; chúng ta phải hướng mắt nhìn toàn thể giới và hướng đến những nhiệm vụ mà tất cả chúng ta có thể cùng nhau thực hiện để mang lại sự cải thiện cho giống nòi của chúng ta”. [20] Vì “sự mất cân bằng đang ảnh hưởng đến thế giới ngày nay thực chất là triệu chứng của sự mất cân bằng sâu sắc hơn bắt nguồn từ trái tim con người”. [21] Khi suy gẫm về những bi kịch đang gây đau khổ cho thế giới của chúng ta, Công đồng thúc giục chúng ta quay trở lại với trái tim. Công đồng giải thích rằng con người “bằng đời sống nội tâm của mình, vượt qua toàn bộ vũ trụ vật chất; họ trải nghiệm được sự sâu sắc bên trong này khi họ đi vào trái tim của chính mình, nơi Thiên Chúa, Đấng thăm dò trái tim, đang chờ đợi họ, và nơi họ quyết định số phận của chính mình trước mặt Thiên Chúa”. [22]

30. Điều này không có nghĩa là chúng ta quá phụ thuộc vào khả năng của chính mình. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng trái tim chúng ta không tự túc, mà yếu đuối và bị tổn thương. Chúng sở hữu một phẩm giá hữu thể học, nhưng đồng thời phải tìm kiếm một cuộc sống ngày càng có phẩm giá hơn. [23] Công đồng Vatican II chỉ ra rằng “men Tin Mừng đã khơi dậy và tiếp tục khơi dậy trong trái tim con người một cơn khát không thể dập tắt đối với phẩm giá con người”. [24] Tuy nhiên, để sống theo phẩm giá này, chỉ biết Tin Mừng hoặc thực hiện một cách máy móc các yêu cầu của Tin Mừng là chưa đủ. Chúng ta cần sự giúp đỡ của tình yêu Thiên Chúa. Vậy thì, chúng ta hãy hướng về trái tim của Chúa Kitô, cốt lõi của hữu thể Người, là lò lửa rực cháy của tình yêu thần linh và nhân bản và là sự viên mãn cao cả nhất mà nhân loại có thể khao khát. Ở đó, trong trái tim đó, cuối cùng chúng ta thực sự biết được chính mình và chúng ta học cách yêu thương.

31. Cuối cùng, Thánh Tâm là nguyên lý thống nhất của mọi thực tại, vì “Chúa Kitô là trái tim của thế giới, và mầu nhiệm vượt qua về cái chết và sự phục sinh của Người là trung tâm của lịch sử, mà vì Người, là lịch sử cứu độ”. [25] Mọi loài thụ tạo “đang tiến về phía trước cùng với chúng ta và thông qua chúng ta hướng đến một điểm đến chung, đó là Thiên Chúa, trong sự viên mãn siêu việt đó, nơi Chúa Kitô phục sinh ôm ấp và soi sáng mọi sự”. [26] Trước sự hiện diện của trái tim Chúa Kitô, một lần nữa tôi cầu xin Chúa thương xót thế giới đau khổ này, nơi Người đã chọn ngự trị như một trong chúng ta. Xin Người đổ tràn kho tàng ánh sáng và tình yêu của Người, để thế giới của chúng ta, thế giới đang tiến về phía trước bất chấp chiến tranh, chênh lệch kinh tế xã hội và việc sử dụng công nghệ đe dọa nhân loại của chúng ta, có thể lấy lại được điều quan trọng và cần thiết nhất trong tất cả: trái tim của nó.

CHƯƠNG HAI: HÀNH ĐỘNG VÀ LỜI YÊU THƯƠNG

32. Trái tim của Chúa Kitô, như biểu tượng của nguồn tình yêu sâu sắc và bản thân nhất của Người dành cho chúng ta, chính là cốt lõi của lời rao giảng đầu tiên về Tin Mừng. Nó đứng ở nguồn gốc đức tin của chúng ta, như nguồn suối làm mới và làm sống động niềm tin Kitô giáo của chúng ta.

HÀNH ĐỘNG PHẢN ẢNH TRÁI TIM

33. Chúa Kitô đã cho thấy chiều sâu tình yêu của Người dành cho chúng ta không phải bằng những lời giải thích dài dòng mà bằng những hành động cụ thể. Bằng cách xem xét các tương tác của Người với những người khác, chúng ta có thể nhận ra cách Người đối xử với mỗi người chúng ta, mặc dù đôi khi điều này có thể khó thấy. Bây giờ chúng ta hãy hướng đến nơi đức tin của chúng ta có thể gặp được chân lý này: lời Chúa.

34. Tin Mừng cho chúng ta biết rằng Chúa Giêsu “đã đến với những người nhà của Người” (x. *Ga* 1:11). Những lời đó ám chỉ đến chúng ta, vì Chúa không đối xử với chúng ta như người xa lạ mà như một sở hữu mà Người trông coi và trân trọng. Người thực sự đối xử với chúng ta như “của riêng Người”. Điều này không có nghĩa là chúng ta là nô lệ của Người, điều mà chính Người phủ nhận: “Thầy không gọi các con là tôi tớ” (*Ga* 15:15). Đúng hơn, nó ám chỉ đến cảm giác thân thuộc lẫn nhau đặc trưng của bạn bè. Chúa Giêsu đã đến gặp chúng ta, thu hẹp mọi khoảng cách; Người trở nên gần gũi với chúng ta như những thực tại đơn giản nhất, hàng ngày trong cuộc sống của chúng ta. Thật vậy, Người có một tên khác, “Emmanuel”, có nghĩa là “Thiên Chúa ở cùng chúng ta”, Thiên Chúa như một phần của cuộc sống chúng ta, Thiên Chúa như đang sống giữa chúng ta. Con Thiên Chúa đã nhập thể và “tự hủy mình, mặc lấy thân nô lệ” (*Pl* 2:7).

35. Điều này trở nên rõ ràng khi chúng ta thấy Chúa Giêsu làm việc. Người tìm kiếm mọi người, tiếp cận họ, luôn mở lòng để gặp gỡ họ. Chúng ta thấy điều đó khi Người dừng lại để trò chuyện với người phụ nữ Samaritanô tại giếng nơi bà đến lấy nước (x. *Ga* 4:5-7). Chúng ta thấy điều đó khi, trong bóng tối của đêm, Người gặp Nicôđêmo, người sợ bị nhìn thấy trước mặt Người (x. *Ga* 3:1-2). Chúng ta ngạc nhiên khi Người để một gái điếm rửa chân cho mình (x. *Lc* 7:36-50), khi Người nói với người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình, “Tôi cũng không lên án chị đâu” (*Ga* 8:11), hoặc một lần nữa khi Người khiển trách các môn đệ vì sự thờ ơ của họ và lặng lẽ hỏi người mù bên vệ đường, “Ông muốn Tôi làm gì cho ông?” (*Mc* 10:51). Đức Kitô cho thấy rằng Thiên Chúa là sự gần gũi, lòng cảm thương và tình yêu dịu dàng.

36. Bất cứ khi nào Chúa Giêsu chữa lành cho ai đó, Người thích làm điều đó, không phải từ xa mà là ở gần: “Người giơ tay chạm vào người ấy” (*Mt* 8:3). “Người chạm vào tay bà” (*Mt* 8:15). “Người chạm vào mắt họ” (*Mt* 9:29). Thậm chí có lần Người dừng lại để chữa lành một người điếc bằng chính nước bọt của Người (x. *Mc* 7:33), như một người mẹ vẫn làm, để mọi người không nghĩ Người xa lạ với cuộc sống của họ. “Chúa biết khoa học tinh tế của sự âu yếm. Trong lòng cảm thương của Người, Thiên Chúa không yêu thương chúng ta bằng lời nói; Người đến gặp chúng ta và bằng sự gần gũi của Người, Người cho chúng ta thấy chiều sâu của tình yêu dịu dàng của Người”. [27]

37. Nếu chúng ta thấy khó tin tưởng người khác vì chúng ta đã bị tổn thương bởi những lời nói dối, tổn thương và thất vọng, Chúa thì thào vào tai chúng ta: “Hãy can đảm lên, hồi

con!” (Mt 9:2), “Hãy can đảm lên, hỡi con gái!” (Mt 9:22). Người khuyến khích chúng ta vượt qua nỗi sợ hãi và nhận ra rằng, khi có Người bên cạnh, chúng ta không còn gì để mất. Đối với Phêrô, trong lúc sợ hãi, “Đức Giêsu liền giơ tay nắm lấy ông và nói: “Hỡi người kém tin, sao con lại nghi ngờ?” (Mt 14:31). Bạn cũng đừng sợ. Hãy để Người đến gần và ngồi bên cạnh bạn. Có thể có nhiều người không được chúng ta tin tưởng, nhưng không phải Người. Đừng ngần ngại vì tội lỗi của bạn. Hãy nhớ rằng nhiều tội nhân “đã đến và ngồi với Người” (Mt 9:10), nhưng Chúa Giêsu không hề bị xúc phạm bởi bất cứ ai trong số họ. Chính giới tinh hoa tôn giáo đã phàn nàn và đối xử với Người như “một kẻ phàm ăn và say sưa, một người bạn của những người thu thuế và tội lỗi” (Mt 11:19). Khi những người Pharisiêu chỉ trích Người vì gần gũi với những người bị coi là đê tiện hoặc tội lỗi, Chúa Giêsu trả lời: “Ta muốn lòng thương xót, chứ không muốn hy lễ” (Mt 9:13).

38. Cũng chính Chúa Giêsu đó giờ đây đang chờ bạn trao cho Người cơ hội mang ánh sáng đến cho cuộc đời bạn, nâng bạn lên và đổ đầy sức mạnh của Người vào bạn. Trước khi chết, Người đã bảo đảm với các môn đệ rằng: “Thầy sẽ không để các con mồ côi; Thầy sẽ đến cùng các con. Chẳng bao lâu nữa, thế gian sẽ không còn thấy Thầy nữa, nhưng các con sẽ thấy Thầy” (Ga 14:18-19). Chúa Giêsu luôn tìm cách hiện diện trong cuộc đời bạn, để bạn có thể gặp gỡ Người.

ÁNH NHÌN CỦA CHÚA GIÊSU

39. Tin Mừng kể cho chúng ta rằng một người đàn ông giàu có đã đến gặp Chúa Giêsu, đầy lý tưởng nhưng lại thiếu sức mạnh cần thiết để thay đổi cuộc đời mình. Sau đó, Chúa Giêsu “nhìn ông ta” (Mc 10:21). Bạn có thể tưởng tượng được khoảnh khắc đó, cuộc gặp gỡ giữa đôi mắt của người đó và đôi mắt của Chúa Giêsu không? Nếu Chúa Giêsu gọi bạn và triệu tập bạn để thực hiện sứ mệnh, trước tiên Người nhìn bạn, thăm dò sâu thẳm trái tim bạn và biết mọi điều về bạn, Người sẽ nhìn thẳng vào bạn. Cũng vậy, khi “khi Người đi dọc theo Biển Galilê, Người thấy hai anh em... và khi Người đi khỏi đó, Người thấy hai anh em khác” (Mt 4:18, 21).

40. Nhiều trang trong Tin Mừng minh họa cách Chúa Giêsu quan tâm đến từng cá nhân và trên hết là đến các vấn đề và nhu cầu của họ. Chúng ta được kể rằng, “khi Người thấy đám đông, Người chạnh lòng thương họ, vì họ bị quấy rầy và bắt lực” (Mt 9:36). Bất cứ khi nào chúng ta cảm thấy mọi người đều phớt lờ chúng ta, rằng không ai quan tâm đến những gì sẽ xảy ra với chúng ta, rằng chúng ta không quan trọng đối với bất cứ ai, thì Người vẫn quan tâm đến chúng ta. Đối với Nathanael, người đang đứng tách biệt và bận rộn với công việc của mình, Người có thể nói, “Tôi đã thấy anh dưới cây vả trước khi Philip gọi anh” (Ga 1:48).

41. Chính vì quan tâm đến chúng ta, Chúa Giêsu biết mọi ý định tốt đẹp và những hành động bác ái nhỏ bé của chúng ta. Tin Mừng kể với chúng ta rằng có lần Người “thấy một bà góa nghèo bỏ vào hai đồng “Những đồng tiền xu” trong kho bạc Đền thờ (Lc 21:2) và ngay lập tức đưa nó đến sự chú ý của các môn đệ. Do đó, Chúa Giêsu đánh giá cao điều tốt mà Người thấy ở chúng ta. Khi viên đại đội trưởng đến gần Người với sự tự tin hoàn toàn, “Chúa Giêsu lắng nghe ông và ngạc nhiên” (Mt 8:10). Thật an ủi biết bao khi biết rằng, ngay cả khi những người khác không biết về ý định hoặc hành động tốt của chúng ta, Chúa Giêsu vẫn nhìn thấy chúng ta và đánh giá cao chúng ta.

42. Trong nhân tính của mình, Chúa Giêsu đã học được điều này từ Đức Maria, mẹ của Người. Đức Mẹ đã cẩn thận suy gẫm về những điều ngài đã trải qua; ngài “trân trọng chúng... trong lòng” (Lc 2:19, 51) và, cùng với Thánh Giuse, ngài đã dạy Chúa Giêsu từ

những năm đầu đời cách chú ý theo cách tương tự.

LỜI CỦA CHÚA GIÊSU

43. Mặc dù Kinh thánh lưu giữ những lời của Chúa Giêsu, luôn sống động và hợp thời, nhưng có những khoảnh khắc Người nói với chúng ta bên trong, kêu gọi chúng ta và dẫn chúng ta đến một nơi tốt đẹp hơn. Nơi tốt đẹp hơn đó chính là trái tim của Người. Ở đó, Người mời gọi chúng ta tìm kiếm sức mạnh và sự bình an mới: “Hãy đến cùng Ta, hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, Ta sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11:28). Theo nghĩa này, Người có thể nói với các môn đệ của mình: “Hãy ở lại trong Thầy” (Ga 15:4).

44. Lời của Chúa Giêsu cho thấy sự thánh thiện của Người không loại trừ những cảm xúc sâu sắc. Trong nhiều dịp khác nhau, Người đã thể hiện một tình yêu vừa nồng nhiệt vừa cảm thương. Người có thể vô cùng xúc động và đau buồn, thậm chí đến mức rơi nước mắt. Rõ ràng là Chúa Giêsu không thờ ơ với những lo lắng và bận tâm hàng ngày của người ta, chẳng hạn như sự mệt mỏi hoặc đói khát của họ: “Ta chạnh lòng thương đám đông này... họ không có gì để ăn... họ sẽ ngất xỉu dọc đường, và một số người trong số họ đã đến từ một nơi rất xa” (Mc 8:2-3).

45. Tin Mừng không hề che giấu tình yêu của Chúa Giêsu dành cho Giêrusalem: “Khi đến gần và thấy thành, Người khóc thương thành” (Lc 19:41). Sau đó, Người đã nói lên ước muốn sâu xa nhất trong lòng mình: “Phải chi ngày hôm nay anh em nhận ra những điều đem lại bình an” (Lc 19:42). Các tác giả Tin Mừng, trong khi đôi khi cho thấy Người trong quyền năng và vinh quang của Người, cũng mô tả những cảm xúc sâu sắc của Người trước cái chết và nỗi đau buồn của bạn bè Người. Trước khi kể lại việc Chúa Giêsu, đứng trước ngôi mộ của Ladarô, “bắt đầu khóc” (Ga 11:35), Tin Mừng ghi nhận rằng, “Chúa Giêsu yêu Martha và em gái bà và Ladarô” (Ga 11:5) và rằng, khi thấy Maria và những người ở với bà khóc, “Người rất bối rối trong lòng và xúc động sâu xa” (Ga 11:33). Lời tường thuật của Tin Mừng không để lại nghi ngờ gì rằng những giọt nước mắt của Người là chân thành, là dấu hiệu của sự hỗn loạn nội tâm. Các sách Tin Mừng cũng không cố che giấu nỗi thống khổ của Chúa Giêsu về cái chết dữ dội sắp xảy ra của Người dưới tay những người mà Người đã yêu thương vô cùng: Người “bắt đầu buồn rầu và xao xuyến” (Mc 14:33), thậm chí đến mức kêu lên: “Tôi buồn đến chết được” (Mc 14:34). Sự hỗn loạn bên trong này được thể hiện mạnh mẽ nhất qua tiếng kêu của Người trên thập giá: “Lạy Chúa, lạy Chúa, sao Chúa bỏ rơi con?” (Mc 15:34).

46. Thoạt nhìn, tất cả những điều này có vẻ giống như chủ nghĩa tình cảm đạo đức giả. Tuy nhiên, chúng cực kỳ nghiêm túc và có tầm quan trọng quyết định, và được thể hiện cao cả nhất trong Chúa Kitô bị đóng đinh. Thập giá là lời yêu thương hùng hồn nhất của Chúa Giêsu. Một lời không hời hợt, ủy mị hay chỉ mang tính xây dựng. Đó là tình yêu, tình yêu thuần túy. Đó là lý do tại sao Thánh Phaolô, khi phải vật lộn để tìm đúng từ ngữ để mô tả mối quan hệ của mình với Chúa Kitô, có thể nói về “Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương tôi và hiến mình vì tôi” (Gl 2:20). Đây là niềm xác tín sâu sắc nhất của Thánh Phaolô: sự hiểu biết rằng mình được yêu thương. Sự tự hiến của Chúa Kitô trên thập giá đã trở thành động lực trong cuộc sống của Thánh Phaolô, nhưng điều đó chỉ có ý nghĩa với ngài vì ngài biết rằng có điều gì đó thậm chí còn lớn lao hơn ẩn sau đó: sự thật rằng “Người đã yêu thương tôi”. Vào thời điểm mà nhiều người đang tìm kiếm sự cứu rỗi, thịnh vượng hoặc an ninh ở nơi khác, Thánh Phaolô, được Thánh Thần thúc đẩy, đã có thể nhìn xa hơn và kinh ngạc trước điều vĩ đại nhất và thiết yếu nhất trong tất cả: “Chúa Kitô đã yêu thương tôi”.

47. Bây giờ, sau khi suy gẫm về Chúa Kitô và thấy cách hành động và lời nói của Người mang lại cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về trái tim Người, chúng ta hãy chuyển sang sự suy tư của Giáo hội về mầu nhiệm thánh thiện của Thánh Tâm Chúa.

CHƯƠNG BA: ĐÂY LÀ TRÁI TIM ĐÃ YÊU THƯƠNG NHIỀU ĐẾN VẬY

48. Lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô không phải là sự tôn kính một cơ quan riêng biệt ngoài Ngôi vị của Chúa Giêsu. Điều chúng ta chiêm ngưỡng và tôn thờ là toàn thể Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, được biểu tượng bằng một hình ảnh làm nổi bật trái tim của Người. Trái tim bằng thịt đó được coi là dấu hiệu đặc quyền của hữu thể sâu thẳm nhất của Chúa Con nhập thể và tình yêu của Người, cả thần linh và nhân bản. Hơn bất cứ bộ phận nào khác trên cơ thể Người, trái tim của Chúa Giêsu là “dấu hiệu và biểu tượng tự nhiên của tình yêu vô biên của Người”. [28]

THỜ PHƯỢNG ĐỨC KITÔ

49. Điều cốt yếu là phải nhận ra rằng mối quan hệ của chúng ta với Ngôi vị của Chúa Giêsu Kitô là mối quan hệ của tình bạn và sự tôn thờ, được tạo nên bởi tình yêu được thể hiện dưới hình ảnh trái tim của Người. Chúng ta tôn kính hình ảnh đó, nhưng sự tôn thờ của chúng ta chỉ hướng đến Chúa Kitô hằng sống, trong thiên tính và nhân tính trọn vẹn của Người, để chúng ta có thể được tình yêu nhân bản và thần linh của Người ôm ấp.

50. Bất kể hình ảnh nào được sử dụng, rõ ràng là cuộc sống Trái tim của Chúa Kitô – không phải là sự biểu hiện của nó – là đối tượng thờ phượng của chúng ta, vì nó là một phần của thân thể thánh thiện phục sinh của Người, không thể tách rời khỏi Con Thiên Chúa, Đấng đã mặc lấy thân thể đó mãi mãi. Chúng ta thờ phượng nó vì nó là “trái tim của Ngôi Lời, Đấng mà nó được kết hợp không thể tách rời”. [29] Chúng ta cũng không thờ phượng nó vì chính nó, nhưng vì với trái tim này, Chúa Con nhập thể đang sống, yêu thương chúng ta và nhận được tình yêu đáp trả của chúng ta. Bất cứ hành động yêu thương hay thờ phượng nào của trái tim Người đều “thực sự và chân thành được trao cho chính Chúa Kitô”, [30] vì nó tự phát quy chiếu trở lại Người và là “biểu tượng và hình ảnh dịu dàng của tình yêu vô hạn của Chúa Giêsu Kitô”. [31]

51. Vì lý do này, chúng ta không bao giờ nên nghĩ rằng lòng sùng kính này có thể làm chúng ta mất tập trung hoặc tách biệt khỏi Chúa Giêsu và tình yêu của Người. Theo cách tự nhiên và trực tiếp, nó hướng chúng ta đến Người và chỉ đến Người mà thôi, là Đấng kêu gọi chúng ta đến với một tình bạn quý báu được đánh dấu bằng sự đối thoại, tình cảm, sự tin tưởng và sự tôn thờ. Đấng Kitô mà chúng ta thấy được mô tả với trái tim bị đâm thủng và cháy bỏng chính là Đấng Kitô, vì yêu thương chúng ta, đã sinh ra ở Bê-lem, đi khắp Ga-li-lê để chữa lành người bệnh, ôm lấy tội nhân và tỏ lòng thương xót. Đấng Kitô cũng yêu thương chúng ta đến cùng, dang rộng vòng tay trên thập giá, sau đó đã sống lại từ cõi chết và hiện đang sống giữa chúng ta trong vinh quang.

TÔN KÍNH HÌNH ẢNH CỦA NGƯỜI

52. Mặc dù hình ảnh của Đấng Kitô và trái tim của Người không phải là đối tượng thờ phượng, nhưng nó cũng không chỉ là một trong nhiều hình ảnh có thể có khác. Nó không được thiết kế trên bàn làm việc hay được thiết kế bởi một nghệ sĩ; nó “không phải là biểu tượng tượng tượng, mà là một biểu tượng thực sự tượng trưng cho trung tâm, nguồn gốc mà từ đó sự cứu rỗi tuôn chảy cho toàn thể nhân loại” [32]

53. Trải nghiệm phổ quát của con người đã biến hình ảnh trái tim thành một điều độc đáo. Thật vậy, trong suốt lịch sử và ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới, nó đã trở thành biểu tượng

của sự thân mật bản vị, tình cảm, sự gắn bó về mặt cảm xúc và khả năng yêu thương. Vượt qua mọi giải thích khoa học, một bàn tay đặt lên trái tim của một người bạn thể hiện tình cảm đặc biệt: khi hai người yêu nhau và gần nhau hơn, trái tim họ đập nhanh hơn; khi chúng ta bị bỏ rơi hoặc lừa dối bởi một người mà chúng ta yêu thương, trái tim chúng ta chùng xuống. Tương tự như vậy, khi chúng ta muốn nói điều gì đó sâu sắc mang tính bản vị, chúng ta thường nói rằng chúng ta đang nói "từ trái tim". Ngôn ngữ thi ca phản ánh sức mạnh của những trải nghiệm này. Trong suốt chiều dài lịch sử, trái tim đã mang một giá trị biểu tượng độc đáo, không chỉ đơn thuần là thông thường.

54. Do đó, có thể hiểu được rằng Giáo hội đã chọn hình ảnh trái tim để tượng trưng cho tình yêu nhân bản và thần thiêng của Chúa Giêsu Kitô và cốt lõi sâu xa nhất của Ngôi vị Người. Tuy nhiên, trong khi hình ảnh trái tim rực cháy có thể là biểu tượng hùng hồn về tình yêu cháy bỏng của Chúa Giêsu Kitô, thì điều quan trọng là trái tim này không được thể hiện tách biệt với Người. Theo cách này, lời kêu gọi của Người về một mối quan hệ gặp gỡ và đối thoại bản vị sẽ trở nên có ý nghĩa hơn bao giờ hết.[33] Hình ảnh đáng kính miêu tả Chúa Kitô giơ trái tim yêu thương của Người cũng cho thấy Người nhìn thẳng vào chúng ta, mời gọi chúng ta gặp gỡ, đối thoại và tin tưởng; nó cho thấy đôi bàn tay mạnh mẽ của Người có khả năng nâng đỡ chúng ta và đôi môi Người nói chuyện trực tiếp với từng người chúng ta.

55. Trái tim cũng có lợi thế là có thể nhận ra ngay lập tức như trung tâm thống nhất sâu sắc của cơ thể, một biểu thức của toàn bộ con người, không giống như các cơ quan riêng lẻ khác. Là một phần đại diện cho toàn thể, chúng ta có thể dễ dàng hiểu sai nó, nếu chúng ta chiêm ngưỡng nó tách biệt khỏi chính Chúa. Hình ảnh trái tim phải dẫn chúng ta đến việc chiêm ngưỡng Chúa Kitô trong tất cả vẻ đẹp và sự phong phú của nhân tính và thần tính của Người.

56. Bất kể chúng ta có thể gán những phẩm chất thẩm mỹ đặc biệt nào cho những bức miêu tả khác nhau về trái tim Chúa Kitô khi chúng ta cầu nguyện trước chúng, thì không phải là "người ta tìm kiếm điều gì đó từ chúng hoặc đặt niềm tin mù quáng vào các hình ảnh như những người ngoại đạo đã từng làm". Thay vào đó, "qua những hình ảnh mà chúng ta hôn kính, và trước những hình ảnh mà chúng ta quỳ gối và cởi khăn nón khỏi đầu, chúng ta đang tôn thờ Chúa Kitô".[34]

57. Một số hình ảnh này có thể khiến chúng ta thấy vô vị và không đặc biệt có lợi cho tình cảm hay lời cầu nguyện. Tuy nhiên, điều này không mấy quan trọng, vì chúng chỉ là lời mời gọi cầu nguyện, và trích dẫn một câu tục ngữ phương Đông, chúng ta không nên giới hạn tầm nhìn của mình vào ngón tay chỉ chúng ta đến mặt trăng. Trong khi Bí tích Thánh Thể là sự hiện diện thực sự cần được tôn thờ, thì những hình ảnh thánh thiêng, mặc dù đã được làm phép, lại hướng ra ngoài bản thân chúng, mời gọi chúng ta nâng cao trái tim mình và kết hợp chúng với trái tim của Chúa Kitô hằng sống. Do đó, hình ảnh mà chúng ta tôn kính đóng vai trò như một lời kêu gọi tạo không gian cho cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô và tôn thờ Người theo bất cứ cách nào chúng ta muốn hình dung về Người. Đứng trước hình ảnh, chúng ta đứng trước Chúa Kitô, và trong sự hiện diện của Người, "tình yêu dừng lại, chiêm ngưỡng màu nhiệm và tận hưởng nó trong im lặng".[35]

58. Đồng thời, chúng ta không bao giờ được quên rằng hình ảnh của trái tim nói với chúng ta về xác thịt và những thực tại trần thế. Theo cách này, nó hướng chúng ta đến Thiên Chúa, Đấng muốn trở thành một trong chúng ta, một phần trong lịch sử của chúng ta và là bạn đồng hành trên hành trình trần thế của chúng ta. Một hình thức sùng kính trừu tượng hoặc phong thái hóa hơn không nhất thiết sẽ trung thành hơn với Tin Mừng, vì trong dấu hiệu hùng hồn và hữu hình này, chúng ta thấy cách Chúa muốn mặc khải chính mình và đến gần chúng ta.

MỘT TÌNH YÊU CÓ THỂ SỜ MÓ ĐƯỢC

59. Mặt khác, tình yêu và trái tim con người không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau, vì lòng căm thù, sự thờ ơ và ích kỷ cũng có thể ngự trị trong trái tim chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta không thể đạt được sự viên mãn của mình như một con người trừ khi chúng ta mở lòng mình với người khác; chỉ thông qua tình yêu, chúng ta mới trở thành chính mình một cách trọn vẹn. Phần sâu thẳm nhất trong chúng ta, được tạo ra để yêu thương, sẽ hoàn thành kế hoạch của Thiên Chúa chỉ khi chúng ta học cách yêu thương. Và trái tim là biểu tượng của tình yêu đó.

60. Con vĩnh cửu của Thiên Chúa, trong sự siêu việt hoàn toàn của Người, đã chọn yêu thương mỗi người chúng ta bằng một trái tim con người. Những cảm xúc con người của Người đã trở thành bí tích của tình yêu vô hạn và vô tận đó. Do đó, trái tim của Người không chỉ đơn thuần là biểu tượng cho một chân lý tâm linh nào đó không có thân xác. Khi chiêm ngưỡng trái tim Chúa, chúng ta chiêm ngưỡng một thực tại vật chất, xác thịt con người của Người, cho phép Người sở hữu những cảm xúc và tình cảm chân thực của con người, giống như chúng ta, mặc dù đã được biến đổi hoàn toàn bởi tình yêu thần thiêng của Người. Lòng sùng kính của chúng ta phải vươn tới tình yêu vô hạn của Ngôi vị Con Thiên Chúa, nhưng chúng ta cần ghi nhớ rằng tình yêu thần thiêng của Người không thể tách rời khỏi tình yêu nhân bản của Người. Hình ảnh trái tim bằng thịt của Người giúp chúng ta thực hiện chính xác điều này.

61. Vì trái tim vẫn được coi là trung tâm tình cảm của mỗi con người trong tâm trí bình dân, nên nó vẫn là phương tiện tốt nhất để biểu thị tình yêu thần thiêng của Chúa Kitô, được kết hợp mãi mãi và không thể tách rời với tình yêu hoàn toàn nhân bản của Người. Đức Piô XII đã nhận xét rằng Tin Mừng, khi đề cập đến tình yêu của trái tim Chúa Kitô, nói "không những về lòng bác ái thần thiêng mà còn về tình cảm nhân bản". Thật vậy, "trái tim của Chúa Giêsu Kitô, được kết hợp một cách bản thể với Ngôi vị thần thiêng Ngôi Lời, không còn nghi ngờ gì nữa, đập rộn ràng với tình yêu và mọi tình cảm dịu dàng khác".[36]

62. Các Giáo Phụ của Giáo Hội, phản đối những người phủ nhận hoặc hạ thấp nhân tính đích thực của Chúa Kitô, đã nhấn mạnh đến thực tại cụ thể và hữu hình của tình cảm con người của Chúa. Thánh Basiliô nhấn mạnh rằng sự nhập thể của Chúa không phải là điều gì đó kỳ ảo, và rằng "Chúa đã sở hữu những tình cảm tự nhiên của chúng ta". [37] Thánh Gioan Kim Khẩu đã chỉ ra một ví dụ: "Nếu Người không sở hữu bản chất của chúng ta, Người đã không thỉnh thoảng trải qua nỗi buồn". [38] Thánh Ambrôsiô tuyên bố rằng "khi tiếp nhận một linh hồn, Người đã tiếp nhận những đam mê của linh hồn". [39] Đối với Thánh Augustinô, những tình cảm con người của chúng ta, mà Chúa Kitô đã đảm nhận, giờ đây đã mở cửa đón nhận cuộc sống ân sủng: "Chúa Giêsu đã đảm nhận những tình cảm này của sự yếu đuối nhân bản của chúng ta, như Người đã làm với xác thịt của sự yếu đuối nhân bản của chúng ta, không phải vì cần thiết, mà là một cách có ý thức và tự do... kéo bất cứ ai cảm thấy đau buồn và buồn phiền giữa những thử thách của cuộc sống lại nghĩ rằng mình bị tách biệt khỏi ân sủng của Người". [40] Cuối cùng, Thánh Gioan Đa-mát-xen-nô coi tình cảm chân thành mà Chúa Kitô thể hiện trong nhân tính của Người là bằng chứng cho thấy Người đã đảm nhận toàn bộ bản chất của chúng ta để cứu chuộc và biến đổi toàn bộ bản chất đó: Như thế, Chúa Kitô đã đảm nhận mọi sự thuộc về bản chất con người, để mọi sự đều được thánh hóa.[41]

63. Ở đây, chúng ta có thể hưởng lợi từ những suy nghĩ của một nhà thần học, người cho rằng, "do ảnh hưởng của tư tưởng Hy Lạp, thần học từ lâu đã đẩy cơ thể và cảm xúc vào thế giới tiền nhân bản hoặc hạ nhân bản hoặc có tiềm năng vô nhân đạo; tuy nhiên, những gì thần

học không giải quyết được về mặt lý thuyết, thì linh đạo đã giải quyết được trong thực tế. Điều này, cùng với lòng đạo đức bình dân, đã bảo tồn mối quan hệ với thực tại thể xác, tâm lý và lịch sử của Chúa Giêsu. Các Chặng Đàng Thánh Giá, lòng sùng kính các vết thương của Chúa Kitô, Máu Châu Báu và Thánh Tâm của Người, và nhiều lòng sùng kính Thánh Thể khác nhau... tất cả đều thu hẹp khoảng cách trong thần học bằng cách nuôi dưỡng trái tim và trí tưởng tượng của chúng ta, tình yêu dịu dàng của chúng ta dành cho Chúa Kitô, hy vọng và ký ức của chúng ta, mong muốn và cảm xúc của chúng ta. Lý trí và luận lý học đã đi theo những hướng khác”.[42]

TÌNH YÊU BA CHIỀU

64. Chúng ta không chỉ dừng lại ở mức độ tình cảm nhân bản của Chúa, đẹp đẽ và cảm động như chúng vốn có. Khi chiêm ngưỡng trái tim Chúa Kitô, chúng ta cũng thấy cách mà, trong những tình cảm cao quý và tốt đẹp, lòng nhân từ và dịu dàng của Người, và những dấu hiệu của tình cảm chân thành của con người, chân lý sâu sắc hơn về tình yêu thần thiêng vô hạn của Người được tỏ lộ. Theo lời của Đức Bênêdictô XVI, “từ chân trời vô hạn của tình yêu, Thiên Chúa muốn đi vào ranh giới của lịch sử loài người và tình trạng con người. Người đã mặc lấy một thân xác và một trái tim. Vì vậy, chúng ta có thể chiêm ngưỡng và gặp gỡ vô hạn trong hữu hạn, mẫu nhiệm vô hình và không thể diễn tả được trong trái tim con người của Chúa Giêsu thành Na-da-rét”.[43]

65. Hình ảnh trái tim Chúa thực sự nói với chúng ta về tình yêu ba chiều. Trước tiên, chúng ta chiêm ngưỡng tình yêu thần thiêng vô hạn của Người. Sau đó, chúng ta hướng suy nghĩ của mình đến chiều kích tâm linh của nhân tính Người, trong đó trái tim là “biểu tượng của tình yêu nồng cháy nhất, được truyền vào tâm hồn Người, làm phong phú thêm ý chí con người của Người”. Cuối cùng, “nó cũng là biểu tượng của tình yêu nhạy cảm của Người”.[44]

66. Ba tình yêu này không tách biệt, song song hoặc không liên quan, nhưng cùng nhau hành động và tìm cách phát biểu trong một sự hiệp nhất bền chặt và sống động. Vì “bởi đức tin, qua đó chúng ta tin rằng bản chất con người và thần linh đã hợp nhất trong Ngôi vị của Chúa Kitô, chúng ta có thể thấy mối liên kết chặt chẽ nhất giữa tình yêu dịu dàng của trái tim thể xác của Chúa Giêsu và tình yêu thần thiêng kép, tức là nhân bản và thần linh”.[45]

67. Khi bước vào trái tim của Chúa Kitô, chúng ta cảm thấy được yêu thương bởi một trái tim con người tràn đầy tình cảm và cảm xúc giống như chính chúng ta. Ý chí con người của Chúa Giêsu tự do lựa chọn yêu thương chúng ta, và tình yêu thần thiêng đó tràn ngập ân sủng và lòng bác ái. Khi chúng ta lao vào sâu thẳm trái tim Người, chúng ta thấy mình bị choáng ngợp bởi vinh quang bao la của tình yêu vô hạn của Người là Chúa Con vĩnh cửu, mà chúng ta không thể tách rời khỏi tình yêu nhân bản của Người. Chính trong tình yêu nhân bản của Người, chứ không phải ngoài tình yêu đó, mà chúng ta gặp được tình yêu thần linh của Người: chúng ta khám phá ra “cái vô hạn trong cái hữu hạn”.[46]

68. Giáo huấn liên tục và rõ ràng của Giáo hội là việc chúng ta tôn thờ ngôi vị của Chúa Kitô là không thể chia cắt, bao gồm cả bản chất thần linh và bản chất nhân bản của Người. Từ thời xa xưa, Giáo hội đã dạy rằng chúng ta phải “thờ phượng một và cùng một Chúa Kitô, Con Thiên Chúa và con loài người, bao gồm và trong hai bản tính không thể tách rời và không thể chia cắt”.[47] Và chúng ta làm như vậy “bằng một hành động thờ phượng... vì Ngôi Lời đã trở nên xác phàm”.[48] Chúa Kitô không hề “được thờ phượng trong hai bản tính, qua đó hai hành vi thờ phượng được dẫn nhập”; thay vào đó, chúng ta tôn kính “bằng một hành động thờ phượng Thiên Chúa Ngôi Lời đã trở nên xác phàm, cùng với chính xác thịt của Người”.[49]

69. Thánh Gioan Thánh Giá đã tìm cách giải thích rằng trong kinh nghiệm huyền nhiệm, tình yêu vô hạn của Chúa Kitô phục sinh không được coi là xa lạ với cuộc sống của chúng ta. Theo một cách nào đó, vô hạn “hạ mình” để cho phép chúng ta, thông qua trái tim rộng mở của Chúa Kitô, trải nghiệm một cuộc gặp gỡ của tình yêu thực sự có đi có lại, vì “thật đáng tin rằng một con chim bay thấp có thể bắt được đại bàng hoang gia trên cao, nếu con đại bàng này lao xuống với mong muốn bị bắt”. [50] Ngài cũng giải thích rằng Chúa Giê-su, “nhìn thấy cô dâu bị thương vì tình yêu dành cho mình, vì tiếng rên rỉ của cô, ông cũng bị thương vì tình yêu dành cho cô. Trong số những người yêu nhau, vết thương của một người là vết thương của cả hai”. [51] Thánh Gio-an Thánh Giá coi hình ảnh cạnh sườn bị đâm thủng của Chúa Kitô là lời mời gọi kết hợp trọn vẹn với Chúa. Chúa Kitô là con nai bị thương, bị thương khi chúng ta không để tình yêu của Người chạm đến mình, người đã xuống dòng nước để giải con khát và được an ủi mỗi khi chúng ta hướng về Người:

*“Hãy trở về, hỡi chim bồ câu!
Con nai bị thương
đang ở trên đồi,
được làm mát bởi làn gió từ chuyến bay của bạn”.* [52]

CÁC GÓC NHÌN BA NGÔI

70. Lòng sùng kính trái tim Chúa Giê-su, như một sự chiêm nghiệm trực tiếp về Chúa, Đấng kéo chúng ta vào sự kết hợp với Người, rõ ràng mang bản chất Kitô học. Chúng ta thấy điều này trong Thư gửi tín hữu Do Thái, thúc giục chúng ta “chạy với lòng kiên trì trong cuộc đua được đặt ra trước chúng ta, hướng mắt về Chúa Giê-su” (12:2). Đồng thời, chúng ta cần nhận ra rằng Chúa Giê-su nói về chính mình như là con đường đến với Chúa Cha: “Thầy là con đường... Không ai đến được với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Ga 14:6). Chúa Giê-su muốn đưa chúng ta đến với Chúa Cha. Đó là lý do tại sao, ngay từ đầu, việc rao giảng của Giáo hội không kết thúc với Chúa Giê-su, mà là với Chúa Cha. Là nguồn mạch và sự viên mãn, Chúa Cha cuối cùng là Đấng được tôn vinh. [53]

71. Ví dụ, nếu chúng ta quay sang Thư gửi tín hữu Êphê-sô, chúng ta có thể thấy rõ cách thờ phượng của chúng ta hướng đến Chúa Cha: “Tôi quỳ gối trước mặt Chúa Cha” (3:14). Chỉ có “một Thiên Chúa và là Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người” (4:6). “Hãy tạ ơn Thiên Chúa Cha trong mọi lúc và trong mọi sự” (5:20). Chính Chúa Cha là “Đấng mà vì Người chúng ta hiện hữu” (1 Cr 8:6). Theo nghĩa này, Thánh Gioan Phaolô II có thể nói rằng, “toàn bộ đời sống Kitô hữu giống như một cuộc hành hương vĩ đại đến nhà Chúa Cha”. [54] Đây cũng là kinh nghiệm của Thánh I-nhà-xi-ô thành An-ti-ô-ki-a trên con đường tử đạo của ngài: “Trong tôi không còn tia lửa nào của ham muốn những điều trần tục, nhưng chỉ có tiếng thì thầm của dòng nước sống thì thầm bên trong tôi, ‘Hãy đến với Chúa Cha’”. [55]

72. Chúa Cha, trên hết mọi sự, là Cha của Chúa Giê-su Kitô: “Chúc tụng Thiên Chúa và là Cha của Chúa Giê-su Kitô, Chúa chúng ta” (Ep 1:3). Người là “Thiên Chúa của Chúa Giê-su Kitô, Chúa chúng ta, là Cha vinh quang” (Ep 1:17). Khi Chúa Con trở thành người, mọi hy vọng và khát vọng của trái tim con người của Người đều hướng về Chúa Cha. Nếu chúng ta xem xét cách Chúa Kitô nói về Chúa Cha, chúng ta có thể nắm bắt được tình yêu và tình cảm mà trái tim con người của Người dành cho Người, sự hướng tâm hoàn toàn và liên tục này về Người. [56] Cuộc sống của Chúa Giê-su giữa chúng ta là một hành trình đáp lại tiếng gọi liên tục của trái tim nhân bản của Người để đến với Chúa Cha. [57]

73. Chúng ta biết rằng từ tiếng Aram mà Chúa Giêsu dùng để xưng hô với Chúa Cha là “*Abba*”, một thuật ngữ thân mật và quen thuộc mà một số người thấy khó hiểu (x. *Ga* 5:18). Đó là cách Người xưng hô với Chúa Cha khi bày tỏ nỗi thống khổ của Người trước cái chết sắp xảy ra: “*Abba*, Bô ơi, Bô có thể làm được mọi sự; xin cất chén này xa con; nhưng không phải điều con muốn, mà là điều Bô muốn” (*Mc* 14:36). Chúa Giêsu biết tốt, rằng Người luôn được Chúa Cha yêu thương: “Cha đã yêu thương Con trước khi tạo thành thế gian” (*Ga* 17:24). Trong trái tim nhân bản của Người, Người đã vui mừng khi nghe Chúa Cha nói với Người: “Con là Con yêu dấu của Cha; Cha hài lòng về Con” (*Mc* 1:11).

74. Tin Mừng thứ tư cho chúng ta biết rằng Chúa Con vĩnh cửu luôn “gắn gũi với trái tim của Chúa Cha” (*Ga* 1:18).[58] Thánh Irênê tuyên bố rằng “Con Thiên Chúa đã ở với Chúa Cha ngay từ đầu”.[59] Về phần mình, Origen cho rằng Chúa Con kiên trì “trong sự chiêm ngưỡng không ngừng về chiều sâu của Chúa Cha”.[60] Khi Chúa Con nhập thể, Người đã dành trọn đêm để trò chuyện với Chúa Cha yêu dấu của mình trên đỉnh núi (x. *Lc* 6:12). Người đã nói với chúng ta, “Ta phải ở trong nhà của Cha Ta” (*Lc* 2:49). Chúng ta cũng thấy cách ngài bày tỏ lời ngợi khen của mình: “Đức Giêsu vui mừng trong Chúa Thánh Thần và nói: ‘Lạy Cha, Chúa Tể trời đất, Con cảm tạ Cha’ (*Lc* 10:21). Những lời cuối cùng của Người, đầy lòng tin tưởng, là: “Lạy Cha, con phó thác hồn con trong tay Cha” (*Lc* 23:46).

75. Bây giờ chúng ta hãy hướng về Chúa Thánh Thần, Đấng có ngọn lửa tràn ngập trái tim của Chúa Kitô. Như Thánh Gioan Phaolô II đã từng nói, trái tim của Chúa Kitô là “kiệt tác của Chúa Thánh Thần”.[61] Đây không chỉ đơn thuần là một sự kiện trong quá khứ, vì ngay cả bây giờ “trái tim của Chúa Kitô vẫn sống động với hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đấng mà Chúa Giêsu đã gán cho nguồn cảm hứng cho sứ mệnh của Người (x. *Lc* 4:18; *Is* 61:1) và Người đã hứa sẽ sai Người đến trong Bữa Tiệc Ly. Chính Chúa Thánh Thần giúp chúng ta nắm bắt được sự phong phú của dấu chỉ về cạnh sườn bị đâm thấu của Chúa Kitô, từ đó Giáo hội đã phát sinh (x. *Sacrosanctum Concilium*, 5)”.[62] Nói tóm lại, “chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể mở ra trước mắt chúng ta sự trọn vẹn của ‘con người bên trong’, được tìm thấy trong trái tim của Chúa Kitô. Chỉ một mình Người mới có thể khiến trái tim con người của chúng ta rút ra sức mạnh từ sự trọn vẹn đó, từng bước một”. [63].

76. Nếu chúng ta tìm cách đào sâu hơn vào hoạt động mầu nhiệm của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ biết rằng Người rên rỉ trong chúng ta, nói rằng “*Abba!*” Thật vậy, “bằng chứng cho thấy anh em là con cái là Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con Người vào lòng chúng ta, kêu lên rằng: ‘*Abba! Cha ơi!*’” (*Gl* 4:6). Vì “Thần Khí làm chứng với tâm hồn chúng ta rằng chúng ta là con cái của Thiên Chúa” (*Rm* 8:16). Chúa Thánh Thần hoạt động trong trái tim nhân bản của Chúa Kitô không ngừng kéo Người đến với Chúa Cha. Khi Chúa Thánh Thần kết hợp chúng ta với những tình cảm của Chúa Kitô qua ân sủng, Người làm cho chúng ta trở thành những người chia sẻ mối quan hệ của Chúa Con với Chúa Cha, nhờ đó chúng ta nhận được “thần khí làm con nuôi, qua đó chúng ta kêu lên: ‘*Abba! Lạy Cha!*’” (*Rm* 8:15).

77. Mối quan hệ của chúng ta với trái tim của Chúa Kitô do đó đã thay đổi, nhờ sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, Đấng dẫn dắt chúng ta đến với Chúa Cha, nguồn sống và là nguồn mạch ân sủng tối thượng. Chúa Kitô không mong đợi chúng ta chỉ ở lại trong Người. Tình yêu của Người là “sự mặc khải lòng thương xót của Chúa Cha”, [64] và Người mong muốn rằng, được thúc đẩy bởi Chúa Thánh Thần trào dâng từ trái tim Người, chúng ta sẽ lên đến Chúa Cha “với Người và trong Người”. Chúng ta tôn vinh Chúa Cha “qua” Chúa Kitô, [65] “với” Chúa Kitô, [66] và “trong” Chúa Kitô. [67] Thánh Gioan Phaolô II đã dạy rằng, “trái tim của Đấng Cứu Thế mời gọi chúng ta trở về với tình yêu của Chúa Cha, là nguồn gốc của mọi

tình yêu đích thực”.[68] Đây chính xác là điều mà Chúa Thánh Thần, Đấng đến với chúng ta qua trái tim của Chúa Kitô, tìm cách nuôi dưỡng trong trái tim chúng ta. Vì lý do này, phụng vụ, thông qua hoạt động sống động của Chúa Thánh Thần, luôn hướng về Chúa Cha từ trái tim phục sinh của Chúa Kitô.

GIÁO HUẤN GẦN ĐÂY CỦA HUẤN QUYỀN

78. Theo nhiều cách, trái tim của Chúa Kitô luôn hiện diện trong lịch sử linh đạo Kitô giáo. Trong Kinh thánh và trong những thế kỷ đầu của đời sống Giáo hội, trái tim này xuất hiện dưới hình ảnh cạnh sườn bị thương của Chúa, như một nguồn ân sủng và lời kêu gọi đến một cuộc gặp gỡ sâu sắc và yêu thương. Cũng dưới hình thức này, trái tim đã xuất hiện trở lại trong các tác phẩm của nhiều vị thánh, quá khứ và hiện tại. Trong những thế kỷ gần đây, linh đạo này đã dần dần mang hình thức sùng kính cụ thể đối với Thánh Tâm Chúa Giêsu.

79. Một số vị Tiền nhiệm của tôi đã nói theo nhiều cách khác nhau về trái tim của Chúa Kitô và khuyên chúng ta hãy kết hợp với trái tim đó. Vào cuối thế kỷ XIX, Đức Lêô XIII đã khuyến khích chúng ta tận hiến cho Thánh Tâm, qua đó kết hợp lời kêu gọi của chúng ta để kết hợp với Chúa Kitô và sự ngạc nhiên của chúng ta trước sự vĩ đại của tình yêu vô hạn của Người.[69] Khoảng ba mươi năm sau, Đức Piô XI đã trình bày lòng sùng kính này như một “*summa*” [tổng luận] của kinh nghiệm đức tin Kitô giáo.[70] Đức Piô XII tiếp tục tuyên bố rằng việc tôn thờ Thánh Tâm diễn tả theo một cách nổi bật, như một sự tổng hợp cao cả, sự tôn thờ mà chúng ta nợ Chúa Giêsu Kitô.[71]

80. Gần đây hơn, Thánh Gioan Phaolô II đã trình bày sự phát triển của lòng sùng kính này trong những thế kỷ gần đây như một phản ứng trước sự trỗi dậy của các hình thức tâm linh nghiêm ngặt và phi thể xác đã bỏ qua sự phong phú của lòng thương xót của Chúa. Đồng thời, ngài coi đó là lời kêu gọi kịp thời để chống lại những nỗ lực tạo ra một thế giới không còn chỗ cho Thiên Chúa. “Lòng sùng kính Thánh Tâm, như đã phát triển ở châu Âu cách đây hai thế kỷ, dưới sự thúc đẩy của những kinh nghiệm huyền nhiệm của Thánh Margarét Maria Alacoque, là một phản ứng đối với sự nghiêm ngặt của phái Jansen, mà cuối cùng đã bỏ qua lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa... Những người đàn ông và đàn bà của thiên niên kỷ thứ ba cần trái tim của Chúa Kitô để biết Thiên Chúa và biết chính mình; họ cần nó để xây dựng nền văn minh của tình yêu”.[72]

81. Đức Bênêđictô XVI đã yêu cầu chúng ta nhận ra trong trái tim của Chúa Kitô một sự hiện diện thân mật và hàng ngày trong cuộc sống của chúng ta: “Mỗi người cần một ‘trung tâm’ cho cuộc sống của chính mình, một nguồn chân lý và lòng tốt để khai thác trong các sự kiện, tình huống và cuộc đấu tranh của cuộc sống hàng ngày. Tất cả chúng ta, khi dừng lại trong im lặng, cần cảm nhận không những nhịp đập của trái tim mình, mà sâu hơn nữa, nhịp đập của một sự hiện diện đáng tin cậy, có thể cảm nhận được bằng các giác quan của đức tin và thực tế hơn nhiều: sự hiện diện của Chúa Kitô, trái tim của thế giới”.[73]

SUY NGHĨ THÊM VÀ SỰ LIÊN QUAN ĐẾN THỜI ĐẠI CỦA CHÚNG TA

82. Hình ảnh biểu tượng và biểu cảm của trái tim Chúa Kitô không phải là phương tiện duy nhất mà Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta để gặp gỡ tình yêu của Chúa Kitô, nhưng như chúng ta đã thấy, đó là một hình ảnh đặc biệt ưu tiên. Mặc dù vậy, nó liên tục cần được làm phong phú, đào sâu và đổi mới thông qua việc suy gẫm, đọc Tin Mừng và phát triển sự trưởng thành về mặt tâm linh. Đức Piô XII đã nói rõ Giáo hội không tuyên bố rằng, “chúng ta phải chiêm ngưỡng và tôn thờ trong trái tim Chúa Giêsu một hình ảnh ‘hình thức’, nghĩa là

một dấu chỉ hoàn hảo và tuyệt đối về tình yêu thần thiêng của Người, vì bản chất của tình yêu này không thể được diễn tả đầy đủ bằng bất cứ hình ảnh tạo vật nào”.[74]

83. Lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô là điều thiết yếu đối với đời sống Kitô hữu của chúng ta trong chừng mực nó mô tả sự cởi mở của chúng ta trong đức tin và sự tôn thờ đối với mầu nhiệm tình yêu thần thiêng và nhân bản của Chúa. Theo nghĩa này, chúng ta có thể một lần nữa khẳng định rằng Thánh Tâm là sự tổng hợp của Tin Mừng.[75] Chúng ta cần nhớ rằng những thị kiến hoặc sự tỏ bày huyền nhiệm do một số vị thánh nhiệt thành khuyến khích lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô kể lại không phải là điều mà các tín hữu buộc phải tin như thể đó là lời của Chúa.[76] Tuy nhiên, chúng là nguồn khích lệ phong phú và có thể chứng minh là rất có lợi, ngay cả khi không ai cảm thấy bị ép buộc phải tuân theo chúng nếu chúng không chứng minh là hữu ích trên hành trình tâm linh của chính mình. Tuy nhiên, đồng thời, chúng ta nên lưu ý rằng, như Đức Piô XII đã chỉ ra, lòng sùng kính này không thể được cho là "có nguồn gốc từ những mặc khải riêng tư".[77]

84. Ví dụ, việc thúc đẩy việc rước lễ vào thứ Sáu đầu tiên của mỗi tháng đã gửi đi một thông điệp mạnh mẽ vào thời điểm mà nhiều người đã ngừng rước lễ vì họ không còn tin tưởng vào lòng thương xót và sự tha thứ của Chúa và coi việc rước lễ như một loại phần thưởng cho sự hoàn hảo. Trong bối cảnh của thuyết Jansen, việc truyền bá thực hành này đã chứng minh là vô cùng có lợi, vì nó dẫn đến nhận thức rõ ràng hơn rằng trong Bí tích Thánh Thể, tình yêu thương xót và luôn hiện hữu của trái tim Chúa Kitô mời gọi chúng ta kết hợp với Người. Cũng có thể nói rằng việc thực hành này có thể chứng minh lợi ích tương tự trong thời đại của chúng ta, vì một lý do khác. Giữa nhịp sống hối hả của thế giới ngày nay và nỗi ám ảnh của chúng ta với thời gian rảnh rỗi, tiêu dùng và giải trí, điện thoại di động và phương tiện truyền thông xã hội, chúng ta quên nuôi dưỡng cuộc sống của mình bằng sức mạnh của Bí tích Thánh Thể.

85. Mặc dù không ai nên cảm thấy bắt buộc phải dành một giờ để tôn thờ vào mỗi thứ Năm, nhưng việc thực hành này chắc chắn nên được khuyến khích. Khi chúng ta thực hiện điều này với lòng sùng kính, trong sự hiệp nhất với nhiều anh chị em của chúng ta và khám phá trong Bí tích Thánh Thể tình yêu bao la của trái tim Chúa Kitô, chúng ta "cùng với Giáo hội tôn thờ dấu hiệu và biểu hiện của tình yêu thần thiêng đã đi xa đến mức yêu thương loài người, thông qua trái tim của Ngôi Lời nhập thể". [78]

86. Nhiều người theo chủ nghĩa Jansen thấy điều này khó hiểu, vì họ nhìn mọi sự thuộc về con người, tình cảm và thể xác một cách ngờ vực, và vì vậy coi việc sùng kính này làm chúng ta xa cách sự thờ phượng tinh khiết Thiên Chúa Tối Cao. Đức Piô XII mô tả thái độ của những nhóm coi Chúa là siêu phàm, tách biệt và xa cách đến mức họ coi những biểu hiện tình cảm của lòng mộ đạo bình dân là nguy hiểm và cần sự giám sát của giáo hội là "chủ nghĩa huyền nhiệm giả tạo".

87. Có thể lập luận rằng ngày nay, thay vì chủ nghĩa Jansen, chúng ta thấy mình đang đứng trước một làn sóng tục hóa mạnh mẽ nhằm xây dựng một thế giới không có Thiên Chúa. Trong xã hội của chúng ta, chúng ta cũng đang chứng kiến sự gia tăng của nhiều hình thức tôn giáo khác nhau không liên quan gì đến mối quan hệ bản vị với Chúa tình yêu, mà là những biểu hiện mới của một nền tâm linh phi vật chất. Tôi phải cảnh cáo rằng ngay cả trong Giáo hội, một chủ nghĩa nhị nguyên Jansen tai hại cũng đã tái xuất hiện dưới những hình thức mới. Chủ nghĩa này đã lấy lại được sức mạnh trong những thập niên gần đây, nhưng đó là sự tái phát của chủ nghĩa Ngô đạo đã chứng tỏ là một mối đe dọa tâm linh rất lớn trong những thế kỷ đầu của Kitô giáo vì nó từ chối thừa nhận thực tại "ơn cứu rỗi xác thịt". Vì lý do này,

tôi hướng mắt về trái tim Chúa Kitô và tôi mời gọi tất cả chúng ta hãy đổi mới lòng sùng kính của mình đối với trái tim Chúa Kitô. Tôi hy vọng điều này cũng sẽ thu hút sự nhạy cảm của ngày hôm nay. và do đó giúp chúng ta đối đầu với chủ nghĩa nhị nguyên, cũ và mới, mà lòng sùng kính này đưa ra một phản ứng hữu hiệu.

88. Tôi muốn nói thêm rằng trái tim của Chúa Kitô cũng giải thoát chúng ta khỏi một loại chủ nghĩa nhị nguyên khác được tìm thấy trong các cộng đồng và các mục tử quá bận rộn với các hoạt động bên ngoài, các cải cách cơ cấu ít liên quan đến Tin Mừng, các kế hoạch tái tổ chức đầy ám ảnh, các dự án thế gian, cách suy nghĩ thế tục và các chương trình đầy mệnh lệnh. Kết quả thường là một Kitô giáo bị tước mất sự an ủi dịu dàng của đức tin, niềm vui phục vụ người khác, lòng nhiệt thành của cam kết bản thân đối với sứ mệnh, vẻ đẹp của việc biết Chúa Kitô và lòng biết ơn sâu sắc nảy sinh từ tình bạn mà Người ban tặng và ý nghĩa cuối cùng mà Người ban cho cuộc sống của chúng ta. Đây cũng là biểu thức của một thế giới khác đầy ảo tưởng và không có thân xác.

89. Một khi chúng ta khuất phục trước những thái độ này, rất phổ biến trong thời đại của chúng ta, chúng ta có xu hướng mất đi mọi mong muốn được chữa lành khỏi chúng. Điều này khiến tôi đề nghị với toàn thể Giáo hội một sự suy gẫm mới về tình yêu của Chúa Kitô được thể hiện trong Trái tim Thánh của Người. Vì ở đó chúng ta tìm thấy toàn bộ Tin Mừng, một sự tổng hợp các chân lý đức tin của chúng ta, tất cả những gì chúng ta tôn thờ và tìm kiếm trong đức tin, tất cả những gì đáp ứng nhu cầu sâu sắc nhất của chúng ta.

90. Khi chiêm ngưỡng trái tim của Chúa Kitô, sự tổng hợp nhập thể của Tin Mừng, chúng ta có thể, theo gương của Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu, “đặt niềm tin chân thành không phải vào chính mình mà vào lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa, Đấng yêu thương chúng ta vô điều kiện và đã ban cho chúng ta mọi thứ trên thập giá của Chúa Giêsu Kitô”. [80] Thánh Têrêsa đã có thể làm điều này vì bà đã khám phá ra trong trái tim của Chúa Kitô rằng Thiên Chúa là tình yêu: “Người đã ban cho tôi lòng thương xót vô hạn của Người, và qua đó, tôi chiêm ngưỡng và tôn thờ những sự hoàn hảo khác của Thiên Chúa”. [81] Đó là lý do tại sao một lời cầu nguyện phổ biến, hướng như một mũi tên về phía trái tim của Chúa Kitô, chỉ đơn giản nói rằng: “Lạy Chúa Giêsu, con tin tưởng vào Người”. [82] Không cần bất cứ lời nào khác.

91. Trong các chương sau, chúng ta sẽ nhấn mạnh hai khía cạnh thiết yếu mà lòng sùng kính Thánh Tâm hiện đại cần kết hợp, để nó có thể tiếp tục nuôi dưỡng chúng ta và đưa chúng ta đến gần hơn với Tin Mừng: kinh nghiệm tâm linh bản thân và cam kết truyền giáo cộng đồng.

CHƯƠNG BỐN: MỘT TÌNH YÊU TẶNG CHÍNH MÌNH NHƯ THỨC UỐNG

92. Bây giờ chúng ta hãy quay lại với Kinh thánh, các bản văn được linh hứng, nơi mà trên hết, chúng ta gặp gỡ mặc khải của Thiên Chúa. Ở đó, và trong Truyền thống sống động của Giáo hội, chúng ta nghe những gì Chúa muốn nói với chúng ta trong suốt chiều dài lịch sử. Bằng cách đọc một số bản văn từ Cựu Ước và Tân Ước, chúng ta sẽ hiểu sâu hơn về lời Chúa đã hướng dẫn cuộc hành hương tâm linh vĩ đại của dân Người qua nhiều thời đại.

MỘT VỊ THIÊN CHÚA KHÁT TÌNH YÊU

93. Kinh thánh cho thấy rằng những người đã đi qua sa mạc và khao khát tự do đã nhận được lời hứa về một nguồn nước dồi dào mang lại sự sống: “Với niềm vui, bạn sẽ múc nước từ các nguồn cứu độ” (*Is 12:3*). Các lời tiên tri về Đấng cứu thế dần dần hợp nhất xung quanh hình ảnh nước thanh tẩy: “Ta sẽ rải nước trong sạch trên các người, và các người sẽ được sạch... Ta sẽ đặt một tinh thần mới trong các người” (*Edk 36:25-26*). Nước này sẽ ban cho dân Chúa sự sống trọn vẹn, giống như một nguồn nước chảy ra từ Đền thờ và mang theo sự sống và sự cứu rỗi dồi dào. “Ta thấy trên bờ sông có rất nhiều cây cối ở bên này và bên kia... và bất cứ nơi nào dòng sông chảy qua, mọi sinh vật đều sẽ sống... và khi dòng sông chảy vào biển, nước của nó sẽ trở nên trong lành; mọi thứ sẽ sống ở nơi dòng sông chảy qua” (*Edk 47:7-9*).

94. Lễ Lều Tạm (*Sukkot*) của người Do Thái, tưởng nhớ đến bốn mươi năm lưu trú của Israel trong sa mạc, dần dần đã áp dụng biểu tượng của nước làm yếu tố trung tâm. Nó bao gồm nghi lễ dâng nước vào mỗi buổi sáng, trở nên trang trọng nhất vào ngày cuối cùng của lễ hội, khi một đoàn rước lớn tiến về Đền thờ, bàn thờ được đi vòng quanh bảy lần và nước được dâng lên Chúa trong tiếng reo mừng lớn. [83]

95. Bình minh của kỷ nguyên cứu thế được mô tả như một nguồn nước tuôn trào cho dân chúng: “Ta sẽ đổ một tinh thần thương xót và cầu xin trên nhà Đa-vít và dân cư Giêrusalem, và họ sẽ nhìn lên Đấng mà họ đã đâm... Vào ngày đó, một nguồn nước sẽ được mở ra cho nhà Đa-vít và dân cư Giêrusalem, để thanh tẩy họ khỏi tội lỗi và sự ô uế” (*Dcr 12:10; 13:1*).

96. Một người bị đâm, một nguồn nước chảy, sự tuôn trào của một tinh thần thương xót và cầu xin: các Ki-tô hữu đầu tiên chắc chắn coi những lời hứa này đã được ứng nghiệm nơi cạnh sườn bị đâm của Chúa Kitô, nguồn mạch của sự sống mới. Trong Tin Mừng Gioan, chúng ta chiêm nghiệm về sự ứng nghiệm đó. Từ cạnh sườn bị thương của Chúa Giêsu, nước của Thánh Thần tuôn trào: “Một trong những người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người, tức thì máu và nước chảy ra” (*Ga 19:34*). Sau đó, tin mừng gia nhắc lại lời tiên tri đã nói về một suối nước mở ra ở Giêrusalem và người bị đâm thủng (*Ga 19:37*; xem *Dcr 12:10*). Suối nước mở ra là cạnh sườn bị thương của Chúa Kitô.

97. Trước đó, Tin Mừng Gioan đã nói về sự kiện này, khi vào “ngày cuối cùng của lễ hội” (*Ga 7:37*), Chúa Giêsu đã kêu lên với những người đang mừng cuộc rước kiệu lớn: “Ai khát hãy đến cùng Ta và uống... từ trái tim Người sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống” (*Ga 7:37-38*). Tuy nhiên, để điều này được hoàn thành, thì “giờ” của Chúa Giêsu phải đến, vì

Người “vẫn chưa được tôn vinh” (Ga 7:39). Sự hoàn thành đó phải đến trên thập giá, trong máu và nước chảy ra từ cạnh sườn Chúa.

98. Sách Khải Huyền tiếp tục những lời tiên tri về người bị đâm thấu và nguồn nước: “mọi mắt sẽ thấy Người, ngay cả những kẻ đã đâm Người” (Khải Huyền 1:7); “Ai khát hãy đến; ai muốn hãy nhận lấy nước sự sống làm quà tặng” (Khải Huyền 22:17).

99. Cạnh sườn bị đâm thấu của Chúa Giêsu là nguồn tình yêu mà Thiên Chúa đã tỏ lộ cho dân Người theo vô số cách. Bây giờ chúng ta hãy nhớ lại một số lời của Người:

“Vì ngươi quý giá trước mắt Ta và được tôn trọng, nên Ta yêu ngươi” (Is 43:4).

“Người phụ nữ nào quên được đứa con đang bú, hay không thương xót đứa con ruột mình? Cho dù chúng có quên, thì Ta cũng không quên ngươi. Nay, Ta đã ghi khắc ngươi trong lòng bàn tay Ta” (Is 49:15-16).

“Vì núi có thể dời, đồi có thể chuyển, nhưng tình yêu thương của Ta đối với ngươi sẽ không rời khỏi ngươi, và giao ước bình an của Ta sẽ không bị hủy bỏ” (Is 54:10).

“Ta đã yêu ngươi bằng tình yêu vĩnh cửu; nên Ta vẫn trung thành với ngươi” (Giê-rê-mi-a 31:3).

“Chúa, Thiên Chúa của ngươi, ở giữa ngươi, là chiến binh ban cho ngươi chiến thắng; Người sẽ vui mừng vì ngươi, Người sẽ đổi mới ngươi trong tình yêu của Người; Người sẽ reo mừng vì ngươi với tiếng hát lớn” (Xô-phô-ni-a 3:17).

100. Tiên tri Hô-sê còn đi xa hơn khi nói về trái tim của Thiên Chúa, Đấng “dẫn dắt họ bằng dây nhân từ, bằng dây yêu thương” (Hô-sê 11:4). Khi tình yêu đó bị khinh thường, Chúa có thể nói, “Lòng Ta rung động trong Ta; lòng thương xót của Ta trở nên âm áp và dịu dàng (Hô-sê 11:8). Tình yêu thương xót của Thiên Chúa luôn chiến thắng (x. Hô-sê 11:9), và tình yêu đó đã tìm thấy sự biểu lộ cao cả nhất của nó trong Chúa Kitô, Lời tình yêu dứt khoát của Người.

101. Trái tim bị đâm thấu của Chúa Kitô hiện thân cho tất cả những lời tuyên bố về tình yêu của Thiên Chúa có trong Kinh thánh. Tình yêu đó không những là vấn đề của lời nói; đúng hơn, cạnh sườn mở ra của Con Người là nguồn sống cho những ai Người yêu, là nguồn mạch giải tỏa cơn khát của dân Người. Như Thánh Gioan Phaolô II đã chỉ ra, “các yếu tố thiết yếu của lòng sùng kính [đối với Thánh Tâm] thuộc về một cách thức lâu dài đối với linh đạo của Giáo hội trong suốt lịch sử của mình; vì ngay từ đầu, Giáo hội đã hướng về trái tim của Chúa Kitô bị đâm thấu trên Thập giá”. [84]

TIẾNG VANG CỦA LỜI TRONG LỊCH SỬ

102. Chúng ta hãy xem xét một số cách mà trong lịch sử đức tin Kitô giáo, những lời tiên tri này được hiểu là đã được ứng nghiệm. Nhiều Giáo phụ của Giáo hội, đặc biệt là những vị ở Tiểu Á, đã nói về cạnh sườn bị thương của Chúa Giêsu như nguồn nước của Chúa Thánh

Thần: lời, ân sủng của lời và các bí tích truyền đạt lời. Lòng can đảm của các vị tử đạo được sinh ra từ “nguồn nước hằng sống trên trời chảy ra từ cạnh sườn của Chúa Kitô” [85] hoặc, theo phiên bản của Rufinus, “những dòng nước thiên đàng và vĩnh cửu chảy ra từ trái tim của Chúa Kitô”. [86] Các tín hữu chúng ta được tái sinh trong Chúa Thánh Thần, xuất hiện từ khe nứt trên đá; “chúng ta đã xuất hiện từ trái tim của Chúa Kitô”. [87] Cạnh sườn bị thương của Người, được hiểu là trái tim Người, tràn đầy Chúa Thánh Thần, đến với chúng ta như một dòng nước hằng sống. “Nguồn mạch của Chúa Thánh Thần hoàn toàn ở trong Chúa Kitô”. [88] Tuy nhiên, Chúa Thánh Thần mà chúng ta đã lãnh nhận không làm chúng ta xa cách Chúa Phục sinh, nhưng lấp đầy chúng ta bằng sự hiện diện của Người, vì khi uống Chúa Thánh Thần, chúng ta uống chính Chúa Kitô đó. Theo lời của Thánh Am-brô-siô: “Hãy uống Chúa Kitô, vì Người là tảng đá tuôn trào dòng nước. Hãy uống Chúa Kitô, vì Người là nguồn sự sống. Hãy uống Chúa Kitô, vì Người là dòng sông có dòng suối làm vui mừng kinh thành Thiên Chúa. Hãy uống Chúa Kitô, vì Người là bình an của chúng ta. Hãy uống Chúa Kitô, vì từ cạnh sườn Người chảy ra dòng nước hằng sống”. [89]

103. Thánh Augustinô đã mở đường cho lòng sùng kính Thánh Tâm như là nơi chúng ta gặp gỡ Chúa một cách bản vị. Đối với Thánh Augustinô, cạnh sườn bị thương của Chúa Kitô không những là nguồn ân sủng và các bí tích, mà còn là biểu tượng cho sự kết hợp mật thiết của chúng ta với Chúa Kitô, bối cảnh của một cuộc gặp gỡ tình yêu. Ở đó chúng ta tìm thấy nguồn gốc của sự khôn ngoan quý giá nhất trong tất cả, đó là sự hiểu biết về Người. Trên thực tế, Thánh Augustinô viết rằng Thánh Gioan, môn đệ được yêu mến, ngả đầu vào lòng Chúa Giêsu trong Bữa Tiệc Ly, đã đến gần nơi bí mật của sự khôn ngoan. [90] Ở đây chúng ta không những có sự chiêm nghiệm về mặt trí tuệ đối với một chân lý thần học trừu tượng. Như Thánh Giê-rô-ni-mô giải thích, một người có khả năng chiêm nghiệm “không thích thú với vẻ đẹp của dòng nước đó, nhưng uống nước hằng sống chảy ra từ cạnh sườn của Chúa”. [91]

104. Thánh Bernard tiếp nối tính biểu tượng của cạnh sườn bị đâm thủng của Chúa và hiểu rõ rằng đó là sự mặc khải và tuôn đổ toàn bộ tình yêu của trái tim Người. Qua vết thương này, Chúa Kitô mở lòng mình ra với chúng ta và cho phép chúng ta chiếm hữu màu nhiệm vô biên của tình yêu và lòng thương xót của Người: “Tôi lấy từ lòng Chúa những gì còn thiếu đối với tôi, vì lòng Người tràn đầy lòng thương xót qua những lỗ hồng mà chúng chảy qua. Những kẻ đóng đinh Người đã đâm thủng tay chân Người, chúng đâm thủng cạnh sườn Người bằng một ngọn giáo. Và qua những lỗ hồng đó, tôi có thể ném được mật ong rừng và dầu từ những tảng đá lửa, nghĩa là tôi có thể ném và thấy rằng Chúa là tốt lành... Một ngọn giáo đã xuyên qua tâm hồn Người thậm chí đến tận vùng tim Người. Người không còn có thể thương hại sự yếu đuối của tôi nữa. Những vết thương trên thân xác Người đã tiết lộ cho chúng ta những bí mật trong trái tim Người; chúng cho phép chúng ta chiêm ngưỡng màu nhiệm vĩ đại của lòng cảm thương của Người”. [92]

105. Chủ đề này tái hiện đặc biệt trong William thành Saint-Thierry, người mời chúng ta bước vào trái tim Chúa Giêsu, Đấng nuôi dưỡng chúng ta từ chính bầu ngực của Người. [93] Điều này không có gì đáng ngạc nhiên nếu chúng ta nhớ lại rằng đối với William, “nghệ thuật của nghệ thuật là nghệ thuật của tình yêu... Tình yêu được Đấng Tạo Hóa của thiên nhiên đánh thức, và là sức mạnh của tâm hồn dẫn dắt nó, như thể bằng sức nặng tự nhiên của nó, đến đúng nơi và đích đến của nó”. [94] Nơi thích hợp đó, nơi tình yêu ngự trị trọn vẹn, chính

là trái tim của Chúa Kitô: “Lạy Chúa, Chúa dẫn dắt những người mà Chúa ôm ấp và nắm chặt vào trái tim Chúa tới đâu? Trái tim Chúa, Chúa Giêsu, là bánh manna ngọt ngào của thiên tính Chúa mà Chúa giữ trong chiếc bình vàng của tâm hồn Chúa (x. Dt 9:4), và điều đó vượt quá mọi hiểu biết. Hạnh phúc cho những ai, sau khi lao mình vào vực sâu đó, đã được Chúa ẩn giấu trong góc sâu của trái tim Chúa”. [95]

106. Thánh Bonaventura hợp nhất hai luồng tâm linh này. Ngài trình bày trái tim Chúa Kitô như nguồn gốc của các bí tích và ân sủng, và thúc giục để việc chúng ta chiêm ngưỡng trái tim đó phải trở thành mối quan hệ giữa những người bạn, một cuộc gặp gỡ bản vị của tình yêu.

107. Trước hết, Thánh Bonaventura khiến chúng ta trân trọng vẻ đẹp của ân sủng và các bí tích tuôn chảy từ nguồn sự sống là cạnh sườn bị thương của Chúa. “Đề từ cạnh sườn của Chúa Kitô đang ngủ trên thập giá, Giáo hội có thể được hình thành và Kinh thánh ứng nghiệm khi nói rằng: ‘Họ sẽ nhìn lên Đấng mà họ đã đâm thấu’, một trong những người lính đã đâm Người bằng một ngọn giáo và mở cạnh sườn Người ra. Điều này được Chúa quan phòng cho phép để, trong máu và nước chảy ra từ vết thương đó, giá cứu rỗi của chúng ta có thể chảy ra từ nguồn mạch ẩn giấu trong trái tim Người, giúp các bí tích của Giáo hội ban sự sống ân sủng và do đó, đối với những ai sống trong Chúa Kitô, giống như một chiếc ly đầy từ nguồn sống trào lên sự sống vĩnh cửu”. [96]

108. Sau đó, Thánh Bonaventura yêu cầu chúng ta thực hiện một bước nữa, để việc chúng ta tiếp cận ân sủng không bị coi là một loại phép thuật hay sự phát xuất tân Pla-tông, mà đúng hơn là một mối quan hệ trực tiếp với Chúa Kitô, một nơi trú ngụ trong trái tim Người, để bất cứ ai uống từ nguồn đó đều trở thành bạn của Chúa Kitô, một trái tim yêu thương. “VẬY, HỒI LINH HỒN LÀ BẠN CỦA CHÚA KITÔ, HÃY TRỖI DẬY, VÀ HÃY LÀ CHIM BÒ CÂU LÀM TỔ TRONG KHE ĐÁ; HÃY LÀ CHIM SẼ TÌM ĐƯỢC MỘT NGÔI NHÀ VÀ LIÊN TỤC CANH CHỪNG; HÃY LÀ CHIM GÁY CHE CHỜ ĐỨA CON CỦA TÌNH YÊU TRONG TRẮNG CỦA MÌNH TRONG KHE ĐÁ THÁNH THIỆN NHẤT ĐÓ”. [97]

SỰ LAN TRUYỀN CỦA LÒNG SÙNG KÍNH TRÁI TIM CHÚA KITÔ

109. Dần dần, cạnh sườn bị thương của Chúa Kitô, là nơi trú ngụ của tình yêu và là nguồn sống ân sủng, bắt đầu gắn liền với trái tim của Người, đặc biệt là trong đời sống tu trì. Chúng ta biết rằng trong suốt chiều dài lịch sử, lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô không phải lúc nào cũng được thể hiện theo cùng một cách, và những phát triển hiện đại của lòng sùng kính này, liên quan đến nhiều trải nghiệm tâm linh, không thể bắt nguồn trực tiếp từ các hình thức thời trung cổ, càng không phải là các hình thức Kinh thánh mà chúng ta thoáng thấy hạt giống của lòng sùng kính đó. Mặc dù vậy, Giáo hội ngày nay không từ chối bất cứ điều gì tốt lành mà Chúa Thánh Thần đã ban cho chúng ta qua nhiều thế kỷ, vì Giáo hội biết rằng chúng ta luôn có thể nhận ra ý nghĩa rõ ràng và sâu sắc hơn trong một số khía cạnh của lòng sùng kính đó, và đạt được những hiểu biết mới theo thời gian.

110. Một số phụ nữ thánh thiện, khi kể lại những trải nghiệm của họ về cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, đã nói về việc nghỉ ngơi trong trái tim Chúa như nguồn sống và sự bình an nội tâm. Đây là trường hợp của các Thánh Lutgarde và Mechtilde thành Hackeborn, Thánh Angela thành Foligno và Thánh Julian thành Norwich, chỉ kể đến một vài vị. Thánh Gertrude thành Helfta,

một nữ tu dòng Xitô, kể về một lần cầu nguyện khi bà tựa đầu vào trái tim Chúa Kitô và nghe thấy tiếng đập của nó. Trong một cuộc đối thoại với Thánh Gioan Tông đồ, bà đã hỏi ngài tại sao ngài không mô tả trong Tin Mừng của mình những gì ngài đã trải qua khi làm như vậy. Thánh Gertrude kết luận rằng “âm thanh ngọt ngào của những nhịp đập trái tim đó đã được dành riêng cho thời hiện đại, để khi nghe thấy chúng, thế giới đang già đi và hâm hấp của chúng ta có thể được đổi mới trong tình yêu của Thiên Chúa”. [98] Chúng ta có thể nghĩ rằng đây thực sự là một thông điệp cho thời đại của chúng ta, một lời kêu gọi nhận ra rằng thế giới của chúng ta thực sự đã “già đi” và cần phải nhận thức lại thông điệp về tình yêu của Chúa Kitô không? Thánh Gertrude và Thánh Mechtilde đã được kể vào số “những người bạn tâm giao thân thiết nhất của Thánh Tâm”. [99]

111. Các tu sĩ dòng Carthusians, được khuyến khích hơn hết bởi Ludolph thành Saxony, đã tìm thấy lòng sùng kính Thánh Tâm là phương tiện để phát triển tình cảm và sự gắn gũi với Chúa Kitô. Tất cả những ai bước vào qua vết thương của trái tim Người đều được đốt cháy tình yêu. Thánh Ca-ta-ri-na thành Siena đã viết rằng những đau khổ của Chúa là điều chúng ta không thể hiểu được, nhưng trái tim rộng mở của Chúa Kitô cho phép chúng ta có một cuộc gặp gỡ bản thân sống động với tình yêu vô biên của Người. “Ta muốn tiết lộ cho con bí mật của trái tim Ta, cho phép con thấy nó mở ra, để con có thể hiểu rằng Ta đã yêu con nhiều hơn những gì Ta có thể chứng minh với con bằng nỗi đau khổ mà Ta đã từng chịu đựng”. [100]

112. Lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô dần vượt ra khỏi các bức tường của các đan viện để làm phong phú thêm đời sống tâm linh của các thầy dạy thánh thiện, các nhà thuyết giáo và những người sáng lập các dòng tu, những người sau đó đã truyền bá nó đến tận cùng trái đất. [101]

113. Đặc biệt có ý nghĩa là sáng kiến của Thánh Gioan Eudes, người, “sau khi rao giảng cùng các anh em của mình về một sứ mệnh nhiệt thành ở Rennes, đã thuyết phục giám mục của giáo phận đó chấp thuận việc cử hành lễ Trái tim đáng kính của Chúa Giêsu Kitô. Đây là lần đầu tiên một lễ như vậy được chính thức cho phép trong Giáo hội. Sau đó, trong khoảng thời gian từ năm 1670 đến năm 1671, các giám mục của Coutances, Evreux, Bayeux, Lisieux và Rouen đã cho phép cử hành lễ này cho các giáo phận tương ứng của họ”. [102]

THÁNH PHANXICÔ DE SALES

114. Trong thời hiện đại, cần phải nhắc đến sự đóng góp quan trọng của Thánh Phanxicô de Sales. Thánh Phanxicô thường chiêm ngưỡng trái tim rộng mở của Chúa Kitô, mời gọi chúng ta sống trong đó, trong một mối quan hệ yêu thương bản thân từng soi sáng những mâu nhiệm trong cuộc đời của ngài. Trong các tác phẩm của ngài, vị Tiến sĩ thánh thiện của Giáo hội phản đối một nền đạo đức nghiêm ngặt và một lòng đạo đức theo luật lệ bằng cách trình bày trái tim của Chúa Giêsu như một lời kêu gọi tin tưởng hoàn toàn vào sự vận hành mâu nhiệm của ân sủng của Người. Chúng ta thấy điều này được diễn đạt trong lá thư của ngài gửi cho Thánh Jane Francis de Chantal: “Tôi chắc chắn rằng chúng ta sẽ không còn ở trong chính mình nữa... nhưng sẽ mãi mãi ở trong cạnh sườn bị thương của Chúa, vì nếu không có Người, chúng ta không những không thể làm gì, mà ngay cả khi có thể, chúng ta cũng sẽ thiếu lòng mong muốn làm bất cứ điều gì”. [103]

115. Đối với Thánh Phanxicô de Sales, lòng sùng kính đích thực không liên quan gì đến mê tín hay lòng đạo đức hời hợt, vì nó bao hàm một mối quan hệ bản thân trong đó mỗi người chúng ta cảm thấy được Chúa Kitô biết đến và yêu thương một cách độc đáo và đích thân. “Trái tim đáng yêu và đáng mến nhất này của Chúa chúng ta, cháy bỏng tình yêu mà Người tuyên xưng với chúng ta, [là] một trái tim mà trên đó tất cả tên của chúng ta được viết... Chắc chắn đó là nguồn an ủi sâu sắc khi biết rằng chúng ta được Chúa yêu thương sâu sắc đến vậy, Người luôn mang chúng ta trong trái tim Người”. [104] Với hình ảnh tên chúng ta được khắc trên trái tim của Chúa Kitô, Thánh Phanxicô đã tìm cách diễn tả mức độ mà tình yêu của Chúa Kitô dành cho mỗi người chúng ta không phải là điều gì đó trừu tượng và chung chung, mà hoàn toàn mang tính đích thân, giúp mỗi tín hữu cảm thấy được biết đến và tôn trọng vì chính con người của mình. “Thiên đường này thật đáng yêu biết bao, nơi Chúa là mặt trời và ngực Người là nguồn tình yêu mà những người được chúc phúc uống thỏa thích! Mỗi người chúng ta có thể nhìn vào đó và thấy tên mình được khắc trong những chữ tình yêu, mà chỉ có tình yêu đích thực mới có thể đọc được và tình yêu đích thực mới viết ra. Lạy Chúa! Và còn gì nữa, con gái yêu dấu, về những người thân yêu của chúng ta? Chắc chắn họ cũng sẽ ở đó; vì ngay cả khi trái tim chúng ta không có tình yêu, thì chúng vẫn có một khát vọng về tình yêu và những khởi đầu của tình yêu”. [105]

116. Phanxicô coi trải nghiệm về tình yêu của Chúa Kitô này là điều thiết yếu đối với đời sống tâm linh, thực sự là một trong những chân lý vĩ đại của đức tin: “Vâng, con gái yêu dấu của ta, Người nghĩ đến con và không chỉ con, mà cả sợi tóc nhỏ nhất trên đầu con: đây là một điều khoản của đức tin và không được nghi ngờ bất cứ cách nào”. [106] Theo đó, tín hữu có khả năng phó thác hoàn toàn vào trái tim của Chúa Kitô, nơi mà họ tìm thấy sự nghỉ ngơi, an ủi và sức mạnh: “Lạy Chúa! Thật hạnh phúc biết bao khi được ôm ấp và ngả mình vào lòng Đấng Cứu Thế. Hãy ở lại như vậy, con gái yêu dấu, và giống như một đứa trẻ khác, Thánh Gioan, trong khi những người khác đang ném những loại thức ăn khác nhau trên bàn tiệc của Chúa, hãy đặt đầu, tâm hồn và tinh thần của bạn, trong một cử chỉ hoàn toàn tin tưởng, vào lòng yêu thương của Chúa yêu dấu này”. [107] “Cha hy vọng rằng con đang nghỉ ngơi trong khe chim gáy và trong cạnh sườn bị đâm thủng của Đấng Cứu Thế yêu dấu của chúng ta... Chúa này tốt lành biết bao, con gái yêu dấu của cha! Trái tim của Người yêu thương biết bao! Chúng ta hãy ở lại đây, trong nơi ở thánh thiện này”. [108]

117. Đồng thời, trung thành với giáo huấn của mình về sự thánh hóa cuộc sống bình thường, Thánh Phanxicô đề xuất rằng trải nghiệm này diễn ra giữa các hoạt động, nhiệm vụ và nghĩa vụ của cuộc sống hàng ngày của chúng ta. “Con hỏi cha rằng những linh hồn bị thu hút trong lời cầu nguyện đến sự đơn sơ thánh thiện này, đến sự phó thác hoàn toàn này vào Chúa, nên cư xử như thế nào trong mọi hành động của họ? Cha sẽ trả lời rằng, không những trong thực hành, nhưng cũng trong cách cư xử của cuộc sống hàng ngày, họ nên luôn tiến triển trong tinh thần giản dị, từ bỏ và hoàn toàn phó thác linh hồn, hành động và thành tựu của mình cho ý muốn của Chúa. Và làm như vậy với một tình yêu được đánh dấu bằng sự tin tưởng hoàn hảo và tuyệt đối, từ bỏ bản thân cho ân sủng và sự chăm sóc của tình yêu vĩnh cửu mà Chúa Quan phòng dành cho họ”. [109]

118. Vì lý do này, khi tìm kiếm một biểu tượng để truyền tải viễn kiến của ngài về đời sống tâm linh, Thánh Phanxicô de Sales đã kết luận: “Tôi đã nghĩ, Mẹ yêu dấu, nếu Mẹ đồng ý,

rằng chúng ta nên lấy biểu tượng là một trái tim duy nhất bị đâm thủng bởi hai mũi tên, toàn bộ được bao bọc trong một vương miện gai”. [110]

MỘT TUYÊN NGÔN MỚI VỀ TÌNH YÊU

119. Dưới ảnh hưởng lãnh mạnh của linh đạo de Sales này, các sự kiện của Paray-le-Monial đã diễn ra vào cuối thế kỷ XVII. Thánh Mar-ga-rét Maria Alacoque đã tường thuật một loạt các lần hiện ra đáng chú ý của Chúa Kitô giữa cuối tháng 12 năm 1673 và tháng 6 năm 1675. Nền tảng của những lần hiện ra này là một tuyên bố về tình yêu nổi bật trong lần hiện ra đầu tiên. Chúa Giêsu nói: “Trái tim thần thánh của Ta cháy bỏng tình yêu dành cho loài người, và đặc biệt dành cho con, đến nỗi, không còn có thể chứa đựng trong chính mình ngọn lửa của lòng bác ái nồng nhiệt, nó phải tuôn đổ chúng qua con và được biểu lộ cho họ, để làm giàu cho họ bằng những kho tàng quý giá mà Ta hiện đang tiết lộ cho con”. [111]

120. Lời tường thuật của Thánh Mar-ga-rét Maria rất mạnh mẽ và vô cùng cảm động: “Người đã tiết lộ cho tôi những điều kỳ diệu trong tình yêu của Người và những bí mật không thể giải thích được của Trái tim thần thiêng của Người mà Người đã giấu kín với tôi cho đến khi Người mở nó ra cho tôi lần đầu tiên, một cách ẩn tượng và hợp lý đến nỗi Người không để tôi có chỗ nào để nghi ngờ”. [112] Trong những lần hiện ra sau đó, thông điệp an ủi đó đã được nhắc lại: “Người đã tiết lộ cho tôi những điều kỳ diệu không thể diễn tả được của tình yêu thuần khiết của Người và điều đó đã dẫn Người đến mức nào để yêu nhân loại”. [113]

121. Nhận thức mạnh mẽ này về tình yêu của Chúa Giêsu Kitô mà Thánh Mar-ga-rét Maria để lại cho chúng ta có thể thúc đẩy chúng ta kết hợp chặt chẽ hơn với Người. Chúng ta không cần phải cảm thấy có nghĩa vụ phải chấp nhận hoặc chiếm đoạt mọi chi tiết trong trải nghiệm tâm linh của bà, trong đó, như thường xảy ra, sự can thiệp của Thiên Chúa kết hợp với các yếu tố của con người liên quan đến những mong muốn, mối quan tâm và hình ảnh nội tâm của cá nhân. [114] Những trải nghiệm như vậy phải luôn được diễn giải dưới ánh sáng của Tin Mừng và truyền thống tâm linh phong phú của Giáo hội, ngay cả khi chúng ta thừa nhận những điều tốt đẹp mà chúng mang lại cho nhiều anh chị em của chúng ta. Theo cách này, chúng ta có thể nhận ra những ân huệ của Chúa Thánh Thần hiện diện trong những trải nghiệm về đức tin và tình yêu đó. Quan trọng hơn bất cứ chi tiết riêng lẻ nào là cốt lõi của thông điệp được truyền lại cho chúng ta, có thể được tóm tắt trong những lời mà Thánh Mar-ga-rét Maria đã nghe: “Đây là trái tim đã yêu thương con người đến nỗi không tiếc bất cứ điều gì, thậm chí còn tự làm trống rỗng và tiêu hao chính mình để cho họ thấy tình yêu của mình”. [115]

122. Do đó, sự hiện ra này mời gọi chúng ta phát triển trong cuộc gặp gỡ của mình với Chúa Kitô, đặt trọn niềm tin vào tình yêu của Người, cho đến khi chúng ta đạt được sự kết hợp trọn vẹn và dứt khoát với Người. “Cần thiết là trái tim thần linh của Chúa Giêsu theo một cách nào đó thay thế trái tim của chúng ta; rằng chỉ có Người sống và hoạt động trong chúng ta và vì chúng ta; rằng ý muốn của Người... hoạt động hoàn toàn và không có bất cứ sự kháng cự nào từ phía chúng ta; và cuối cùng là tình cảm, suy nghĩ và mong muốn của Người thay thế cho tình cảm, suy nghĩ và mong muốn của chúng ta, đặc biệt là tình yêu của Người, để Người được yêu trong chính Người và vì chúng ta. Và vì vậy, trái tim đáng yêu này là tất cả trong tất cả của chúng ta, chúng ta có thể nói với Thánh Phaolô rằng chúng ta không còn sống cuộc sống của riêng mình nữa, nhưng chính Người sống trong chúng ta”. [116]

123. Trong thông điệp đầu tiên mà Thánh Mar-ga-rét Maria nhận được, lời mời này đã được diễn tả bằng những từ ngữ sống động, nồng nhiệt và yêu thương. “Người đã xin trái tim tôi, tôi đã xin Người lấy, Người đã làm thế và sau đó đặt tôi vào trái tim đáng kính của Người, từ đó Người khiến tôi thấy trái tim mình như một nguyên tử nhỏ bị thiêu rụi trong lò lửa của Người”. [117]

124. Ở một điểm khác, chúng ta thấy Đáng hiển mình cho chúng ta là Chúa Kitô phục sinh và vinh quang, tràn đầy sự sống và ánh sáng. Nếu thực sự, vào những thời điểm khác nhau, Người đã nói về nỗi đau khổ mà Người phải chịu vì chúng ta và về sự vô ơn mà nó phải chịu, thì những gì chúng ta thấy ở đây không phải là máu và vết thương đau đớn của Người, mà đúng hơn là ánh sáng và ngọn lửa của Chúa sự sống. Những vết thương của cuộc khổ nạn không biến mất, nhưng giờ đây đã được biến hình. Ở đây chúng ta thấy màu nhiệm vượt qua trong tất cả sự huy hoàng của nó: “Một lần, khi Minh Thánh Chúa được bày ra, Chúa Giêsu hiện ra, rực rỡ trong vinh quang, với năm vết thương của Người trông giống như rất nhiều mặt trời rực sáng từ nhân tính thánh thiện của Người, nhưng trên hết là từ bộ ngực đáng yêu của Người, trông giống như một lò lửa. Mở áo choàng, Người để lộ trái tim yêu thương và đáng yêu nhất của Người, đó là nguồn sống của những ngọn lửa đó. Sau đó, tôi đã khám phá ra những điều kỳ diệu không thể diễn tả được của tình yêu thuần khiết của Người, mà Người yêu thương con người đến cùng, nhưng chỉ nhận được từ họ sự vô ơn và thờ ơ”. [118]

THÁNH CLAUDE DE LA COLOMBIÈRE

125. Khi Thánh Claude de La Colombière học được các trải nghiệm của Thánh Mar-ga-rét Maria, ngài đã ngay lập tức bảo vệ bà và bắt đầu truyền bá thông tin về các lần hiện ra. Thánh Claude đã đóng một vai trò đặc biệt trong việc phát triển sự hiểu biết về lòng sùng kính Thánh Tâm và ý nghĩa của nó dưới ánh sáng Tin Mừng.

126. Một số ngôn ngữ của Thánh Mar-ga-rét Maria, nếu không được hiểu rõ, có thể gợi ý về sự tin tưởng không đúng mực vào những hy sinh và lễ vật cá nhân của chúng ta. Thánh Claude nhấn mạnh rằng việc chiêm ngưỡng trái tim Chúa Giêsu, khi chân thực, không gây ra sự tự mãn hay sự tự tin phù phiếm vào những trải nghiệm của riêng chúng ta hoặc những nỗ lực của con người, mà đúng hơn là sự phó thác không thể diễn tả được vào Chúa Kitô, điều này lấp đầy cuộc sống của chúng ta bằng sự bình an, an toàn và quyết tâm. Ngài đã bày tỏ sự tự tin tuyệt đối này một cách hùng hồn nhất trong một lời cầu nguyện nổi tiếng:

“Lạy Chúa, con tin chắc rằng Chúa luôn dõi theo những ai hy vọng vào Chúa, và rằng chúng con không thể thiếu thốn điều gì khi chúng con tìm kiếm mọi thứ nơi Chúa, rằng trong tương lai, con quyết tâm sống tự do khỏi mọi lo lắng và trao mọi nỗi lo lắng của con cho Chúa... Con sẽ không bao giờ mất hy vọng. Con sẽ giữ nó cho đến phút cuối cùng của cuộc đời con; và vào lúc đó, tất cả những con quý trong địa ngục sẽ cố gắng giật nó khỏi con... Những người khác có thể tìm kiếm hạnh phúc từ sự giàu có hoặc tài năng của họ; những người khác có thể dựa vào sự ngây thơ trong trắng của cuộc sống họ, hoặc sự nghiêm khắc của sự sám hối, hoặc số lượng của bố thí, hoặc lòng nhiệt thành của những lời cầu nguyện của họ. Đối với con, Chúa ơi, tất cả sự tự tin của con là chính sự tự tin. Sự tự tin này chưa bao giờ lừa dối bất cứ ai... Vì vậy, con chắc chắn rằng con sẽ hạnh phúc vĩnh cửu, vì con hy vọng vững chắc

như vậy, và vì chính Chúa, mà con hy vọng điều đó”. [119]

127. Trong một ghi chú vào tháng 1 năm 1677, sau khi đề cập đến sự đảm bảo mà ngài cảm thấy về sứ mệnh của mình, Claude tiếp tục: “Tôi đã biết rằng Thiên Chúa muốn tôi phục vụ Người bằng cách đạt được sự hoàn thành mong muốn của Người liên quan đến lòng sùng kính mà Người đã gợi ý cho một người mà Người giao tiếp một cách tin cậy, và vì lợi ích của người đó, Người muốn sử dụng sự yếu đuối của tôi. Tôi đã sử dụng nó để giúp đỡ một số người”. [120]

128. Cần phải thừa nhận rằng linh đạo của Chân phước Claude de La Colombiere đã tạo nên sự tổng hợp tinh tế giữa kinh nghiệm tâm linh sâu sắc và cảm động của Thánh Mar-ga-rét Maria và hình thức chiêm nghiệm sống động và cụ thể được tìm thấy trong các Bài Linh thao của Thánh Inhaxiô thành Loyola. Vào đầu tuần thứ ba của Bài Linh Thao, Claude đã suy ngẫm: “Có hai điều đã làm tôi xúc động theo một cách đáng kinh ngạc. Thứ nhất, thái độ của Chúa Kitô đối với những người tìm cách bắt giữ Người. Trái tim Người đầy nỗi buồn cay đắng; mọi đam mê dữ dội đều được giải phóng chống lại Người và toàn bộ thiên nhiên đang hỗn loạn, nhưng giữa tất cả sự hỗn loạn này, tất cả những cảm dỗ này, trái tim Người vẫn hướng về Thiên Chúa một cách vững chắc. Người không ngần ngại đảm nhận vai trò mà nhân đức và nhân đức cao nhất gợi ý cho Người. Thứ hai, thái độ của chính trái tim đó đối với Giu-đa, kẻ đã phản bội Người, các tông đồ đã hèn nhát bỏ rơi Người, các linh mục và những người khác chịu trách nhiệm cho cuộc đàn áp mà Người phải chịu đựng; không điều nào trong số những điều này có thể khơi dậy trong Người một chút cảm giác căm ghét hay phẫn nộ nào. Tôi tự trình diện một lần nữa với trái tim không còn giận dữ, không còn cay đắng, thay vào đó là lòng cảm thương chân chính đối với kẻ thù của mình”. [121]

THÁNH CHARLES DE FOUCAULD VÀ THÁNH TÊRÊSE HÀI ĐỒNG GIÊSU

129. Thánh Charles de Foucauld và Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu, không cố ý, đã định hình lại một số khía cạnh của lòng sùng kính đối với trái tim Chúa Kitô và do đó giúp chúng ta hiểu nó theo tinh thần truyền giáo hơn nữa. Bây giờ chúng ta hãy xem xét cách lòng sùng kính này được phát biểu trong cuộc sống của các vị. Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ quay lại với các vị, để minh họa chiều kích truyền giáo đặc biệt mà mỗi người trong số các vị mang đến cho lòng sùng kính.

Lòng Bác ái Giêsu

130. Ở Louye, Charles de Foucauld thường đến viếng Mình Thánh Chúa cùng với người em họ của mình, Marie de Bondy. Một ngày nọ, bà cho ngài xem một bức ảnh Thánh Tâm. [122] Người em họ của ngài đã đóng vai trò cơ bản trong sự hoán cải của Charles, như chính ngài đã thừa nhận: “Vì Thiên Chúa đã biến em thành khí cụ đầu tiên của lòng thương xót của Người đối với anh, nên mọi thứ khác bắt đầu từ em. Nếu em không hoán cải anh, đưa anh đến với Chúa Giêsu và dạy anh từng chút một, từng chữ một, tất cả những gì thánh thiện và tốt lành, thì ngày nay anh sẽ ở đâu?” [123] Điều mà Marie đánh thức trong ngài là nhận thức sâu sắc về tình yêu của Chúa Giêsu. Đó là điều cốt yếu, và tập trung vào lòng sùng kính trái tim Chúa Giêsu, nơi ngài gặp được lòng thương xót vô biên: “Chúng ta hãy tin vào lòng thương xót vô hạn của người mà trái tim Người em đã dẫn dắt anh biết đến”. [124]

131. Sau đó, cha linh hướng của ngài, Cha Henri Huvelin, đã giúp Thánh Charles hiểu sâu hơn về mâu nhiệm vô giá của “trái tim diễm phúc mà Cha đã nói với con rất nhiều lần”. [125] Vào ngày 6 tháng 6 năm 1889, Charles đã hiến mình cho Thánh Tâm, nơi ngài tìm thấy một tình yêu vô biên. Ngài nói với Chúa Kitô, “Chúa đã ban cho con rất nhiều ơn lành, đến nỗi sẽ thật vô ơn đối với trái tim Chúa nếu không tin rằng nó sẵn sàng ban cho con mọi điều tốt lành, dù lớn lao đến đâu, và tình yêu thương và lòng quảng đại của Chúa là vô biên”. [126] Ngài đã trở thành một ẩn sĩ “dưới danh nghĩa trái tim Chúa Giêsu”. [127]

132. Vào ngày 17 tháng 5 năm 1906, cùng ngày mà Anh Charles, một mình, không thể cử hành Thánh lễ nữa, ngài đã viết về lời hứa của mình “để trái tim Chúa Giêsu sống trong tôi, để không còn là tôi sống nữa, mà là trái tim Chúa Giêsu sống trong tôi, như Người đã sống ở Na-da-rét”. [128] Tình bạn của ngài với Chúa Giêsu, từ trái tim đến trái tim, không phải là một lòng đạo đức riêng tư. Nó đã truyền cảm hứng cho cuộc sống khắc khổ mà ngài đã sống ở Na-da-rét, xuất phát từ mong muốn noi gương Chúa Kitô và trở nên giống Người. Lòng sùng kính yêu thương của ngài đối với trái tim Chúa Giêsu đã có tác động cụ thể đến phong cách sống của ngài, và Na-da-rét của ngài được nuôi dưỡng bằng mối quan hệ đích thân của ngài với trái tim Chúa Kitô.

Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu

133. Giống như Thánh Charles de Foucauld, Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu chịu ảnh hưởng của sự đổi mới lòng sùng kính lớn lao lan rộng khắp nước Pháp vào thế kỷ XIX. Cha Almire Pichon, vị linh hướng của gia đình bà, được coi là một tông đồ tận tụy của Thánh Tâm. Một trong những người chị của bà lấy tên là “Nữ tu Marie Thánh Tâm”, và đan viện mà Têrêsa gia nhập được dành riêng cho Thánh Tâm. Tuy nhiên, lòng sùng kính của bà vẫn mang một số nét riêng biệt liên quan đến lòng đạo đức thông thường của thời đại đó.

134. Khi Têrêsa mười lăm tuổi, bà có thể nói về Chúa Giêsu như là người “có trái tim đập đồng nhịp với trái tim của tôi”. [129] Hai năm sau, khi nói về hình ảnh trái tim của Chúa Kitô đội mào gai, bà đã viết trong một lá thư: “Chị biết rằng bản thân tôi không coi Thánh Tâm như mọi người khác. Tôi nghĩ rằng Trái tim của Người phối ngẫu của tôi chỉ thuộc về tôi, cũng như Trái tim của tôi chỉ thuộc về Người, và tôi nói chuyện với Người trong sự cô tịch của cuộc trao đổi trái tim tuyệt vời này, trong khi chờ đợi để chiêm ngưỡng Người một ngày nào đó trực diện”. [130]

135. Trong một bài thơ của mình, Thánh Têrêsa đã nói lên ý nghĩa của lòng sùng kính của mình, liên quan nhiều hơn đến tình bạn và sự đảm bảo hơn là niềm tin vào những hy sinh của mình:

*“Tôi cần một trái tim cháy bỏng sự dịu dàng,
Người sẽ mãi mãi là chỗ dựa của tôi,
Người yêu thương mọi thứ trong tôi, ngay cả sự yếu đuối của tôi...
Và người không bao giờ rời xa tôi ngày hay đêm...
Tôi phải có một Thiên Chúa mang bản chất của tôi,
Và trở thành anh em của tôi và có thể chịu đựng! ...*

*Ôi! Tôi biết rõ, tất cả sự công chính của chúng ta
Đều vô giá trị trong mắt Người...
Vì vậy, tôi, đối với luyện ngục của mình,
Hãy chọn tình yêu cháy bỏng của Người, hỡi trái tim của Thiên Chúa tôi!” [131]*

136. Có lẽ bản văn quan trọng nhất để hiểu lòng sùng kính của Thánh Têrêsa đối với trái tim Chúa Kitô là một lá thư mà bà viết ba tháng trước khi qua đời cho người bạn Maurice Bellière. “Khi tôi thấy Maria Ma-đa-lê-na bước tới trước nhiều vị khách, rửa chân cho Thầy đáng kính của mình bằng nước mắt, người mà bà chạm vào lần đầu tiên, tôi cảm thấy rằng trái tim bà đã hiểu được vực thẳm của tình yêu và lòng thương xót của trái tim Chúa Giêsu, và, mặc dù bà là một tội nhân, trái tim yêu thương này không chỉ sẵn sàng tha thứ cho bà mà còn ban cho bà những phước lành của sự gần gũi thần thiêng của Người, nâng bà lên đỉnh cao nhất của sự chiêm nghiệm. Ôi! người anh em nhỏ bé thân mến, kể từ khi tôi được ban ơn để hiểu được tình yêu của trái tim Chúa Giêsu, tôi thừa nhận rằng nó đã xua tan mọi nỗi sợ hãi khỏi trái tim tôi. Việc nhớ lại những lỗi lầm của mình khiến tôi khiêm nhường, khiến tôi không bao giờ dựa vào sức mạnh của mình vốn chỉ là sự yếu đuối, nhưng việc nhớ lại này nói với tôi về lòng thương xót và tình yêu nhiều hơn nữa”. [132]

137. Những người đạo đức muốn kiểm soát chặt chẽ lòng thương xót và ân sủng của Chúa có thể tuyên bố rằng Têrêsa có thể nói như vậy vì bà là một vị thánh, nhưng một người bình thường không thể nói như vậy. Theo cách đó, họ loại bỏ khỏi linh đạo của Thánh Têrêsa sự độc đáo tuyệt vời của nó, phản ánh cốt lõi của Tin Mừng. Đáng buồn thay, trong một số nhóm Kitô hữu, chúng ta thường gặp phải nỗ lực này nhằm đưa Chúa Thánh Thần vào một khuôn mẫu có sẵn theo cách cho phép họ giám sát mọi thứ. Tuy nhiên, vị Tiến sĩ Giáo hội khôn ngoan này đã khiến họ im lặng và trực tiếp mâu thuẫn với quan điểm giản lược của họ bằng những lời rõ ràng sau: “Nếu tôi phạm phải mọi tội ác có thể xảy ra, tôi sẽ luôn có cùng sự tự tin; Tôi cảm thấy rằng toàn bộ vô số tội lỗi này sẽ giống như một giọt nước ném vào lò lửa”. [133]

138. Đối với Sơ Marie, người đã ca ngợi tình yêu bao la của mình dành cho Chúa, thậm chí đã chuẩn bị để chấp nhận sự tử đạo, Têrêsa đã trả lời dài dòng trong một bức thư là một trong những cột mốc quan trọng trong lịch sử linh đạo. Trang này cần được đọc đi đọc lại hàng ngàn lần vì chiều sâu, sự rõ ràng và vẻ đẹp của nó. Ở đó, Têrêsa giúp chị gái của mình, “Marie của Thánh Tâm”, tránh tập trung lòng sùng kính này vào sự đau khổ, vì một số người đã trình bày sự đền bù chủ yếu dưới dạng tích lũy các hy sinh và việc làm tốt. Về phần mình, Têrêsa trình bày sự tin tưởng như là của lễ vĩ đại nhất và tốt nhất, làm đẹp lòng Chúa Kitô: “Những ước muốn tử đạo của em chẳng là gì cả; chúng là hoặc những gì mang lại cho em sự tự tin vô hạn mà em cảm thấy trong tim mình. Nói thật, chúng là sự giàu có về mặt tinh thần khiến người ta bất công, khi người ta an nghỉ trong chúng với sự tự mãn và người ta tin rằng chúng là điều gì đó vĩ đại... điều làm hài lòng [Chúa Giêsu] là Người thấy em yêu sự nhỏ bé và nghèo nàn của mình, hy vọng mù quáng mà em có trong lòng thương xót của Người... Đó là kho báu duy nhất của em... Nếu chị muốn cảm thấy vui vẻ, bị hấp dẫn bởi đau khổ, thì đó chính là sự an ủi mà chị đang tìm kiếm... Hãy hiểu rằng để trở thành nạn nhân của tình yêu của Người, người càng yếu đuối, không có ham muốn hay đức hạnh, thì người đó càng phù hợp với hoạt động của Tình yêu thiêu đốt và biến đổi này... Ôi! Em muốn có thể khiến chị hiểu được cảm giác của em biết bao!... Chính sự tự tin và không gì khác ngoài sự tự tin phải

dẫn chúng ta đến Tình yêu”. [134]

139. Trong nhiều bài viết của mình, Têrêsa nói về cuộc đấu tranh của mình với các hình thức tâm linh tập chú quá mức vào nỗ lực của con người, vào công trạng cá nhân, vào việc dâng lễ vật và thực hiện một số hành động nhất định để “giành được thiên đàng”. Đối với bà, “công đức không phải là làm hay cho nhiều, mà là nhận”. [135] Chúng ta hãy đọc lại một số bản văn có ý nghĩa sâu sắc này, trong đó bà nhấn mạnh điều này và trình bày nó như một phương tiện đơn giản và nhanh chóng để nắm lấy Chúa “bằng trái tim của Người”.

140. Đối với chị gái Léonie, bà viết, “Em đảm bảo với chị rằng Chúa tốt hơn nhiều so với chị nghĩ. Người hài lòng với một cái nhìn, một tiếng thở dài yêu thương... Còn em, em thấy sự hoàn hảo rất dễ thực hành vì em hiểu rằng đó là vấn đề nắm lấy Chúa Giêsu bằng trái tim của Người... Hãy nhìn một đứa trẻ vừa làm mẹ mình khó chịu... Nếu nó đến với mẹ, dang rộng đôi tay nhỏ bé, mỉm cười và nói: ‘Mẹ hôn con đi, con sẽ không làm thế nữa đâu’, liệu mẹ nó có thể không dịu dàng ôm chặt nó vào lòng và quên đi trò nghịch ngợm trẻ con của nó không? Tuy nhiên, bà biết đứa con bé bỏng của mình sẽ lại làm thế vào lần tới, nhưng điều đó không quan trọng; nếu nó lại nắm lấy trái tim của mẹ, nó sẽ không bị trừng phạt”. [136]

141. Tương tự như vậy, trong một lá thư gửi cho Cha Adolphe Roulland, bà viết, “[Con] đường của tôi là tất cả sự tự tin và tình yêu. Tôi không hiểu những tâm hồn sợ một người bạn dịu dàng như vậy. Đôi khi, khi tôi đọc một số chuyên luận tâm linh trong đó sự hoàn hảo được thể hiện qua hàng ngàn chương ngại vật, được bao quanh bởi một đám ảo tưởng, tâm trí nhỏ bé tội nghiệp của tôi nhanh chóng mệt mỏi; tôi đóng cuốn sách uyên bác đang làm đầu tôi tan nát và làm khô héo trái tim tôi, và tôi cầm lấy Kinh thánh. Khi đó, tất cả dường như sáng tỏ với tôi; một từ duy nhất mở ra cho tâm hồn tôi những chân trời vô tận, sự hoàn hảo dường như đơn giản với tôi. Tôi thấy rằng chỉ cần nhận ra sự hư vô của mình và phó thác bản thân như một đứa trẻ vào vòng tay của Chúa là đủ”. [137]

142. Trong một lá thư khác, bà liên hệ điều này với tình yêu mà cha mẹ thể hiện: “Tôi không tin rằng trái tim của [một] người cha có thể cưỡng lại được sự tự tin hiếu thảo của đứa con, người mà ông biết sự chân thành và tình yêu thương. Tuy nhiên, ngài nhận ra rằng con trai ngài sẽ phạm phải những lỗi lầm tương tự nhiều lần, nhưng ngài luôn sẵn sàng tha thứ cho con trai ngài, nếu con trai ngài luôn ghi nhớ trong lòng”. [138]

CÁC VANG DỘI TRONG DÒNG TÊN

143. Chúng ta đã thấy Thánh Claude de La Colombière kết hợp kinh nghiệm tâm linh của Thánh Mar-ga-rét Maria với mục đích của Linh thao. Tôi tin rằng vị trí của Thánh Tâm trong lịch sử của Dòng Tên xứng đáng được nói đến trong một vài lời ngắn gọn.

144. Linh đạo của Dòng Tên luôn đề xuất một “sự hiểu biết nội tâm về Chúa để yêu mến và theo Người trọn vẹn hơn”. [139] Trong Linh Thao của ngài, Thánh I-nhà-xi-ô mời gọi chúng ta đặt mình trước câu Tin Mừng nói với chúng ta rằng, “cạnh sườn [Chúa Kitô] bị đâm thấu bởi ngọn giáo và máu và nước chảy ra”. [140] Khi những người tĩnh tâm chiêm ngưỡng cạnh sườn bị thương của Chúa bị đóng đinh, Thánh I-nhà-xi-ô gợi ý rằng họ hãy bước vào trái tim của Chúa Kitô. Như vậy, chúng ta có một cách để mở rộng trái tim mình, được một người là

“bậc thầy về tình cảm” khuyên bảo, dùng lời của Thánh Phê-rô Faber trong một trong những lá thư của ngài gửi cho Thánh I-nhà-xi-ô. [141] Cha Juan Alfonso de Polanco đã lặp lại cùng một cách diễn đạt đó trong tiểu sử của ngài về Thánh I-nhà-xi-ô: “Ngài [Đức Hồng Y Gasparo Contarini] nhận ra rằng nơi Cha I-nhà-xi-ô, ngài đã gặp một bậc thầy về tình cảm”. [142] Các cuộc đối thoại mà Thánh I-nhà-xi-ô đề xuất là một phần thiết yếu của quá trình rèn luyện trái tim này, vì trong đó, chúng ta cảm nhận và ném trái bằng trái tim một thông điệp Tin Mừng và trò chuyện về thông điệp đó với Chúa. Thánh I-nhà-xi-ô nói với chúng ta rằng chúng ta có thể chia sẻ mối quan tâm của mình với Chúa và tìm kiếm lời khuyên của Người. Bất cứ ai theo dõi các Bài Linh Thao đều có thể dễ dàng thấy rằng chúng bao gồm một cuộc đối thoại, từ trái tim với trái tim.

145. Thánh I-nhà-xi-ô đưa sự chiêm niệm của ngài lên đến đỉnh điểm dưới chân thập giá và mời gọi người tĩnh tâm hãy cầu xin Chúa chịu đóng đinh với lòng triu mến lớn lao, “như một người bạn với một người bạn khác, như một người đầy tớ với chủ mình”, rằng họ phải làm gì cho Người. [143] Tiến trình của các Bài Linh Thao lên đến đỉnh điểm trong “Chiêm niệm để đạt được Tình yêu”, điều này nảy sinh lòng biết ơn và sự dâng hiến “trí nhớ, sự hiểu biết và ý chí” của người ta cho trái tim vốn là nguồn mạch và nguồn gốc của mọi điều tốt lành. [144] Sự chiêm niệm nội tâm này không phải là thành quả của sự hiểu biết và nỗ lực của chúng ta, nhưng phải được cầu xin như một hồng ân.

146. Cùng một trải nghiệm này đã truyền cảm hứng cho sự kế thừa vĩ đại của các linh mục Dòng Tên, những người đã nói rõ ràng về trái tim của Chúa Giêsu: Thánh Phanxicô Borgia, Thánh Phê-rô Faber, Thánh Alphonsô Rodriguez, Cha Álvarez de Paz, Cha Vincent Carafa, Cha Kasper Druzbicki và vô số những người khác. Năm 1883, các tu sĩ Dòng Tên tuyên bố rằng, “Dòng Tên chấp nhận và tiếp nhận với tinh thần tràn đầy niềm vui và lòng biết ơn nhiệm vụ dễ chịu nhất mà Chúa Giêsu Kitô đã giao phó cho mình là thực hành, thúc đẩy và truyền bá lòng sùng kính đối với trái tim thần thiêng của Người”. [145] Vào tháng 9 năm 1871, Cha Pieter Jan Beckx đã thánh hiến Dòng cho Thánh Tâm Chúa Giêsu và, như một dấu chỉ nó vẫn là một yếu tố nổi bật trong đời sống của Dòng, Cha Pedro Arrupe đã tái thánh hiến vào năm 1972, với niềm tin mà ngài đã giải thích bằng những lời này: “Vì vậy, tôi muốn nói với Dòng một điều mà tôi cảm thấy mình không thể im lặng. Từ khi còn là tập sinh, tôi luôn tin rằng điều chúng ta gọi là lòng sùng kính Thánh Tâm chứa đựng một biểu hiện tượng trưng cho điều sâu sắc nhất trong linh đạo I-nhà-xi-ô, và có hiệu quả phi thường – ultra quam speraverint [vượt quá điều họ hy vọng] – vừa vì sự hoàn thiện của chính nó vừa vì sự phong phú tông đồ của nó. Tôi vẫn tiếp tục có cùng niềm tin này... Trong lòng sùng kính này, tôi gặp được một trong những nguồn sâu sắc nhất của đời sống nội tâm của tôi”. [146]

147. Khi Thánh Gioan Phaolô II thúc giục “tất cả các thành viên của Dòng phải nhiệt thành hơn nữa trong việc thúc đẩy lòng sùng kính này, điều này phù hợp hơn bao giờ hết với những kỳ vọng của thời đại chúng ta”, ngài đã làm như vậy vì ngài nhận ra mối liên hệ sâu sắc giữa lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô và linh đạo I-nhà-xi-ô. Vì “mong muốn ‘biết Chúa một cách sâu sắc’ và ‘nói chuyện’ với Người, từ trái tim với trái tim, là đặc điểm của động lực tông đồ và tâm linh I-nhà-xi-ô, nhờ vào các Bài Linh thao, và động lực này hoàn toàn phục vụ cho tình yêu của trái tim Thiên Chúa”. [147]

LUỒNG SỐNG NỘI TÂM BAO LA

148. Lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô tái hiện trong hành trình tâm linh của nhiều vị thánh, tất cả đều khá khác nhau; ở mỗi vị, lòng sùng kính đều mang những sắc thái mới. Ví dụ, Thánh Vincent de Paul thường nói rằng điều Thiên Chúa mong muốn chính là trái tim: “Thiên Chúa chủ yếu yêu cầu trái tim chúng ta – trái tim chúng ta – và đó là điều quan trọng. Làm sao một người không có của cải lại có công đức lớn hơn một người có nhiều của cải mà họ từ bỏ? Bởi vì người không có gì làm điều đó với tình yêu lớn hơn; và đó là điều mà Chúa đặc biệt muốn...” [148] Điều này có nghĩa là để trái tim mình được kết hợp với trái tim của Chúa Kitô. “Có ơn lành nào mà một Nữ tu không thể hy vọng nhận được từ Chúa nếu chị đã cố gắng hết sức để đặt trái tim mình vào trạng thái kết hợp với trái tim của Chúa chúng ta!” [149]

149. Đôi khi, chúng ta có thể bị cám dỗ coi mâu nhiệm tình yêu này là một di tích đáng ngưỡng mộ từ quá khứ, một nền linh đạo tuyệt vời phù hợp với những thời đại khác. Tuy nhiên, chúng ta cần phải liên tục nhắc nhở bản thân rằng, như một nhà truyền giáo thánh thiện đã từng nói, “trái tim thần thánh này, đã để cho ngọn giáo của kẻ thù đâm thủng để tuôn đổ qua vết thương thánh thiêng đó các bí tích mà nhờ đó, Giáo hội được hình thành, chưa bao giờ ngừng yêu thương”. [150] Các vị thánh gần đây hơn, như Thánh Piô thành Pietrelcina, Thánh Teresa thành Calcutta và nhiều vị khác, đã nói với lòng sùng kính sâu sắc về trái tim của Chúa Kitô. Ở đây tôi cũng muốn đề cập đến những kinh nghiệm của Thánh Faustina Kowalska, người đã đề xuất lại lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô bằng cách nhấn mạnh rất nhiều đến cuộc sống vinh quang của Chúa phục sinh và lòng thương xót của Người. Được truyền cảm hứng từ những kinh nghiệm của thánh nữ và di sản tinh thần của Thánh Józef Sebastian Pelczar (1842-1924), [151] Thánh Gioan Phaolô II đã liên kết chặt chẽ những suy tư của mình về lòng thương xót của Chúa với lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô: “Giáo hội dường như theo một cách độc đáo để tuyên xưng lòng thương xót của Thiên Chúa và tôn kính lòng thương xót đó khi hướng mình đến trái tim Chúa Kitô. Thực tế, chính việc đến gần Chúa Kitô trong mâu nhiệm trái tim Người này cho phép chúng ta dừng lại ở điểm này của sự mặc khải về tình yêu thương xót của Chúa Cha, một sự mặc khải tạo nên nội dung trung tâm của sứ mệnh thiên sai của Con Người”. [152] Thánh Gioan Phaolô cũng đã nói về Thánh Tâm theo những cách rất riêng tư, thừa nhận rằng, “Nó đã nói với tôi từ khi tôi còn trẻ”. [153]

150. Sự liên quan lâu dài của lòng sùng kính đối với trái tim của Chúa Kitô đặc biệt rõ ràng trong công tác truyền giáo và giáo dục được thực hiện bởi nhiều hội dòng nam và nữ có nguồn gốc được đánh dấu bằng lòng sùng kính sâu sắc về Chúa Kitô này. Việc đề cập đến tất cả các hội dòng theo tên sẽ là một công việc vô tận. Chúng ta hãy chỉ xem xét hai ví dụ được lấy ngẫu nhiên: “Đáng sáng lập [Thánh Daniel Comboni] đã khám phá ra trong mâu nhiệm trái tim Chúa Giêsu nguồn sức mạnh cho cam kết truyền giáo của mình”. [154] “Bị cuốn vào những ước muốn của trái tim Chúa Giêsu, chúng ta muốn mọi người phát triển về phẩm giá, như những con người và như những người con của Thiên Chúa. Điểm khởi đầu của chúng ta là Tin Mừng, với tất cả những gì Tin Mừng đòi hỏi nơi chúng ta về tình yêu, sự tha thứ và công lý, và sự đoàn kết với những người nghèo và bị thế giới bác bỏ”. [155] Tương tự như vậy, nhiều đền thờ trên toàn thế giới được thánh hiến cho trái tim Chúa Kitô tiếp tục là nguồn đổi mới đầy ấn tượng trong lời cầu nguyện và lòng nhiệt thành thiêng liêng. Tôi gửi đến tất cả những ai, bằng cách nào đó, có liên quan đến những không gian đức tin và bác ái này phép lành cha con của tôi.

LÒNG SÙNG KÍNH AN ỦI

151. Vết thương ở cạnh sườn Chúa Kitô, nguồn nước sống, vẫn mở trong thân thể phục sinh của Đấng Cứu Thế. Vết thương sâu do ngọn giáo gây ra và vết thương của mào gai thường xuất hiện trong các hình ảnh Thánh Tâm là một phần không thể tách rời của lòng sùng kính này, trong đó chúng ta chiêm ngưỡng tình yêu của Chúa Kitô, Đấng đã hiến mình làm của lễ cho đến cùng. Trái tim của Chúa Phục sinh lưu giữ các dấu hiệu của sự phó thác hoàn toàn, bao gồm những đau khổ dữ dội vì chúng ta. Do đó, thật tự nhiên khi các tín hữu muốn đáp lại không những tình yêu tràn vô biên này mà còn cả nỗi đau khổ mà Chúa đã chọn chịu đựng vì tình yêu đó.

Với Chúa Giêsu trên thập giá

152. Thật thích hợp khi khôi phục lại một khía cạnh cụ thể của linh đạo đi kèm với lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô, cụ thể là mong muốn bên trong mang lại sự an ủi cho trái tim đó. Ở đây, tôi sẽ không thảo luận về việc thực hành “đền tạ”, mà tôi cho là phù hợp hơn với chiều kích xã hội của lòng sùng kính này sẽ được thảo luận trong chương tiếp theo. Thay vào đó, tôi muốn tập trung vào ước muốn thường cảm thấy trong trái tim của các tín hữu, những người yêu thương chiêm ngưỡng mầu nhiệm cuộc khổ nạn của Chúa Kitô và trải nghiệm nó như một mầu nhiệm không chỉ được hồi tưởng mà còn trở nên hiện diện với chúng ta nhờ ân sủng, hay nói đúng hơn, cho phép chúng ta hiện diện một cách huyền nhiệm tại thời điểm cứu chuộc của chúng ta. Nếu chúng ta thực sự yêu Chúa, làm sao chúng ta không mong muốn an ủi Người?

153. Đức Giáo Hoàng Piô XI muốn đặt nền tảng cho lòng sùng kính đặc biệt này trong nhận thức rằng mầu nhiệm cứu chuộc chúng ta nhờ cuộc khổ nạn của Chúa Kitô, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, vượt qua mọi ranh giới của thời gian và không gian. Trên thập giá, Chúa Giêsu đã hiến mình vì mọi tội lỗi, bao gồm cả những tội lỗi chưa phạm, bao gồm cả tội lỗi của chính chúng ta. Tương tự như vậy, những hành động chúng ta hiện đang dâng để an ủi Người, cũng vượt qua thời gian, chạm đến trái tim bị thương của Người. “Nếu, vì tội lỗi của chúng ta, mặc dù vẫn còn trong tương lai nhưng đã được thấy trước, linh hồn của Chúa Giêsu trở nên buồn rầu đến chết, thì không thể nghi ngờ rằng cùng lúc đó, Người đã nhận được một số niềm an ủi từ sự đền tạ của chúng ta, cũng được thấy trước, tại thời điểm khi ‘một thiên thần từ trời hiện ra với Người’ (Lc 22:43), để trái tim Người, bị đè nặng bởi sự mệt mỏi và đau khổ, có thể tìm thấy sự an ủi. Và vì vậy, ngay cả bây giờ, theo một cách kỳ diệu nhưng chân thực, chúng ta có thể và phải an ủi Trái tim Chí thánh đó, nơi liên tục bị tổn thương bởi tội lỗi của những con người vô ơn”. [156]

Các lý lẽ của trái tim

154. Đối với một số người, có vẻ như khía cạnh sùng kính Trái tim Thánh này thiếu cơ sở thần học vững chắc, nhưng trái tim có các lý lẽ của nó. Ở đây, cảm thức của các tín hữu nhận thức được điều gì đó rất mầu nhiệm, vượt ra ngoài luận lý học của con người chúng ta, và nhận ra rằng cuộc khổ nạn của Chúa Kitô không những là một sự kiện của quá khứ, mà còn là một sự kiện mà chúng ta có thể chia sẻ thông qua đức tin. Suy niệm về sự tự hiến của

Chúa Kitô trên thập giá bao gồm, đối với lòng đạo đức Kitô giáo, một điều gì đó nhiều hơn là chỉ tưởng nhớ đơn thuần. Niềm tin này có nền tảng thần học vững chắc. [157] Chúng ta cũng có thể thêm vào sự thừa nhận tội lỗi của chính mình, mà Chúa Giêsu đã gánh chịu trên đôi vai bầm dập của Người, và sự bất lực của chúng ta trước tình yêu vĩnh cửu đó, luôn luôn lớn hơn vô hạn.

155. Chúng ta cũng có thể tự hỏi làm thế nào chúng ta có thể cầu nguyện với Chúa của sự sống, đã sống lại từ cõi chết và ngự trị trong vinh quang, trong khi đồng thời an ủi Người giữa những đau khổ của Người. Ở đây, chúng ta cần nhận ra rằng trái tim phục sinh của Người lưu giữ vết thương của mình như một ký ức thường trực, và rằng hoạt động của ân sủng tạo nên một trải nghiệm không chỉ giới hạn trong một khoảnh khắc duy nhất của quá khứ. Khi suy gẫm về điều này, chúng ta thấy mình được mời gọi bước vào một con đường huyền bí vượt qua những giới hạn về tinh thần của chúng ta nhưng vẫn vững vàng dựa trên lời Chúa. Đức Giáo Hoàng Piô XI đã nói rõ điều này: “Làm sao những hành động đền tạ này có thể mang lại sự an ủi ngay bây giờ, khi Chúa Kitô đã ngự trị trong hạnh phúc của thiên đàng? Đối với câu hỏi này, chúng ta có thể trả lời bằng lời của Thánh Augustinô, rất thích hợp ở đây – ‘Hãy cho tôi người yêu thương, và người ấy sẽ hiểu những gì tôi nói’. Bất cứ ai sở hữu tình yêu lớn lao dành cho Thiên Chúa, và nhìn lại quá khứ, có thể đắm mình trong sự suy gẫm về Chúa Kitô, và thấy Người cực nhọc vì con người, đau buồn, chịu đựng những khó khăn lớn nhất, ‘vì chúng ta là con người và vì sự cứu rỗi của chúng ta’, gần như kiệt sức vì buồn bã, vì đau khổ, thậm chí ‘bị bầm dập vì tội lỗi của chúng ta’ (Is 53:5), và mang đến cho chúng ta sự chữa lành bởi chính những vết bầm tím đó. Càng suy gẫm về tất cả những điều này, các tín hữu càng thấy rõ rằng tội lỗi của nhân loại, bất cứ khi nào chúng xảy ra, chính là lý do khiến Chúa Kitô bị nộp cho cái chết”. [158]

156. Những lời này của Đức Piô XI đáng được xem xét nghiêm túc. Khi Kinh thánh tuyên bố rằng những tín hữu không sống theo đức tin của mình “là đang đóng đinh Con Thiên Chúa một lần nữa” (Dt 6:6), hoặc khi Thánh Phaolô, dâng những đau khổ của mình vì lợi ích của người khác, nói rằng, “trong xác thịt của tôi, tôi đang hoàn thành những gì còn thiếu trong những đau khổ của Chúa Kitô” (Cl 1:24), hoặc một lần nữa, khi Chúa Kitô trong cuộc khổ nạn của Người cầu nguyện không những cho các môn đệ của Người vào thời điểm đó, mà còn cho “những ai sẽ tin vào tôi qua lời của họ” (Ga 17:20), tất cả những tuyên bố này thách thức cách suy nghĩ thông thường của chúng ta. Chúng cho chúng ta thấy rằng không thể cắt đứt hoàn toàn quá khứ khỏi hiện tại, bất kể tâm trí chúng ta thấy điều này khó nắm bắt đến đâu. Tin Mừng, với tất cả sự phong phú của nó, được viết ra không chỉ để chúng ta suy niệm trong cầu nguyện, mà còn để chúng ta có thể trải nghiệm thực tại của nó trong các công việc yêu thương và trong đời sống nội tâm của chúng ta. Đây chắc chắn là trường hợp liên quan đến mầu nhiệm tử nạn và phục sinh của Chúa Kitô. Những sự phân biệt tạm thời mà tâm trí chúng ta sử dụng dường như không thể bao hàm trọn vẹn kinh nghiệm đức tin này, vốn là nền tảng cho cả sự hiệp nhất của chúng ta với Chúa Kitô trong đau khổ của Người và sức mạnh, sự an ủi và tình bạn mà chúng ta được hưởng với Người trong cuộc sống phục sinh của Người.

157. Do đó, chúng ta thấy sự thống nhất của mầu nhiệm vượt qua trong hai khía cạnh không thể tách rời và làm giàu cho nhau này. Mầu nhiệm duy nhất, hiện diện bởi ân sủng trong cả hai chiều kích này, đảm bảo rằng bất cứ khi nào chúng ta dâng một số đau khổ của riêng

mình cho Chúa Kitô để Người được an ủi, thì đau khổ đó được soi sáng và biến đổi trong ánh sáng phục sinh của tình yêu Người. Chúng ta chia sẻ mầu nhiệm này trong cuộc sống của chính mình vì chính Chúa Kitô đã chọn chia sẻ cuộc sống đó trước tiên. Người muốn trải nghiệm trước tiên, với tư cách là Đầu, những gì Người sẽ trải nghiệm trong Thân thể của Người, là Giáo hội: cả những vết thương và sự an ủi của chúng ta. Khi chúng ta sống trong ân sủng của Thiên Chúa, sự chia sẻ lẫn nhau này trở thành một trải nghiệm thiêng liêng đối với chúng ta. Nói tóm lại, Chúa Phục sinh, bằng hoạt động của ân sủng, đã kết hợp chúng ta một cách huyền nhiệm với cuộc khổ nạn của Người. Tâm hồn của các tín hữu, những người trải nghiệm niềm vui của sự phục sinh, nhưng đồng thời mong muốn được chia sẻ cuộc khổ nạn của Chúa, hiểu điều này. Họ mong muốn chia sẻ những đau khổ của Người bằng cách dâng lên Người những đau khổ, những cuộc đấu tranh, những thất vọng và nỗi sợ hãi vốn là một phần trong cuộc sống của chính họ. Họ cũng không trải nghiệm điều này như những cá nhân biệt lập, vì những đau khổ của họ cũng là sự tham gia vào đau khổ của Thân thể huyền nhiệm của Chúa Kitô, Dân thánh lữ hành của Thiên Chúa, những người chia sẻ cuộc khổ nạn của Chúa Kitô ở mọi thời đại và mọi nơi. Do đó, lòng sùng kính an ủi không hề phi lịch sử hay trừu tượng; nó trở thành xác thịt và máu trong cuộc hành hương của Giáo hội qua lịch sử.

Sự ăn năn

158. Mong muốn tự nhiên là an ủi Chúa Kitô, bắt đầu bằng nỗi buồn của chúng ta khi suy gẫm về những gì Người đã chịu đựng vì chúng ta, phát triển cùng với sự thừa nhận trung thực về những thói quen xấu, sự ép buộc, sự gán bó, đức tin yếu đuối, những mục tiêu phù phiếm của chúng ta và cùng với những tội lỗi thực sự của chúng ta, sự thất bại của trái tim chúng ta trong việc đáp lại tình yêu của Chúa và kế hoạch của Người dành cho cuộc sống của chúng ta. Trải nghiệm này chứng tỏ sự thanh tẩy, vì tình yêu cần sự thanh tẩy của những giọt nước mắt, cuối cùng, khiến chúng ta khao khát Chúa hơn và ít ám ảnh về bản thân hơn.

159. Theo cách này, chúng ta thấy rằng mong muốn an ủi Chúa của chúng ta càng sâu sắc, thì cảm giác “ăn năn” chân thành của chúng ta sẽ càng sâu sắc. Sự ăn năn “không phải là cảm giác tội lỗi khiến chúng ta nản lòng hoặc ám ảnh về sự vô giá trị của mình, mà là một ‘sự đam thấu’ có lợi giúp thanh tẩy và chữa lành trái tim. Một khi chúng ta thừa nhận tội lỗi của mình, trái tim chúng ta có thể mở ra với hoạt động của Chúa Thánh Thần, nguồn nước sống tuôn trào trong chúng ta và khiến chúng ta rơi nước mắt... Điều này không có nghĩa là khóc lóc tự thương hại, như chúng ta thường bị cám dỗ làm... Đổ nước mắt ăn năn có nghĩa là thực sự ăn năn vì đã làm Chúa đau buồn vì tội lỗi của mình; nhận ra rằng chúng ta luôn mắc nợ Chúa... Giống như những giọt nước có thể làm mòn đá, nước mắt cũng có thể dần làm mềm những trái tim chai đá. Ở đây chúng ta thấy phép lạ của nỗi buồn, ‘nỗi buồn cứu rỗi’ mang lại sự bình an lớn lao... Vậy thì, sự ăn năn không phải là công việc của chúng ta mà là một ân sủng, và như vậy, chúng ta phải tìm kiếm nó trong lời cầu nguyện.” [159] Điều đó có nghĩa là, “xin được buồn rầu cùng với Chúa Kitô trong nỗi buồn của Người, được đau khổ cùng với Chúa Kitô trong nỗi đau của Người, được khóc lóc và cảm nhận sâu sắc về nỗi đau lớn lao mà Chúa Kitô đã chịu đựng vì tôi”. [160]

160. Vậy thì tôi xin điều này: đừng ai coi thường lòng sùng kính nhiệt thành của dân thánh trung thành của Chúa, những người trong lòng đạo đức bình dân tìm cách an ủi Chúa Kitô. Tôi cũng khuyến khích mọi người hãy cân nhắc xem liệu có thể có sự hợp lý, chân lý và khôn

ngoan hơn trong một số biểu hiện tình yêu tìm cách an ủi Chúa hơn là trong những hành động yêu thương lạnh lùng, xa cách, tính toán và chiêu danh đôi khi được thực hiện bởi những người tự nhận mình có một đức tin có suy tư, tinh tế và trưởng thành.

Tự an ủi chúng ta để an ủi người khác

161. Khi chiêm ngắm trái tim Chúa Kitô và sự tự hiến của Người cho đến chết, bản thân chúng ta cũng tìm thấy niềm an ủi lớn lao. Nỗi đau buồn mà chúng ta cảm thấy trong lòng nhường chỗ cho sự tin tưởng hoàn toàn và cuối cùng, điều tồn tại là lòng biết ơn, sự dịu dàng, sự bình an; điều tồn tại là tình yêu của Chúa Kitô ngự trị trong cuộc sống của chúng ta. Do đó, sự ăn năn “không phải là nguồn lo lắng mà là nguồn chữa lành cho tâm hồn, vì nó hoạt động như một loại thuốc xoa dịu vết thương tội lỗi, chuẩn bị cho chúng ta đón nhận sự vuốt ve của Chúa”. [161] Những đau khổ của chúng ta được kết hợp với những đau khổ của Chúa Kitô trên thập giá. Nếu chúng ta tin rằng ân sủng có thể thu hẹp mọi khoảng cách, điều này có nghĩa là Chúa Kitô bằng những đau khổ của Người đã kết hợp chính Người với những đau khổ của các môn đệ Người ở mọi thời đại và mọi nơi. Theo cách này, bất cứ khi nào chúng ta chịu đựng đau khổ, chúng ta cũng có thể trải nghiệm sự an ủi nội tâm khi biết rằng Chúa Kitô cũng chịu đau khổ với chúng ta. Khi tìm cách an ủi Người, chúng ta sẽ thấy mình được an ủi.

162. Tuy nhiên, tại một thời điểm nào đó, trong sự chiêm niệm của mình, chúng ta cũng nên nghe thấy lời khẩn cầu khẩn thiết của Chúa: “Hãy an ủi, hãy an ủi dân Ta!” (Is 40:1). Như Thánh Phaolô đã nói với chúng ta, Thiên Chúa ban cho chúng ta sự an ủi “để chúng ta có thể an ủi những ai đang trong bất cứ cơn gian truân nào, với sự an ủi mà chính chúng ta được Thiên Chúa an ủi” (2 Cr 1:4).

163. Điều này sau đó thách thức chúng ta tìm kiếm sự hiểu biết sâu sắc hơn về chiều kích cộng đồng, xã hội và truyền giáo của mọi lòng sùng kính đích thực đối với trái tim của Chúa Kitô. Vì ngay cả khi trái tim của Chúa Kitô dẫn chúng ta đến với Chúa Cha, thì nó cũng sai chúng ta đến với anh chị em của chúng ta. Trong những thành quả của việc phục vụ, tình huynh đệ và sứ mệnh mà trái tim của Chúa Kitô truyền cảm hứng trong cuộc sống của chúng ta, ý muốn của Chúa Cha được hoàn thành. Theo cách này, chúng ta đi trọn một vòng tròn: “Cha Ta được tôn vinh bởi điều này, là anh em sinh nhiều hoa trái” (Ga 15:8).

CHƯƠNG NĂM: TÌNH YÊU VÌ TÌNH YÊU

164. Trong những trải nghiệm tâm linh của Thánh Mar-ga-rét Maria Alacoque, chúng ta gặp phải, cùng với lời tuyên bố nồng nhiệt về tình yêu dành cho Chúa Giêsu Kitô, một lời mời gọi sâu sắc và đầy thách thức để giao phó cuộc sống của chúng ta cho Chúa. Việc hiểu biết rằng chúng ta được yêu thương và việc tin tưởng hoàn toàn của chúng ta vào tình yêu đó, không làm giảm đi mong muốn đáp lại một cách hào phóng của chúng ta, bất chấp sự yếu đuối và nhiều thiếu sót của chúng ta.

MỘT LỜI THAN THỞ VÀ MỘT LỜI YÊU CẦU

165. Bắt đầu với lần hiện ra vĩ đại thứ hai với Thánh Mar-ga-rét Maria, Chúa Giêsu đã nói về nỗi buồn mà Người cảm thấy vì tình yêu lớn lao của Người dành cho nhân loại chỉ nhận được “sự vô ơn và thờ ơ”, “sự lạnh lùng và khinh miệt”. Và Người nói thêm, điều này “đối với Ta còn đau đớn hơn tất cả những gì Ta đã chịu đựng trong Cuộc Khổ Nạn của Ta”. [162]

166. Chúa Giêsu đã nói về cơn khát tình yêu của Người và tiết lộ rằng trái tim Người không thờ ơ với cách chúng ta đáp lại cơn khát đó. Theo lời Người, “Ta khát, nhưng với một cơn khát quá mãnh liệt được mọi người yêu thương trong Bí tích Thánh Thể, đến nỗi cơn khát này thiêu đốt Ta; và Ta chưa gặp ai nỗ lực, theo mong muốn của Ta, để làm dịu cơn khát của Ta, đáp lại tình yêu của Ta”. [163] Chúa Giêsu đòi hỏi tình yêu. Một khi trái tim trung tín nhận ra điều này, phản ứng tự nhiên của nó là tình yêu, không phải là mong muốn nhân lên những hy sinh hoặc chỉ đơn giản là hoàn thành một bổn phận nặng nề: “Tôi đã nhận được từ Thiên Chúa của tôi những ân sủng quá mức của tình yêu của Người, và tôi cảm thấy được thúc đẩy bởi mong muốn đáp lại một số ân sủng trong số đó và đáp lại bằng tình yêu cho tình yêu”. [164] Như Vị Tiền Nhiệm của tôi là Đức Lêô XIII đã chỉ ra, qua hình ảnh Thánh Tâm của Người, tình yêu của Chúa Kitô “thúc đẩy chúng ta đáp lại tình yêu cho tình yêu”. [165]

MỞ RỘNG TÌNH YÊU CỦA ĐỨC KITÔ ĐẾN ANH EM CHỊ EM CỦA CHÚNG TA

167. Chúng ta cần một lần nữa tiếp nhận lời Chúa và nhận ra rằng, khi làm như vậy, phản ứng tốt nhất của chúng ta đối với tình yêu của trái tim Chúa Kitô là yêu thương anh chị em của chúng ta. Không có cách nào tuyệt vời hơn để chúng ta đáp lại tình yêu bằng tình yêu. Kinh thánh đã nêu rõ điều này:

“Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta, tức là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25:40).

“Vì toàn bộ luật pháp được tóm lại trong một điều răn duy nhất này: ‘Ngươi phải yêu người lân cận như chính mình’” (Gl 5:14).

“Chúng ta biết rằng mình đã vượt qua sự chết đến sự sống vì chúng ta yêu thương nhau. Bất cứ ai không yêu thương thì ở trong sự chết” (1 Ga 3:14).

“Những ai không yêu thương anh chị em mà họ đã thấy, thì không thể yêu thương Thiên Chúa mà họ không thấy” (1 Ga 4:20).

168. Tình yêu thương anh chị em của chúng ta không chỉ đơn thuần là thành quả của những nỗ lực của chính chúng ta; nó đòi hỏi sự biến đổi trái tim ích kỷ của chúng ta. Nhận thức này đã nảy sinh lời cầu nguyện thường được lặp lại: “Lạy Chúa Giêsu, xin làm cho trái tim chúng con nên giống trái tim Chúa hơn”. Về phần mình, Thánh Phaolô đã thúc giục những người nghe mình cầu nguyện không phải để có sức mạnh làm những việc lành, mà để “có cùng một tâm trí giữa anh em như trong Chúa Giêsu Kitô” (Pl 2:5).

169. Chúng ta cần nhớ rằng trong Đế quốc La Mã, nhiều người nghèo, người nước ngoài và những người khác sống ở rìa xã hội đã được các Ki-tô hữu tôn trọng, yêu mến và chăm sóc. Điều này giải thích tại sao hoàng đế bội giáo Julian, trong một trong những lá thư của mình, đã thừa nhận rằng một lý do tại sao các Ki-tô hữu được tôn trọng và noi theo là họ đã hỗ trợ người nghèo và người lạ, những người thường bị bỏ mặc và đối xử khinh miệt. Đối với Julian, thật không thể chấp nhận được khi các Ki-tô hữu mà ông khinh thường, “ngoài việc nuôi sống chính họ, còn nuôi sống những người nghèo và người thiếu thốn của chúng ta, những người không nhận được sự giúp đỡ nào từ chúng ta”. [166] Do đó, hoàng đế nhấn mạnh đến nhu cầu tạo ra các tổ chức từ thiện để cạnh tranh với các tổ chức của các Ki-tô hữu và do đó giành được sự tôn trọng của xã hội: “Cần phải thiết lập nhiều nơi ở tại mỗi thành phố để những người nhập cư có thể tận hưởng lòng nhân ái của chúng ta... và giúp người Hy Lạp quen với những việc làm hào phóng như vậy”. [167] Julian đã không đạt được mục tiêu của mình, chắc chắn là vì đằng sau những việc làm đó không có gì có thể so sánh được với lòng bác ái của các Ki-tô hữu vốn tôn trọng phẩm giá độc nhất của mỗi người.

170. Bằng cách liên kết với những tầng lớp thấp nhất của xã hội (x. Mt 25:31-46), “Chúa Giêsu đã mang đến sự mới mẻ lớn lao là công nhận phẩm giá của mọi người, đặc biệt là những người bị coi là ‘không xứng đáng’. Nguyên lý mới này trong lịch sử loài người – nhấn mạnh rằng các cá nhân thậm chí còn “xứng đáng” hơn với sự tôn trọng và tình yêu của chúng ta khi họ yếu đuối, bị khinh thường hoặc đau khổ, thậm chí đến mức mất đi “hình ảnh” con người – đã thay đổi bộ mặt thế giới. Nó đã mang lại sức sống cho các tổ chức chăm sóc những người thấy mình trong hoàn cảnh bất lợi, chẳng hạn như trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ mồ côi, người già không có sự hỗ trợ, người mắc bệnh tâm thần, người mắc bệnh nan y hoặc dị tật nghiêm trọng, và những người sống trên đường phố”. [168]

171. Khi chiêm ngưỡng trái tim bị đâm thấu của Chúa, Đáng “đã mang lấy những tật nguyên của chúng ta và gánh chịu những bệnh tật của chúng ta” (Mt 8:17), chúng ta cũng được truyền cảm hứng để chú ý hơn đến những đau khổ và nhu cầu của người khác, và được khẳng định trong những nỗ lực của chúng ta để chia sẻ công cuộc giải phóng của Người như những công cụ để truyền bá tình yêu của Người. [169] Khi chúng ta suy gẫm về sự tự hiến của Chúa Kitô vì lợi ích của mọi người, chúng ta tự nhiên được dẫn dắt để hỏi tại sao cả chúng ta nữa cũng không nên sẵn sàng hiến dâng cuộc sống của mình cho người khác: “Chúng ta biết tình yêu là gì, đó là Người đã hiến mạng sống vì chúng ta – và chúng ta cũng phải hiến mạng sống vì nhau” (1 Ga 3:16).

CÁC TIẾNG VANG TRONG LỊCH SỬ LINH ĐẠO

172. Mối liên kết giữa lòng sùng kính trái tim Chúa Giêsu và sự cam kết với anh chị em của chúng ta luôn là một hằng số trong lịch sử linh đạo Kitô giáo. Chúng ta hãy xem xét một vài ví dụ.

Là một nguồn nước mà người khác có thể uống

173. Bắt đầu từ Origen, nhiều Giáo phụ của Giáo hội đã suy gẫm về những lời trong *Tin mừng Gioan* 7:38 – “từ trái tim Người sẽ chảy ra những dòng nước hằng sống” – ám chỉ những người đã uống Chúa Kitô và đặt niềm tin vào Người. Sự kết hợp của chúng ta với Chúa Kitô không chỉ nhằm thỏa mãn cơn khát của chính chúng ta mà còn biến chúng ta thành những nguồn nước hằng sống cho người khác. Origen đã viết rằng Chúa Kitô thực hiện lời hứa của Người bằng cách tạo ra những nguồn nước tươi mát tuôn trào bên trong chúng ta: “Linh hồn con người, được tạo ra theo hình ảnh của Chúa, có thể tự chứa đựng và tuôn trào ra những giếng nước, đài phun nước và dòng sông”. [170]

174. Thánh Am-brô-si-ô khuyên nên uống thật nhiều Chúa Kitô, “để suối nước tuôn trào thành sự sống vĩnh cửu có thể tràn ngập trong bạn”. [171] Marius Victorinus tin rằng Chúa Thánh Thần đã ban tặng chính mình một cách dồi dào đến nỗi “bất cứ ai đón nhận Người đều trở thành một trái tim tuôn trào những dòng nước sống”. [172] Thánh Augustinô coi dòng nước chảy ra từ tín hữu này là lòng nhân từ. [173] Thánh Tô ma Aquinô do đó đã khẳng định rằng bất cứ khi nào ai đó “vội vã chia sẻ những ân huệ khác nhau đã nhận được từ Chúa, thì nước sống sẽ chảy ra từ trái tim của người đó”. [174]

175. Mặc dù “hy lễ được dâng trên thập giá trong sự vâng phục đầy yêu thương mang lại sự đền tạ vô biên và dồi dào nhất cho tội lỗi của nhân loại”, [175], Giáo hội, được sinh ra từ trái tim Chúa Kitô, kéo dài và ban tặng, trong mọi thời đại và mọi nơi, các hoa trái của cuộc khổ nạn cứu chuộc duy nhất đó, dẫn dắt những người nam và người nữ đến sự kết hợp trực tiếp với Chúa.

176. Trong trái tim của Giáo hội, sự trung gian của Đức Maria, với tư cách là người cầu bầu và là mẹ của chúng ta, chỉ có thể được hiểu là “một sự chia sẻ trong nguồn duy nhất, đó là sự trung gian của chính Chúa Kitô”, [176] Đấng Cứu Chuộc duy nhất. Vì lý do này, “Giáo hội không ngần ngại tuyên xưng vai trò phụ thuộc của Đức Maria”. [177] Lòng sùng kính trái tim của Đức Maria không làm giảm đi sự tôn thờ duy nhất dành cho trái tim của Chúa Kitô, mà đúng hơn là làm tăng thêm sự tôn thờ đó: “Chức năng của Đức Maria là mẹ của nhân loại không làm lu mờ hay làm giảm đi sự trung gian độc nhất này của Chúa Kitô, mà đúng hơn là cho thấy sức mạnh của nó”. [178] Nhờ những ân sủng dồi dào tuôn chảy từ cạnh sườn mở của Chúa Kitô, theo những cách khác nhau, Giáo hội, Đức Trinh Nữ Maria và tất cả các tín hữu trở thành những dòng nước sống. Theo cách này, Chúa Kitô thể hiện vinh quang của Người trong và qua sự nhỏ bé của chúng ta.

Tình huynh đệ và phong trào huyền nhiệm

177. Thánh Bernard, khi khuyên chúng ta kết hợp với trái tim của Chúa Kitô, đã dựa vào sự

phong phú của lòng sùng kính này để kêu gọi một sự hoán cải dựa trên tình yêu. Thánh Bernard tin rằng tình cảm của chúng ta, bị nô lệ bởi những thú vui, vẫn có thể được biến đổi và giải thoát, không phải bằng sự tuân theo mù quáng một giới răn mà đúng hơn là để đáp lại tình yêu tuyệt vời của Chúa Kitô. Cái ác bị chiến thắng bởi cái thiện, bị chinh phục bởi sự nở hoa của tình yêu: “Hãy yêu Chúa là Thiên Chúa của bạn bằng sự âu yếm trọn vẹn và sâu sắc của tất cả trái tim bạn; yêu Người với tâm trí hoàn toàn tỉnh táo và chú ý; yêu Người với tất cả sức mạnh của bạn, nhiều đến nỗi bạn thậm chí không sợ chết vì tình yêu của Người... Tình cảm của bạn dành cho Chúa Giêsu phải vừa ngọt ngào vừa thân mật, để chống lại những cảm dỗ ngọt ngào của cuộc sống xác thịt. Sự ngọt ngào chiến thắng sự ngọt ngào, như một chiếc đinh đóng đầy một chiếc đinh khác”. [179]

178. Thánh Phanxicô de Sales đặc biệt bị cuốn hút bởi những lời của Chúa Giêsu, “Hãy học cùng tôi, vì tôi hiền lành và khiêm nhường trong lòng” (Mt 11:29). Ngay cả trong những điều đơn giản và bình thường nhất, ngài nói, chúng ta có thể “đánh cắp” trái tim của Chúa. “Những ai muốn phục vụ Người một cách xứng đáng phải chú ý không những đến những vấn đề cao cả và quan trọng, mà còn đến những điều tầm thường và nhỏ bé, vì bằng cả hai điều đó, chúng ta có thể chiếm được trái tim và tình yêu của Người... Ý tôi là những hành động kiên nhẫn hàng ngày, cơn đau đầu, cơn đau răng, cơn cảm lạnh; những thói quen kỳ quặc gây mệt mỏi một người chồng hoặc người vợ, chiếc ly vỡ, việc mất một chiếc nhẫn, một chiếc khăn tay, một chiếc găng tay; sự chế nhạo của một người hàng xóm; nỗ lực đi ngủ sớm để dậy sớm để cầu nguyện hoặc rước lễ, sự nhút nhát nhỏ bé của một số người khi công khai thực hiện các bổn phận tôn giáo... Hãy chắc chắn rằng tất cả những đau khổ này, dù nhỏ bé đến đâu, nếu được chấp nhận một cách yêu thương, sẽ làm đẹp lòng Chúa nhất”. [180] Tuy nhiên, cuối cùng, phản ứng của chúng ta đối với tình yêu của trái tim Chúa Kitô được tỏ lộ trong tình yêu dành cho người lân cận: “một tình yêu vững chắc, liên tục, ổn định, không quan tâm đến những vấn đề tầm thường hoặc địa vị của mọi người trong cuộc sống, không chịu sự thay đổi hay thù địch... Chúa chúng ta yêu thương chúng ta không ngừng, chịu đựng rất nhiều khuyết điểm và sai sót của chúng ta. Chính vì thế, chúng ta phải làm như vậy với anh chị em mình, không bao giờ mệt mỏi khi phải chịu đựng họ”. [181]

179. Thánh Charles de Foucauld đã cố gắng noi gương Chúa Giêsu bằng cách sống và hành động như Người, trong nỗ lực không ngừng để làm những gì Chúa Giêsu sẽ làm ở vị trí của ngài. Chỉ bằng cách tuân theo những tình cảm của trái tim Chúa Kitô, ngài mới có thể hoàn thành trọn vẹn mục tiêu này. Ở đây chúng ta cũng tìm thấy ý tưởng về “tình yêu đáp trả tình yêu”. Theo lời của ngài, “Tôi mong muốn chịu đau khổ để đáp trả tình yêu bằng tình yêu, để noi gương Người... để bước vào công trình của Người, để cùng Người hiến dâng chính mình, sự hư vô của tôi, như một hy lễ, như một nạn nhân, để thánh hóa con người”. [182] Mong muốn mang tình yêu của Chúa Giêsu đến với người khác, sự vươn tay ra truyền giáo của ngài đến những người nghèo nhất và bị lãng quên nhất trên thế giới, đã khiến ngài lấy những chữ “Giêsu-Bác ái [Jesus-Caritas]”, với biểu tượng trái tim Chúa Kitô được đặt trên một cây thánh giá làm huy hiệu của ngài. [183] Đây cũng không phải là một quyết định dễ dàng: “Với tất cả sức mạnh của mình, tôi cố gắng chỉ ra và chứng minh cho những người anh em tội nghiệp lạc lối này rằng tôn giáo của chúng ta hoàn toàn là bác ái, hoàn toàn là tình huynh đệ, và biểu tượng của nó là một trái tim”. [184] Ngài muốn định cư cùng với những người anh em khác “tại Maroc, nhân danh trái tim Chúa Giêsu”. [185] Theo cách này, công việc truyền giáo của họ có thể lan tỏa ra bên ngoài: “Bác ái phải lan tỏa từ các tình huynh đệ của chúng ta, cũng

như nó lan tỏa từ trái tim Chúa Giêsu”. [186] Mong muốn này dần dần biến ngài thành một “người anh em hoàn vũ”. Để mình được hình thành bởi trái tim Chúa Kitô, ngài tìm cách che chở toàn thể nhân loại đau khổ trong trái tim huynh đệ của mình: “Trái tim chúng ta, giống như trái tim Chúa Giêsu, phải ôm trọn tất cả nam và nữ”. [187] “Tình yêu của trái tim Chúa Giêsu dành cho nam và nữ, tình yêu mà Người đã bày tỏ trong cuộc khổ nạn của Người, đây là điều chúng ta cần có đối với tất cả mọi người”. [188]

180. Cha Henri Huvelin, linh hướng của Thánh Charles de Foucauld, đã nhận xét rằng, “khi Chúa ngự trong một trái tim, Người ban cho nó những tình cảm như vậy, và trái tim này vươn tới những người anh chị em bé nhỏ nhất của chúng ta. Đó chính là trái tim của Thánh Vincent de Paul... Khi Chúa ngự trong tâm hồn của một linh mục, Người khiến linh mục vươn tới những người nghèo”. [189] Điều quan trọng là phải nhận ra rằng lòng nhiệt thành tông đồ của Thánh Vincent, như Cha Huvelin mô tả, cũng được nuôi dưỡng bởi lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô. Thánh Vincent thúc giục các anh em của mình “tìm thấy trong trái tim Chúa chúng ta một lời an ủi cho người bệnh nghèo”. [190] Nếu lời đó có sức thuyết phục, thì trước tiên trái tim của chính chúng ta phải được thay đổi bởi tình yêu và sự dịu dàng của trái tim Chúa Kitô. Thánh Vincent thường nhắc lại niềm tin này trong các bài giảng và lời khuyên của ngài, và nó đã trở thành một đặc điểm đáng chú ý trong Hiến chương của Hội dòng ngài: “Chúng ta nên nỗ lực hết sức để học bài học sau đây, cũng được Chúa Kitô dạy: ‘Hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng’. Chúng ta nên nhớ rằng chính Người đã nói rằng bằng sự hiền lành, chúng ta sẽ thừa hưởng trái đất. Nếu chúng ta hành động theo điều này, chúng ta sẽ chinh phục được mọi người để họ quay về với Chúa. Điều đó sẽ không xảy ra nếu chúng ta đối xử với mọi người một cách khắc nghiệt hoặc gay gắt”. [191]

ĐỀN TẠ: XÂY DỰNG TRÊN NHỮNG ĐIỀU TÀN

181. Tất cả những gì đã nói cho đến nay giúp chúng ta hiểu được dưới ánh sáng của lời Chúa ý nghĩa đúng đắn của “sự đền tạ” trái tim Chúa Kitô mà Chúa vốn mong đợi chúng ta “cống hiến”, với sự giúp đỡ của ân sủng của Người. Câu hỏi này đã được thảo luận nhiều, nhưng Thánh Gioan Phaolô II đã đưa ra cho chúng ta một câu trả lời rõ ràng có thể hướng dẫn các Kitô hữu ngày nay hướng tới một tinh thần đền tạ gần gũi hơn với các sách Tin Mừng.

Ý nghĩa xã hội của việc đền tạ trái tim của Chúa Kitô

182. Thánh Gioan Phaolô giải thích rằng bằng cách cùng nhau phó thác cho trái tim của Chúa Kitô, “trên những đồng đồ nát do lòng hận thù và bạo lực tích tụ, nên văn minh tình yêu rất được mong muốn, Vương quốc của trái tim Chúa Kitô, có thể được xây dựng”. Điều này rõ ràng đòi hỏi chúng ta phải “kết hợp tình yêu con thảo với Thiên Chúa và tình yêu tha nhân”, và thực sự đây là “việc đền tạ thực sự mà trái tim của Đấng Cứu Thế yêu cầu”. [192] Trong sự hiệp nhất với Chúa Kitô, giữa những đồng đồ nát mà chúng ta đã để lại trên thế giới này do tội lỗi của mình, chúng ta được kêu gọi xây dựng một nền văn minh tình yêu mới. Đó chính là ý nghĩa của việc đền tạ như trái tim Chúa Kitô muốn chúng ta làm. Giữa sự tàn phá do cái ác gây ra, trái tim của Chúa Kitô mong muốn chúng ta hợp tác với Người để khôi phục lại sự tốt lành và vẻ đẹp cho thế giới của chúng ta.

183. Mọi tội lỗi đều gây hại cho Giáo hội và xã hội; do đó, “mọi tội lỗi chắc chắn có thể được

coi là tội xã hội” và điều này đặc biệt đúng đối với những tội lỗi “tự bản chất của chúng cấu thành một cuộc tấn công trực tiếp vào người lân cận”. [193] Thánh Gioan Phaolô II giải thích rằng việc lặp lại những tội lỗi này đối với người khác thường củng cố một “cấu trúc tội lỗi” có tác động đến sự phát triển của các dân tộc. [194] Thông thường, đây là một phần của lối suy nghĩ thống trị coi những gì chỉ là ích kỷ và thờ ơ là bình thường hoặc hợp lý. Điều này sau đó dẫn đến sự tha hóa xã hội: “Một xã hội bị tha hóa nếu các hình thức tổ chức xã hội, sản xuất và tiêu dùng của nó khiến việc trao tặng bản thân và thiết lập tình liên đới giữa mọi người trở nên khó khăn hơn”. [195] Không chỉ là chuẩn mực đạo đức khiến chúng ta vạch trần và chống lại những cấu trúc xã hội tha hóa này và ủng hộ những nỗ lực trong xã hội nhằm khôi phục và củng cố lợi ích chung. Đúng hơn, chính “sự hoán cải của trái tim” của chúng ta “áp đặt nghĩa vụ” [196] để sửa chữa những cấu trúc này. Chính phản ứng của chúng ta đối với tình yêu của trái tim Chúa Giêsu, dạy chúng ta biết yêu thương đáp lại.

184. Chính vì sự đền tạ theo Tin Mừng sở hữu chiều kích xã hội quan trọng này, nên các hành động yêu thương, phục vụ và hòa giải của chúng ta, để thực sự có tính đền tạ cần phải được Chúa Kitô truyền cảm hứng, thúc đẩy và trao quyền. Thánh Gioan Phaolô II cũng nhận xét rằng “để xây dựng nền văn minh tình yêu”, [197] thế giới ngày nay cần trái tim của Chúa Kitô. Sự đền tạ của Kitô giáo không thể chỉ được hiểu là một tập hợp các công việc bên ngoài, mặc dù chúng có thể không thể thiếu và đôi khi đáng ngưỡng mộ. Những công việc này cần một “bí ẩn”, một tâm hồn, một ý nghĩa mang lại cho chúng sức mạnh, động lực và sự sáng tạo không mệt mỏi. Chúng cần sự sống, ngọn lửa và ánh sáng tỏa ra từ trái tim Chúa Kitô.

Chữa lành những trái tim bị tổn thương

185. Một sự đền tạ chỉ mang tính bên ngoài cũng không đủ, cho cả thế giới của chúng ta lẫn cho trái tim Chúa Kitô. Nếu mỗi người chúng ta xem xét tội lỗi của chính mình và ảnh hưởng của chúng đối với người khác, chúng ta sẽ nhận ra rằng việc sửa chữa tổn hại đã gây ra cho thế giới này cũng đòi hỏi một mong muốn hàn gắn những trái tim bị tổn thương nơi những tổn thương sâu sắc nhất đã xảy ra và nỗi đau là đau đớn nhất.

186. Do đó, tinh thần đền tạ “dẫn chúng ta đến niềm hy vọng rằng mọi vết thương đều có thể được chữa lành, bất kể nó sâu đến đâu. Việc đền tạ hoàn toàn đôi khi có vẻ là bất khả, chẳng hạn như khi tài sản hoặc người thân yêu bị mất hoàn toàn, hoặc khi một số tình huống trở nên không thể khắc phục được. Tuy nhiên, ý định đền tạ và thực hiện theo cách cụ thể là điều cần thiết cho quá trình hòa giải và trở lại với sự bình yên trong tâm hồn”. [198]

Vẻ đẹp của việc cầu xin sự tha thứ

187. Ý định tốt là không đủ. Phải có một mong muốn bên trong được phát biểu qua hành động bên ngoài của chúng ta. “Sự đền tạ, nếu là Kitô giáo, để chạm đến trái tim của người bị xúc phạm và không chỉ là một hành động công lý giao hoán đơn thuần, đòi hỏi hai điều: thừa nhận tội lỗi của chúng ta và cầu xin sự tha thứ... Chính từ sự thừa nhận trung thực về sai lầm đã gây ra cho anh chị em của chúng ta, và từ nhận thức sâu sắc và chân thành rằng tình yêu đã bị tổn hại, mà mong muốn sửa chữa nảy sinh”. [199]

188. Chúng ta không bao giờ nên nghĩ rằng việc thừa nhận tội lỗi của mình trước người khác bằng cách nào đó là hạ thấp hoặc xúc phạm đến phẩm giá con người của chúng ta. Ngược lại, nó đòi hỏi chúng ta phải ngừng lừa dối bản thân và thừa nhận quá khứ của mình như nó vốn có, bị tội lỗi làm hoen ố, đặc biệt là trong những trường hợp chúng ta gây tổn thương cho anh chị em của mình. “Tự buộc tội là một phần của sự khôn ngoan Kitô giáo... Điều đó làm đẹp lòng Chúa, vì Chúa chấp nhận một trái tim thống hối”. [200]

189. Một phần của tinh thần đền tạ này là phong tục cầu xin sự tha thứ từ anh chị em của chúng ta, điều này thể hiện sự cao quý lớn lao giữa sự yếu đuối của con người chúng ta. Việc cầu xin sự tha thứ là một phương tiện chữa lành các mối quan hệ, vì nó “mở lại cuộc đối thoại và tỏ bày ý chí tái lập mối dây bác ái huynh đệ... Nó chạm đến trái tim của anh chị em chúng ta, mang lại sự an ủi và truyền cảm hứng chấp nhận sự tha thứ được yêu cầu. Ngay cả khi điều không thể sửa chữa được không thể hoàn toàn được sửa chữa, tình yêu luôn có thể được tái sinh, khiến tổn thương trở nên dễ chịu hơn”. [201]

190. Một trái tim có khả năng ăn năn sẽ phát triển trong tình huynh đệ và tình liên đới. Nếu không, “chúng ta sẽ thoái lui và già đi bên trong”, trong lúc khi “lời cầu nguyện của chúng ta trở nên đơn giản và sâu sắc hơn, dựa trên sự tôn thờ và thán phục trước sự hiện diện của Chúa, chúng ta sẽ phát triển và trưởng thành. Chúng ta trở nên ít gắn bó với bản thân hơn và gắn bó hơn với Chúa Kitô. Trở nên nghèo khó trong tinh thần, chúng ta đến gần hơn với những người nghèo, những người thân yêu nhất của Chúa”. [202] Điều này dẫn đến một tinh thần đền tạ thực sự, vì “những người cảm thấy ăn năn trong trái tim ngày càng cảm thấy mình là anh chị em với tất cả những tội nhân trên thế giới; từ bỏ thái độ tự cao và phán đoán khắc nghiệt của mình, họ tràn đầy mong muốn cháy bỏng được thể hiện tình yêu và đền tạ”. [203] Cảm giác liên đới nảy sinh từ sự ăn năn cũng giúp cho sự hòa giải diễn ra. Người có khả năng ăn năn, “thay vì cảm thấy tức giận và tai tiếng trước những thiếu sót của anh chị em mình, thì khóc vì tội lỗi của họ. Có một sự đảo ngược, khi khuynh hướng tự nhiên là dễ dãi với bản thân và cứng nhắc với người khác bị đảo ngược và, nhờ ân sủng của Chúa, chúng ta trở nên nghiêm khắc với bản thân và thương xót người khác”. [204]

ĐỀN TẠ: MỘT SỰ MỞ RỘNG TRÁI TIM ĐỨC KITÔ

191. Có một cách tiếp cận khác, bổ sung, đối với việc đền tạ, cho phép chúng ta đặt nó vào một mối quan hệ trực tiếp hơn với trái tim của Chúa Kitô, mà không loại trừ khía cạnh cam kết cụ thể đối với anh chị em mình.

192. Ở một nơi khác, tôi đã gợi ý rằng, “bằng cách nào đó, Chúa đã tìm cách giới hạn bản thân theo cách mà nhiều điều chúng ta nghĩ là điều ác, nguy hiểm hoặc nguồn đau khổ, trên thực tế lại là một phần của những cơn đau khi sinh nở mà Người sử dụng để lôi kéo chúng ta vào hành động hợp tác với Đấng Tạo Hóa”. [205] Sự hợp tác này từ phía chúng ta có thể cho phép sức mạnh và tình yêu của Thiên Chúa lan tỏa trong cuộc sống của chúng ta và trên thế giới, trong khi sự từ chối hoặc thờ ơ của chúng ta có thể ngăn cản điều đó. Một số đoạn trong Kinh thánh diễn tả điều này theo cách ẩn dụ, như khi Chúa kêu lên, "Ước gì người trở về với Ta, hỡi Israel!" (x. *Grm* 4:1). Hoặc khi đối diện với sự từ chối của dân Người, Người nói, "Lòng Ta nao nao trong Ta; lòng thương xót của Ta trở nên âm áp và dịu dàng" (*Hs* 11:8).

193. Mặc dù không thể nói về nỗi đau khổ mới từ phía Chúa vinh quang, nhưng "màu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô... và tất cả những gì Chúa Kitô là - tất cả những gì Người đã làm và chịu đựng vì tất cả mọi người - đều tham gia vào cõi vĩnh hằng thần thiêng, và do đó vượt qua mọi thời gian trong khi hiện diện trong chúng ta". [206] Chúng ta có thể nói rằng Người đã cho phép vinh quang rộng lớn của sự phục sinh của Người bị hạn chế và sự lan tỏa của tình yêu bao la và cháy bỏng của Người bị kiềm chế, để dành chỗ cho sự hợp tác tự do của chúng ta với trái tim Người. Chúng ta từ chối tình yêu của Người dựng lên một rào cản đối với hồng phúc ân sủng đó, trong khi việc chúng ta tin tưởng chấp nhận nó mở ra một không gian, một kênh cho phép nó đổ vào trái tim chúng ta. Sự từ chối hoặc thờ ơ của chúng ta hạn chế tác động của quyền năng Người và sự phong phú của tình yêu Người trong chúng ta. Nếu Người không gặp được sự cởi mở và tin tưởng nơi tôi, thì tình yêu của Người sẽ bị tước mất – vì chính Người đã muốn – sự mở rộng, độc đáo và không thể lặp lại, trong cuộc sống của tôi và trên thế giới này, nơi Người gọi tôi để làm Người hiện diện. Một lần nữa, điều này không bắt nguồn từ bất cứ sự yếu đuối nào từ phía Người mà đúng hơn là từ sự tự do vô hạn của Người, quyền năng màu nhiệm của Người và tình yêu hoàn hảo của Người dành cho mỗi người chúng ta. Khi quyền năng của Thiên Chúa được tỏ lộ trong sự yếu đuối của tự do con người chúng ta, “chỉ có đức tin mới có thể nhận ra điều đó”. [207]

194. Thánh Mar-ga-rét Maria kể lại rằng, trong một lần hiện ra, Chúa Kitô đã nói về tình yêu nồng cháy của trái tim Người dành cho chúng ta, Người nói với bà rằng, “không thể kiềm chế ngọn lửa bác ái cháy bỏng của Người, Người phải lan tỏa chúng ra khắp nơi”. [208] Vì Chúa, Đấng có thể làm mọi sự, mong muốn trong sự tự do thần thiêng của Người đòi hỏi sự hợp tác của chúng ta, nên sự đần độn có thể được hiểu là việc chúng ta loại bỏ những trở ngại mà chúng ta đặt ra trước sự mở rộng tình yêu của Chúa Kitô trên thế giới do chúng ta thiếu tin tưởng, biết ơn và hy sinh bản thân.

Một sự dâng hiến cho tình yêu

195. Để giúp chúng ta suy gẫm sâu sắc hơn về màu nhiệm này, chúng ta có thể một lần nữa quay lại với linh đạo sáng ngời của Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu. Thánh Têrêsa biết rằng ở một số nơi, một hình thức đần độn cực đoan đã phát triển, dựa trên sự sẵn lòng hy sinh bản thân vì người khác và theo một nghĩa nào đó trở thành “cột thu lôi” cho những hình phạt của công lý thần thiêng. Theo lời của bà, “Tôi nghĩ về những linh hồn tự hiến mình làm nạn nhân của công lý Thiên Chúa để tránh những hình phạt dành cho tội nhân, tự mình gánh chịu chúng”. [209] Tuy nhiên, mặc dù sự dâng hiến như vậy có vẻ lớn lao và hào phóng, nhưng bà không thấy nó quá hấp dẫn: “Tôi không cảm thấy bị thu hút để làm điều đó”. [210] Sự nhân mạnh quá lớn vào công lý của Chúa cuối cùng có thể dẫn đến khái niệm cho rằng sự hy sinh của Chúa Kitô bằng cách nào đó không trọn vẹn hoặc chỉ có hiệu quả một phần, hoặc lòng thương xót của Người không đủ mạnh mẽ.

196. Với sự hiểu biết sâu sắc về tâm linh, Thánh Têrêsa đã khám phá ra rằng chúng ta có thể hiến dâng bản thân theo một cách khác, không cần phải thỏa mãn công lý của Chúa mà bằng cách để tình yêu vô hạn của Chúa lan tỏa tự do: “Lạy Chúa tôi! Tình yêu bị khinh miệt của Người sẽ vẫn khép kín trong trái tim Người sao? Với tôi, dường như nếu Người tìm thấy những linh hồn hiến dâng bản thân mình như nạn nhân của cuộc tàn sát cho tình yêu của Người, Người sẽ nhanh chóng thiêu rụi họ; với tôi, dường như Người cũng sẽ vui vẻ không

kìm hãm những làn sóng dịu dàng vô hạn trong Người”. [211]

197. Mặc dù không cần thêm bất cứ điều gì vào sự hy sinh cứu chuộc duy nhất của Chúa Kitô, nhưng sự thật vẫn là sự từ chối tự do của chúng ta có thể ngăn cản trái tim Chúa Kitô lan tỏa “những làn sóng dịu dàng vô hạn của Người” trên thế giới này. Một lần nữa, điều này là vì Chúa muốn tôn trọng sự tự do của chúng ta. Hơn cả công lý của Thiên Chúa, chính sự kiện tình yêu của Chúa Kitô có thể bị từ chối đã làm cho trái tim của Thánh Têrêsa bối rối, bởi vì đối với bà, công lý của Thiên Chúa chỉ được hiểu dưới ánh sáng tình yêu của Người. Như chúng ta đã thấy, bà đã chiêm ngưỡng mọi sự hoàn hảo của Thiên Chúa qua lòng thương xót của Người, và do đó thấy chúng được biến đổi và rạng ngời tình yêu. Theo lời bà, “ngay cả công lý của Người (và có lẽ điều này còn hơn cả những điều khác) đối với tôi dường như được mặc lấy tình yêu”. [212]

198. Đây là nguồn gốc của Hành động Hiến dâng của bà, không phải cho công lý của Thiên Chúa mà cho tình yêu thương xót của Người. “Con dâng mình như một nạn nhân của lễ thiêu cho tình yêu thương xót của Người, cầu xin Người thiêu đốt con không ngừng, để những làn sóng dịu dàng vô hạn ẩn chứa trong Người tràn vào tâm hồn con, và như vậy con có thể trở thành một vị tử đạo của tình yêu của Người”. [213] Điều quan trọng là phải nhận ra rằng, đối với Thánh Têrêsa, điều này không chỉ là để cho trái tim của Chúa Kitô lấp đầy trái tim bà, thông qua sự tin tưởng hoàn toàn của bà, với vẻ đẹp của tình yêu của Người, mà còn là để tình yêu đó, thông qua cuộc sống của bà, lan tỏa đến những người khác và do đó biến đổi thế giới. Một lần nữa, theo lời bà, “Trong trái tim của Giáo hội, Mẹ của tôi, tôi sẽ là tình yêu... và như vậy giấc mơ của tôi sẽ thành hiện thực”. [214] Hai khía cạnh này gắn liền không thể tách rời.

199. Chúa đã chấp nhận lễ vật của bà. Chúng ta thấy rằng ngay sau đó, bà tuyên bố rằng bà cảm thấy một tình yêu mãnh liệt dành cho người khác và khẳng định rằng tình yêu đó đến từ trái tim của Chúa Kitô, được nối dài qua bà. Vì vậy, bà nói với chị gái Léonie của mình: “Em yêu chị gấp ngàn lần dịu dàng hơn những người chị em bình thường yêu nhau, vì em có thể yêu chị bằng trái tim của người phối ngẫu trên trời của chúng ta”. [215] Sau đó, bà viết cho Maurice Bellière, “Em muốn làm cho anh hiểu được sự dịu dàng của trái tim Chúa Giêsu, những gì Người mong đợi ở anh!” [216]

Tình toàn vẹn và sự hòa hợp

200. Thừa anh chị em, tôi đề nghị rằng chúng ta hãy phát triển phương tiện đền tạ này, nói một cách ngắn gọn, là trao tặng trái tim của Chúa Kitô một khả năng mới để lan tỏa ngọn lửa tình yêu nồng cháy và nhân từ của Người trên thế giới này. Mặc dù sự đền tạ vẫn đúng là mong muốn “bồi thường cho những tổn thương đã gây ra cho Tình yêu chưa được tạo ra, dù là do sự vô ý hay sự xúc phạm nghiêm trọng”, [217] cách phù hợp nhất để làm điều này là tình yêu của chúng ta trao tặng Chúa một khả năng lan tỏa, để đền tạ cho tất cả những lần tình yêu của Người bị từ chối hoặc khước từ. Điều này không chỉ đơn thuần là “sự an ủi” Chúa Kitô mà chúng ta đã nói đến trong chương trước; nó được thể hiện trong các hành động yêu thương huynh đệ mà qua đó chúng ta chữa lành vết thương của Giáo hội và thế giới. Theo cách này, chúng ta trao tặng sức mạnh chữa lành của trái tim Chúa Kitô những cách mới để phát biểu chính nó.

201. Những hy sinh và đau khổ mà những hành động yêu thương tha nhân này đòi hỏi đã kết hợp chúng ta với cuộc khổ nạn của Chúa Kitô. Theo cách này, “qua cuộc đóng đinh huyền nhiệm mà Thánh Tông Đồ nói đến, chúng ta sẽ nhận được hoa trái dồi dào của sự xoa dịu và đền tội, cho chính chúng ta và cho những người khác”. [218] Chỉ có Chúa Kitô cứu chúng ta bằng sự hy sinh của Người trên thập giá; chỉ có Người cứu chuộc chúng ta, vì “chỉ có một Thiên Chúa; chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người, là con người Đức Kitô Giêsu, Đấng đã hiến mình làm giá chuộc cho mọi người” (1 Tm 2:5-6). Sự đền tạ mà chúng ta dâng hiến là sự tham gia được chấp nhận một cách tự do vào tình yêu cứu chuộc của Người và sự hy sinh duy nhất của Người. Như vậy, chúng ta hoàn thành trong xác thịt của mình “những gì còn thiếu trong những đau khổ của Chúa Kitô vì lợi ích của thân thể Người, tức là Giáo Hội” (Cl 1:24); và chính Chúa Kitô nối dài qua chúng ta những hiệu quả của sự tự hiến hoàn toàn và đầy yêu thương của Người.

202. Thường thì những đau khổ của chúng ta liên quan đến bản ngã bị tổn thương của chính chúng ta. Sự khiêm nhường của trái tim Chúa Kitô chỉ cho chúng ta con đường hạ mình. Thiên Chúa đã chọn đến với chúng ta trong sự hạ mình và nhỏ bé. Cựu Ước đã cho chúng ta thấy, bằng nhiều ẩn dụ khác nhau, một Thiên Chúa đi vào lòng lịch sử và để cho dân Người từ chối Người. Tình yêu của Chúa Kitô được thể hiện giữa cuộc sống thường nhật của dân Người, như thể đang cầu xin một lời đáp trả, như thể đang xin phép Người được biểu lộ vinh quang của Người. Tuy nhiên, “có lẽ chỉ một lần Chúa Giêsu nhắc đến chính trái tim Người, bằng chính lời của Người. Và Người nhấn mạnh đặc điểm duy nhất này: ‘hiền lành và khiêm nhường’, như thể muốn nói rằng chỉ bằng cách này Người mới muốn giành được chúng ta về với Người”. [219] Khi Người nói, “Hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng” (Mt 11:29), Người đã cho chúng ta thấy rằng “để tỏ mình ra, Người cần sự bé nhỏ của chúng ta, sự tự hạ mình của chúng ta”. [220]

203. Trong những gì chúng ta đã nói, điều quan trọng là phải lưu ý đến một số khía cạnh không thể tách rời. Các hành vi yêu thương tha nhân, với sự từ bỏ, tự chối, đau khổ và nỗ lực mà chúng đòi hỏi, chỉ có thể như vậy khi chúng được nuôi dưỡng bằng chính tình yêu của Chúa Kitô. Người giúp chúng ta yêu thương như Người đã yêu, và theo cách này, Người yêu thương và phục vụ người khác thông qua chúng ta. Người hạ mình xuống để thể hiện tình yêu của Người qua các hành động của chúng ta, nhưng ngay cả trong những việc thương xót nhỏ nhất của chúng ta, trái tim Người vẫn được tôn vinh và thể hiện tất cả sự vĩ đại của Người. Một khi trái tim chúng ta chào đón tình yêu của Chúa Kitô trong sự tin tưởng hoàn toàn, và để ngọn lửa của tình yêu ấy lan tỏa trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta có khả năng yêu thương người khác như Chúa Kitô đã yêu thương, trong sự khiêm nhường và gần gũi với tất cả mọi người. Theo cách này, Chúa Kitô thỏa mãn cơn khát của Người và vinh quang lan tỏa ngọn lửa tình yêu nồng cháy và nhân từ của Người trong chúng ta và thông qua chúng ta. Làm sao chúng ta có thể không thấy được sự hòa hợp tuyệt vời hiện diện trong tất cả những điều này?

204. Cuối cùng, để đánh giá cao lòng sùng kính này trong tất cả sự phong phú của nó, cần phải nói thêm, theo quan điểm của những gì chúng ta đã nói về chiều kích Ba Ngôi của nó, rằng sự đền tạ mà Chúa Kitô thực hiện trong nhân tính của Người được dâng lên Chúa Cha thông qua hoạt động của Chúa Thánh Thần trong mỗi người chúng ta. Do đó, sự đền tạ mà

chúng ta dâng lên trái tim của Chúa Kitô cuối cùng hướng đến Chúa Cha, Đấng hài lòng khi thấy chúng ta hiệp nhất với Chúa Kitô bất cứ khi nào chúng ta dâng hiến chính mình qua Người, với Người và trong Người.

MANG TÌNH YÊU ĐẾN THẾ GIỚI

205. Sứ điệp của Chúa Kitô hấp dẫn khi được trải nghiệm và diễn đạt một cách trọn vẹn: không chỉ đơn thuần là nơi ẩn náu cho những suy nghĩ đạo đức hay một dịp để cử hành những nghi lễ gây ấn tượng. Chúng ta sẽ thờ phượng Chúa Kitô như thế nào nếu chúng ta chỉ bằng lòng với mối quan hệ cá nhân với Người và không quan tâm đến việc xoa dịu nỗi đau khổ của người khác hoặc giúp họ sống một cuộc sống tốt đẹp hơn? Liệu điều đó có làm vui lòng trái tim đã yêu thương chúng ta đến vậy không, nếu chúng ta đắm mình trong một trải nghiệm tôn giáo riêng tư trong khi bỏ qua những hàm ý của nó đối với xã hội mà chúng ta đang sống? Chúng ta hãy trung thực và chấp nhận lời Chúa một cách trọn vẹn. Mặt khác, công việc của chúng ta với tư cách là những người Kitô hữu vì sự cải thiện xã hội không được làm lu mờ nguồn cảm hứng tôn giáo của nó, vì cuối cùng, điều đó sẽ là tìm kiếm ít hơn cho anh chị em của chúng ta so với những gì Chúa mong muốn ban cho họ. Vì lý do này, chúng ta nên kết thúc chương này bằng cách nhắc lại chiều kích truyền giáo của tình yêu của chúng ta đối với trái tim Chúa Kitô.

206. Thánh Gioan Phaolô II đã nói về chiều kích xã hội của lòng sùng kính trái tim Chúa Kitô, nhưng cũng nói về “sự đền tạ, đó là sự hợp tác tông đồ trong việc cứu rỗi thế giới”. [221] Do đó, việc tận hiến cho trái tim Chúa Kitô “phải được nhìn nhận trong mối liên hệ với hoạt động truyền giáo của Giáo hội, vì nó đáp lại mong muốn của trái tim Chúa Giêsu là lan tỏa khắp thế giới, thông qua các thành viên của Thân thể Người, sự cam kết hoàn toàn của Người đối với Vương quốc”. [222] Kết quả là, “qua chứng tá của các Kitô hữu, tình yêu sẽ được đổ vào trái tim con người, để xây dựng Thân thể Chúa Kitô là Giáo hội, và xây dựng một xã hội công lý, hòa bình và tình huynh đệ”. [223]

207. Ngọn lửa tình yêu của Thánh Tâm Chúa Giêsu cũng lan tỏa thông qua hoạt động truyền giáo của Giáo hội, công bố sứ điệp về tình yêu của Thiên Chúa được mặc khải trong Chúa Kitô. Thánh Vincent de Paul đã diễn tả điều này một cách hay khi ngài mời các môn đệ cầu nguyện với Chúa để xin “thần khí này, trái tim này khiến chúng ta đi khắp mọi nơi, trái tim của Con Thiên Chúa, trái tim của Chúa chúng ta, thúc đẩy chúng ta đi như Người đã đi... Người sai chúng ta, giống như [các tông đồ], mang lửa đến khắp mọi nơi”. [224]

208. Thánh Phaolô VI, khi nói chuyện với các Hội dòng tu trì dành riêng cho việc truyền bá lòng sùng kính Thánh Tâm, đã đưa ra nhận xét sau đây. “Không còn nghi ngờ gì nữa rằng cam kết mục vụ và nhiệt huyết truyền giáo sẽ bùng cháy, nếu cả linh mục và giáo dân, trong mong muốn truyền bá vinh quang của Thiên Chúa, chiêm ngưỡng tấm gương tình yêu vĩnh cửu mà Chúa Kitô đã chỉ cho chúng ta, và hướng nỗ lực của họ để làm cho tất cả nam giới và nữ giới được chia sẻ sự giàu có vô tận của Chúa Kitô”. [225] Khi chúng ta chiêm ngưỡng Thánh Tâm, sứ mệnh trở thành vấn đề của tình yêu. Bởi vì mối nguy hiểm lớn nhất trong sứ mệnh là, giữa tất cả những điều chúng ta nói và làm, chúng ta không thể mang lại một cuộc gặp gỡ vui tươi với tình yêu của Chúa Kitô, Đấng ôm lấy chúng ta và cứu rỗi chúng ta.

209. Sứ mệnh, như một sự tỏa sáng của tình yêu từ trái tim Chúa Kitô, đòi hỏi những nhà truyền giáo là những người đang yêu và bị Chúa Kitô mê hoặc, cảm thấy có nghĩa vụ phải chia sẻ tình yêu đã thay đổi cuộc sống của họ. Họ mất kiên nhẫn khi thời gian bị lãng phí vào việc thảo luận các câu hỏi thứ yếu hoặc tập trung vào các chân lý và quy tắc, bởi vì mối quan tâm lớn nhất của họ là chia sẻ những gì họ đã trải nghiệm. Họ muốn người khác nhận ra sự tốt đẹp và vẻ đẹp của Người Yêu được truyền đạt qua những nỗ lực của họ, dù chúng có thể không đầy đủ. Chẳng phải đó là trường hợp của bất cứ người yêu nào sao? Chúng ta có thể lấy ví dụ những lời mà Dante Alighieri đã cố gắng diễn đạt luận lý học của tình yêu này:

*“Io dico che, pensando al suo valore
amor si dolce si mi si fa sentire,
che s’io allora non perdessi ardire
farei parlando innamorar la gente”*. [226]

(Tôi tuyên bố rằng, khi nghĩ đến giá trị của nó, tình yêu ngọt ngào đến nỗi khiến tôi cảm thấy rằng, nếu không mất lòng can đảm, tôi sẽ lên tiếng và khiến mọi người khác phải si tình)

210. Có thể nói về Chúa Kitô, bằng chứng tá hoặc bằng lời nói, theo cách mà người khác tìm cách yêu mến Người, là mong muốn lớn nhất của mọi nhà truyền giáo của tâm hồn. Sự năng động của tình yêu này không liên quan gì đến việc cải đạo; lời nói của một người yêu không làm phiền người khác, không đòi hỏi hay bắt buộc, mà chỉ khiến người khác kinh ngạc trước tình yêu như vậy. Với sự tôn trọng vô cùng đối với sự tự do và phẩm giá của họ, người yêu chỉ đơn giản là chờ họ dò hỏi về tình yêu đã lấp đầy cuộc sống của họ bằng niềm vui lớn lao như vậy.

211. Chúa Kitô yêu cầu bạn không bao giờ phải xấu hổ khi nói với người khác, với tất cả sự thận trọng và tôn trọng, về tình bạn của bạn với Người. Người yêu cầu bạn dám nói với người khác rằng bạn đã tìm thấy Người tốt đẹp và tuyệt vời như thế nào. “Bất cứ ai tuyên xưng Ta trước mặt người khác, thì Ta cũng sẽ tuyên xưng người ấy trước mặt Cha Ta, Đấng ngự trên trời” (Mt 10:32). Đối với một trái tim yêu thương, đây không phải là một bổn phận mà là một nhu cầu không thể kìm nén: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!” (1 Cr 9:16). “Trong tôi như có ngọn lửa bùng cháy, ẩn kín trong xương cốt tôi; tôi mệt mỏi vì phải giữ nó lại, và tôi không thể chịu đựng được nữa” (Grm 20:9).

Trong sự hiệp thông phục vụ

212. Chúng ta không nên nghĩ về sứ mệnh chia sẻ Chúa Kitô này như một điều gì đó chỉ giữa Chúa Giêsu và tôi. Sứ mệnh được trải nghiệm trong sự hiệp thông với cộng đồng của chúng ta và với toàn thể Giáo hội. Nếu chúng ta quay lưng lại với cộng đồng, chúng ta sẽ quay lưng lại với Chúa Giêsu. Nếu chúng ta quay lưng lại với cộng đồng, tình bạn của chúng ta với Chúa Giêsu sẽ trở nên lạnh nhạt. Đây là một sự thật và chúng ta không bao giờ được quên điều đó. Tình yêu dành cho anh chị em trong cộng đồng của chúng ta – tôn giáo, giáo xứ, giáo phận và những cộng đồng khác – là một loại nhiên liệu nuôi dưỡng tình bạn của chúng ta với Chúa Giêsu. Những hành động yêu thương của chúng ta dành cho anh chị em trong cộng đồng có thể là cách tốt nhất và đôi khi là cách duy nhất để chúng ta có thể làm chứng cho người khác về tình yêu của chúng ta dành cho Chúa Giêsu Kitô. Chính Người đã nói:

“Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy qua điều này, nếu anh em yêu thương nhau” (Ga 13:35).

213. Tình yêu này sau đó trở thành sự phục vụ trong cộng đồng. Tôi không bao giờ mệt mỏi khi nhắc lại rằng Chúa Giêsu đã nói với chúng ta điều này bằng những từ ngữ rõ ràng nhất có thể: “Mỗi lần anh em làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Thầy, tức là anh em đã làm cho chính Thầy” (Mt 25:40). Bây giờ Người yêu cầu anh em gặp Người ở đó, trong mỗi anh chị em của chúng ta, và đặc biệt là trong những thành viên nghèo khổ, bị khinh miệt và bị bỏ rơi của xã hội. Thật là một cuộc gặp gỡ tuyệt vời!

214. Nếu chúng ta quan tâm đến việc giúp đỡ người khác, điều này không có nghĩa là chúng ta đang quay lưng lại với Chúa Giêsu. Thay vào đó, chúng ta đang gặp gỡ Người một cách khác. Bất cứ khi nào chúng ta cố gắng giúp đỡ và chăm sóc người khác, Chúa Giêsu luôn ở bên cạnh chúng ta. Chúng ta không bao giờ được quên rằng, khi Người sai các tông đồ đi truyền giáo, “Chúa đã cùng làm việc với họ” (Mc 16:20). Người luôn ở đó, luôn làm việc, chia sẻ những nỗ lực của chúng ta để làm điều thiện. Theo một cách bí ẩn, tình yêu của Người trở nên hiện diện thông qua việc phục vụ của chúng ta. Người nói với thế giới bằng một ngôn ngữ đôi khi không cần lời nói.

215. Chúa Giêsu đang gọi bạn và sai bạn đi để truyền bá điều tốt lành trong thế giới của chúng ta. Tiếng gọi của Người là tiếng gọi phục vụ, một lời triệu tập để làm điều thiện, có thể là một bác sĩ, một người mẹ, một giáo viên hoặc một linh mục. Dù bạn ở đâu, bạn cũng có thể nghe thấy tiếng gọi của Người và nhận ra rằng Người đang sai bạn đi để thực hiện sứ mệnh đó. Chính Người đã nói với chúng ta: “Ta sai các con ra đi” (Lc 10:3). Đó là một phần trong việc chúng ta trở thành bạn của Người. Tuy nhiên, để tình bạn này trưởng thành, bạn phải để Người sai bạn đi truyền giáo trên thế gian này, và thực hiện sứ mệnh đó một cách tự tin, quảng đại, tự do và không sợ hãi. Nếu bạn cứ mãi mắc kẹt trong vùng an toàn của mình, bạn sẽ không bao giờ thực sự tìm thấy sự an toàn; những nghi ngờ và sợ hãi, nỗi buồn và sự lo lắng sẽ luôn rình rập ở phía chân trời. Những ai không thực hiện sứ mệnh của mình trên trái đất này sẽ không tìm thấy hạnh phúc mà là sự thất vọng. Đừng bao giờ quên rằng Chúa Giêsu luôn ở bên bạn trên mọi bước đường. Người sẽ không ném bạn xuống vực thẳm, hay bỏ mặc bạn tự xoay xở. Người sẽ luôn ở đó để khích lệ và đồng hành cùng bạn. Người đã hứa và Người sẽ thực hiện: “Vì Ta luôn ở cùng các con cho đến tận thế” (Mt 28:20).

216. Theo cách riêng của mình, bạn cũng phải là một nhà truyền giáo, giống như các tông đồ và các môn đồ đầu tiên của Chúa Giêsu, những người đã ra đi để rao giảng tình yêu của Thiên Chúa, để nói với người khác rằng Chúa Kitô vẫn sống và đáng để biết đến. Thánh Têrêsa đã trải nghiệm điều này như một phần thiết yếu trong sự dâng hiến của mình cho Tình Yêu thương xót: “Tôi muốn cho Đấng Yêu Dấu của tôi uống và tôi cảm thấy mình bị thiêu đốt bởi cơn khát các linh hồn”. [227] Đó cũng là sứ mệnh của bạn. Mỗi người chúng ta phải thực hiện nó theo cách riêng của mình; bạn sẽ thấy mình có thể trở thành một nhà truyền giáo như thế nào. Chúa Giêsu xứng đáng không kém. Nếu bạn chấp nhận thử thách, Người sẽ soi sáng cho bạn, đồng hành với bạn và củng cố bạn, và bạn sẽ có một trải nghiệm phong phú mang lại cho bạn nhiều hạnh phúc. Không quan trọng là bạn có thấy kết quả ngay lập tức hay không; hãy để Chúa làm việc trong bí mật của trái tim chúng ta. Hãy tiếp tục trải nghiệm

niềm vui nảy sinh từ những nỗ lực của chúng ta để chia sẻ tình yêu của Chúa Kitô với người khác.

KẾT LUẬN

217. Tài liệu này có thể giúp chúng ta thấy rằng giáo lý của các Thông điệp xã hội *Laudato Si'* và *Fratelli Tutti* không phải là không liên quan đến cuộc gặp gỡ của chúng ta với tình yêu của Chúa Giêsu Kitô. Bởi vì chính bằng cách uống tình yêu đó, chúng ta có khả năng tạo nên mối quan hệ huynh đệ, nhận ra phẩm giá của mỗi con người và cùng nhau làm việc để chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta.

218. Trong một thế giới mà mọi thứ đều được mua và bán, ý thức về giá trị của con người ngày càng phụ thuộc vào những gì họ có thể tích lũy được bằng sức mạnh của đồng tiền. Chúng ta liên tục bị thúc đẩy để tiếp tục mua sắm, tiêu dùng và làm bản thân mình mất tập trung, bị giam cầm trong một hệ thống hạ thấp ngăn cản chúng ta nhìn xa hơn những nhu cầu trước mắt và nhỏ nhặt của mình. Tình yêu của Chúa Kitô không có chỗ trong cơ chế đòi trợ này, nhưng chỉ có tình yêu đó mới có thể giải thoát chúng ta khỏi sự theo đuổi điên cuồng không còn chỗ cho tình yêu vô điều kiện. Tình yêu của Chúa Kitô có thể trao tặng thế giới một trái tim và hồi sinh tình yêu ở bất cứ nơi nào chúng ta nghĩ rằng khả năng yêu thương đã hoàn toàn mất đi.

219. Giáo hội cũng cần tình yêu đó, kéo tình yêu của Chúa Kitô bị thay thế bằng những cấu trúc và mối quan tâm lỗi thời, sự gán bó quá mức với những ý tưởng và quan điểm của riêng chúng ta, và sự cuồng tín dưới bất cứ hình thức nào, cuối cùng sẽ thay thế tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa, tình yêu giải thoát, làm sống động, mang lại niềm vui cho trái tim và xây dựng cộng đồng. Cảnh sườn bị thương của Chúa Kitô tiếp tục tuôn trào dòng suối không bao giờ cạn kiệt, không bao giờ mất đi, nhưng luôn tự hiến hết lần này đến lần khác cho tất cả những ai muốn yêu thương như Người đã yêu thương. Vì chỉ có tình yêu của Người mới có thể mang lại một nhân loại mới.

220. Tôi cầu xin Chúa Giêsu Kitô ban cho Thánh Tâm Người tiếp tục tuôn đổ những dòng nước hằng sống có thể chữa lành vết thương mà chúng ta đã gây ra, củng cố khả năng yêu thương và phục vụ người khác của chúng ta, và truyền cảm hứng cho chúng ta cùng nhau tiến tới một thế giới công bằng, liên đới và huynh đệ. Cho đến ngày chúng ta sẽ vui mừng cùng nhau cử hành bữa tiệc của vương quốc thiên đàng trước sự hiện diện của Chúa phục sinh, người hòa hợp mọi khác biệt của chúng ta trong ánh sáng tỏa ra liên tục từ trái tim rộng mở của Người. Xin Người được chúc tụng mãi mãi.

Ban hành tại Rome, tại Đền thờ Thánh Phêrô, vào ngày 24 tháng 10 năm 2024, năm thứ mười hai của Triều Giáo hoàng của tôi.

Ghi Chú

- [1] Nhiều suy tư trong chương đầu tiên này được lấy cảm hứng từ các tác phẩm chưa xuất bản của Cha quá cố Diego Fares, S.J. Xin Chúa ban cho Người sự an nghỉ vĩnh cửu.
- [2] So sánh HOMER, *Iliad*, XXI, 441.
- [3] So sánh *Iliad*, X, 244.
- [4] X. PLATO, *Timaeus*, 65 c-d; 70.
- [5] *Bài giảng Thánh lễ buổi sáng tại Domus Sanctae Marthae*, 14 tháng 10 năm 2016: *L'Osservatore Romano*, 15 tháng 10 năm 2016, tr. 8.
- [6] THÁNH JOHN PAUL II, *Kinh Truyền Tin*, 2 tháng 7 năm 2000: *L'Osservatore Romano*, 3-4 tháng 7 năm 2000, tr. 4.
- [7] ID., *Giáo lý*, ngày 8 tháng 6 năm 1994: *L'Osservatore Romano*, ngày 9 tháng 6 năm 1994, tr. 5.
- [8] *Ác quỷ* (1873).
- [9] ROMANO GUARDINI, *Religiöse Gestalten in Dostojewskijs Werk*, Mainz/Paderborn, 1989, trang 236ff.
- [10] KARL RAHNER, “Một số luận đề về thần học tôn sùng Thánh Tâm”, trong *Điều tra thần học*, tập. III, Baltimore-London, 1967, tr. 332.
- [11] *Như trên*, tr. 333.
- [12] BYUNG-CHUL HAN, *Heideggers Herz. Zum Begriff der Stimmung bei Martin Heidegger*, München, 1996, tr. 39.
- [13] *Như trên*, tr. 60; xem. P. 176.
- [14] X. ID., *Agonie des Eros*, Berlin, 2012.
- [15] Cf. MARTIN HEIDEGGER, *Erläuterungen zu Hölderlins Dichtung*, Frankfurt a. M., 1981, tr. 120.
- [16] X. MICHEL DE CERTEAU, *L'espace du désir ou le “fondement” des Lessons Spirituels: Christus 77* (1973), trang 118-128.
- [17] *Itinerarium Mentis in Deum*, VII, 6.
- [18] ID., *Proemium in I Sent.*, q. 3.
- [19] THÁNH JOHN HENRY NEWMAN, *Suy gẫm và sùng kính*, Luân Đôn, 1912, Phần III [XVI], par. 3, trang 573-574.
- [20] Hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes*, 82.
- [21] *Cùng nguồn.*, 10.
- [22] *Cùng nguồn.*, 14.
- [23] Cf. BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Tuyên bố *Dignitas Infinita* (2 tháng 4 năm 2024), 8. Cf. *L'Osservatore Romano*, 8 tháng 4 năm 2024.
- [24] Hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes*, 26.
- [25] THÁNH JOHN PAUL II, *Kinh Truyền Tin*, 28 tháng 6 năm 1998: *L'Osservatore Romano*, 30 tháng 6-1 tháng 7 năm 1998, tr. 7.
- [26] Thông điệp *Laudato Si'* (24/5/2015), 83: AAS 107 (2015), 880.
- [27] *Bài giảng trong Thánh lễ buổi sáng tại Domus Sanctae Marthae*, 7/6/2013: *L'Osservatore Romano*, 8/6/2013, p. 8.
- [28] PIUS XII, Thông điệp *Haurietis Aquas* (15 tháng 5 năm 1956), I: AAS 48 (1956), 316.
- [29] PIUS VI, Tông Hiến *Auctorem Fidei* (28 tháng 8 năm 1794), 63: DH 2663.
- [30] LEO XIII, Thông điệp *Annum Sacrum* (25 tháng 5 năm 1899): ASS 31 -1899), 649.
- [31] Cùng nguồn: “*Inest in Sacro Corde Symbolum et expressa imago infinitae Iesu Christi*

caritatis”.

[32] *Kinh Truyền Tin*, 09/06/2013: *L'Osservatore Romano*, 10-11/06/2013, tr. 8.

[33] Chúng ta có thể do đó hiểu tại sao Giáo hội cắm đặt trên bàn thờ các biểu tượng trái tim của Chúa Giêsu hoặc Đức Mẹ Maria (xem Phản hồi của Bộ Nghi lễ Thánh gửi Linh mục Charles Lecoq, P.S.S., ngày 5 tháng 4 năm 1879: *Decreta Authentica Congregationis Sacrorum Rituum ex Actis ejusdem Collecta*, tập III, 107-108, số 3492). Ngoài phụng vụ, “đề tôn thờ riêng tư” (Cùng nguồn.), biểu tượng trái tim có thể được sử dụng như một phương tiện giảng dạy, một hình tượng thẩm mỹ hoặc một biểu tượng mời gọi người ta suy gẫm về tình yêu của Chúa Kitô, nhưng điều này có nguy cơ coi trái tim là đối tượng đề tôn thờ hoặc đối thoại tâm linh tách biệt với Ngôi vị của Chúa Kitô. Vào ngày 31 tháng 3 năm 1887, Bộ đã đưa ra một phản hồi khác tương tự (Cùng nguồn., 187, số 3673).

[34] CÔNG ĐỒNG TARENT, Phiên XXV, Sắc lệnh *Mandat Sancta Synodus* (3 tháng 12, 1563): DH 1823.

[35] HỘI NGHỊ THỨ NĂM CỦA CÁC GIÁM MỤC MỸ LATIN VÀ CARIBBEAN, *Tài liệu Aparecida* (29 tháng 6, 2007), n. 259.

[36] Thông điệp *Haurietis Aquas* (15/5/1956), I: AAS 48 (1956), 323-324.

[37] *Ep.* 261, 3: PG 32, 972.

[38] *In Io. homil.* 63, 2: PG 59, 350.

[39] *De fide ad Gratianum*, II, 7, 56: PL 16, 594 (ed. 1880).

[40] *Enarr. in Ps.* 87, 3: PL 37, 1111.

[41] X. *De fide orth.* 3, 6, 20: PG 94, 1006, 1081.

[42] OLEGARIO GONZÁLEZ DE CARDEDAL, *La entraña del cristianismo*, Salamanca, 2010, 70-71.

[43] *Kinh Truyền Tin*, 1 tháng Sáu 2008: *L'Osservatore Romano*, 2-3 tháng Sáu 2008, tr. 1.

[44] PIUS XII, Thông điệp *Haurietis Aquas* (15/5/1956), II: AAS 48 (1956), 327-328.

[45] Cùng nguồn: AAS 48 (1956), 343-344.

[46] Bê-nê-đi-cô XVI, *Kinh Truyền Tin*, 1 tháng Sáu 2008: *L'Osservatore Romano*, 2-3 tháng Sáu 2008, tr. 1.

[47] VIGILIUS, Hiến chế *Inter Innumeras Sollicitudines* (14 tháng 5 553): DH 420.

[48] CÔNG ĐỒNG EPHEBUS, *Anathemas of Cyril of Alexandria*, 8: DH 259.

[49] CÔNG ĐỒNG CONSTANTINOPLE THỨ HAI, Khóa VIII (2 tháng 6, 553), Điều 9: DH 431.

[50] THÁNH GIOAN THÁNH GIÁ, *Bài ca thiêng liêng*, red. A, Stanza 22, 4.

[51] Cùng nguồn., Stanza 12, 8.

[52] Cùng nguồn., Stanza 12, 1.

[53] “Chỉ có một Thiên Chúa là Chúa Cha, mọi sự đều từ Người và chúng ta tồn tại vì Người” (1 Cr 8:6). “Nguyện Thiên Chúa là Cha chúng ta được vinh hiển đời đời vô cùng. Amen” (Pl 4:20). “Chúc tụng Thiên Chúa là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, là Cha hay thương xót và là Thiên Chúa ban mọi nguồn an ủi” (2 Cr 1:3).

[54] Tông thư *Tertio Millennio Adveniente* (10 tháng 11 năm 1994), 49: AAS 87 (1995), 35.

[55] *Ad Rom.*, 7: PG 5, 694.

[56] “Để thế gian biết rằng Ta yêu mến Chúa Cha” (Ga 14:31); “Cha và Ta là một” (Ga 10:30); “Ta ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Ta” (Ga 14:10).

[57] “Thầy đến cùng Chúa Cha” (*pros ton Patéra*: Ga 16:28). “Con đến cùng Cha” (*pros se*: Ga 17:11).

[58] “*eis ton kolpon tou Patrós*” [ở nơi cung lòng Chúa Cha].

[59] *Adv. Haer.*, III, 18, 1: PG 7, 932.

[60] *In Joh.* II, 2: PG 14, 110.

[61] *Kinh truyền tin*, 23 tháng 6 năm 2002: *L'Osservatore Romano*, 24-25 tháng 6 năm 2002, tr. 1.

[62] THÁNH GIOAN PHAOLÔ II, *Sứ điệp nhân kỷ niệm 100 năm Ngày thánh hiến nhân loại cho Thánh Tâm Chúa Giêsu*, Warsaw, 11 tháng 6 năm 1999, Lễ trọng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, 3: *L'Osservatore Romano*, 12 tháng 6 năm 1999, tr. 5.

[63] ID., *Kinh truyền tin*, ngày 8 tháng 6 năm 1986: *L'Osservatore Romano*, ngày 9-10 tháng 6 năm 1986, trang 5

[64] *Bài giảng, Thăm Bệnh viện Gemelli và Khoa Y của Đại học Công Giáo Thánh Tâm*, ngày 27 tháng 6 năm 2014: *L'Osservatore Romano*, ngày 29 tháng 6 năm 2014, trang 7.

[65] *Eph* 1:5, 7; 2:18; 3:12.

[66] *Eph* 2:5, 6; 4:15.

[67] *Eph* 1:3, 4, 6, 7, 11, 13, 15; 2:10, 13, 21, 22; 3:6, 11, 21.

[68] *Sứ điệp nhân kỷ niệm 100 năm ngày thánh hiến nhân loại cho Thánh Tâm Chúa Giêsu*, Warsaw, ngày 11 tháng 6 năm 1999, Lễ trọng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, 2: *L'Osservatore Romano*, ngày 12 tháng 6 năm 1999, tr. 5.

[69] “Vi Thánh Tâm có biểu tượng và hình ảnh rõ ràng về tình yêu vô hạn của Chúa Giêsu Kitô thúc đẩy chúng ta yêu thương nhau, nên thật phù hợp và đúng đắn khi chúng ta hiến dâng bản thân cho Thánh Tâm của Người – một hành động không gì khác hơn là một lễ vật và sự ràng buộc bản thân với Chúa Giêsu Kitô, vì bất cứ danh dự, sự tôn kính và tình yêu nào được dành cho Thánh Tâm này thực sự và chân thành được dành cho chính Chúa Kitô... Và bây giờ, hôm nay, hãy nhìn xem một dấu hiệu đầy phúc và thiên giới khác được ban tặng cho chúng ta – Thánh Tâm của Chúa Giêsu, với một cây thánh giá mọc lên từ đó và tỏa sáng rực rỡ giữa ngọn lửa tình yêu. Trong Thánh Tâm ấy, tất cả hy vọng của chúng ta phải được đặt vào, và từ đó, sự cứu rỗi của con người phải được tin tưởng cầu xin” (Thông điệp *Annum Sacrum* [25 tháng 5 năm 1899]: ASS 31 [1898-1899], 649, 651).

[70] “Vi tổng thể của mọi tôn giáo và do đó là khuôn mẫu của cuộc sống hoàn hảo hơn, không được chứa đựng trong dấu hiệu may mắn nhất đó và trong hình thức của lòng đạo đức phát sinh từ đó, vì nó dễ dàng dẫn dắt tâm trí con người đến với sự hiểu biết sâu sắc hơn về Chúa Kitô, Chúa chúng ta, và thúc đẩy trái tim họ yêu mến Người mãnh liệt hơn và noi gương Người chặt chẽ hơn sao?” (Thông điệp *Miserentissimus Redemptor* [8 tháng 5 năm 1928]: AAS 20 [1928], 167).

[71] “Vi rõ ràng là lòng sùng kính này, nếu chúng ta xem xét bản chất thích hợp của nó, là một hành vi tôn giáo tuyệt vời nhất, vì nó đòi hỏi sự quyết tâm hoàn toàn và tuyệt đối để phó thác và hiến dâng bản thân cho tình yêu của Đấng Cứu Chuộc thân linh, người có trái tim bị thương là dấu hiệu và biểu tượng sống động của tình yêu đó... Trong đó, chúng ta có thể chiêm ngưỡng không chỉ biểu tượng, mà còn, như thế, sự tổng hợp của toàn bộ mẫu nhiệm cứu chuộc của chúng ta... Chúa Kitô đã chỉ rõ ràng và nhiều lần vào trái tim của Người như là biểu tượng mà con người được thu hút để nhận ra và thừa nhận tình yêu của Người, và đồng thời thiết lập nó như là dấu hiệu và lời cam kết về lòng thương xót và ân sủng của Người đối với các nhu cầu của Giáo hội trong thời đại chúng ta” (Thông điệp *Haurietis Aquas* [15 tháng 5 năm 1956], Proemium, III, IV: AAS 48 [1956], 311, 336, 340).

[72] *Giáo lý*, 8 tháng 6 năm 1994, 2: *L'Osservatore Romano*, 9 tháng 6 năm 1994, tr. 5.

[73] *Kinh Truyền Tin*, 1 tháng Sáu 2008: *L'Osservatore Romano*, 2-3 tháng Sáu 2008, tr. 1.

[74] Thông điệp *Haurietis Aquas* (15 tháng 5 năm 1956), IV: AAS 48 (1956), 344.

- [75] Cf. *Cùng nguồn.*: AAS 48 (1956), 336.
- [76] “Giá trị của các mặc khải riêng tư về cơ bản khác với giá trị của một mặc khải công khai: mặc khải công khai đòi hỏi đức tin... Một mặc khải riêng tư... là một sự trợ giúp được ban tặng, nhưng việc sử dụng nó không phải là bắt buộc” (BENEDICT XVI, Tông huấn *Verbum Domini* [30 tháng 9 năm 2010], 14: AAS 102 [2010]), 696).
- [77] Thông điệp *Haurietis Aquas* (15 tháng 5 năm 1956), IV: AAS 48 (1956), 340.
- [78] *Cùng nguồn.*: AAS 48 (1956), 344.
- [79] *Cùng nguồn.*
- [80] Tông huấn *C'est la Confiance* (15 tháng 10 năm 2023), 20: *L'Osservatore Romano*, 16 tháng 10 năm 2023.
- [81] THÁNH TÊRÊSE HÀI ĐỒNG GIÊSU, *Tự truyện, Bản chép tay A*, 83v^o.
- [82] THÁNH MARIA FAUSTINA KOWALSKA, *Nhật ký*, 47 (22 tháng 2 năm 1931), Marian Press, Stockbridge, 2011, tr. 46.
- [83] *Mishnah Sukkah*, IV, 5, 9.
- [84] *Thư gửi Bê trên Tổng quyền Dòng Tên, Paray-le-Monial* (Pháp), 5 tháng 10 năm 1986: *L'Osservatore Romano*, 7 tháng 10 năm 1986, tr. IX.
- [85] *Acta Martyrum Lugdunensium*, trong EUSEBIUS OF CAESARIA, *Historia Ecclesiastica*, V, 1: PG 20, 418.
- [86] RUFINUS, V, 1, 22, trong GCS, *Eusebius II*, 1, p. 411, 13ff.
- [87] THÁNH JUSTIN, *Dial.* 135,3: PG 6, 787
- [88] NOVATIAN, *De Trinitate*, 29: PL 3, 994; xem. SAINT GREGORY OF ELVIRA, *Tractatus Origenis de libris Sanctarum Scripturarum*, XX, 12: CSSL 69, 144.
- [89] *Expl. Ps. 1:33*: PL 14, 983-984.
- [90] So sánh *Tract. in Ioannem 61, 6*: PL 35, 1801.
- [91] *Ep. ad Rufinum*, 3, 4.3: PL 22, 334.
- [92] *Sermones in Cant. 61, 4*: PL 183, 1072.
- [93] *Expositio altera super Cantica Canticorum*, c. 1: PL 180, 487.
- [94] WILLIAM OF SAINT-THIERRY, *De natura et dignitate amoris*, 1: PL 184, 379.
- [95] ID., *Meditivae Orationes*, 8, 6: PL 180, 230.
- [96] SAINT BONAVENTURE, *Lignum Vitae. De mysterio Passionis*, 30.
- [97] *Cùng nguồn.*, 47.
- [98] *Legatus divinae pietatis*, IV, 4, 4: Sch 255, 66.
- [99] LÉON DEHON, *Directoire Spirituel des prêtres su Sacré Cœur de Jésus*, Turnhout, 1936, II, ch. VII, n. 141.
- [100] *Đối thoại về Chúa Quan Phòng*, LXXV: FIORILLI M.-CARAMELLA S., eds., Bari, 1928, 144.
- [101] Xem, chẳng hạn, ANGELUS WALZ, *De veneratione divini cordis Iesu in Ordine Praedicatorum*, Pontificium Institutum Angelicum, Rome, 1937.
- [102] RAFAEL GARCÍA HERREROS, *Vida de San Juan Eudes*, Bogotá, 1943, 42.
- [103] THÁNH FRANCIS DE SALES, *Thư gửi Jane Frances de Chantal*, 24 tháng 4 năm 1610.
- [104] *Bài giảng Chúa nhật thứ hai Mùa Chay*, 20 tháng 2 năm 1622. [105] *Thư gửi Jane Frances de Chantal*, Lễ Trọng Lễ Thăng Thiên, 1612.
- [106] *Thư gửi Marie Aimée de Blonay*, ngày 18 tháng 2 năm 1618.
- [107] *Thư gửi Jane Frances de Chantal*, cuối tháng 11 năm 1609.
- [108] *Thư gửi Jane Frances de Chantal*, khoảng ngày 25 tháng 2 năm 1610.

- [109] *Entretien XIV*, về sự giản dị và thận trọng trong tôn giáo.
- [110] *Thư gửi Jane Frances de Chantal*, ngày 10 tháng 6 năm 1611.
- [111] Thánh MAR-GA-RÉT MARIA ALACOQUE, *Tự truyện*, số 53.
- [112] *Cùng nguồn*.
- [113] *Cùng nguồn*., số 55.
- [114] So sánh. BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, *Các chuẩn mực để tiến hành trong việc phân định các hiện tượng được cho là siêu nhiên*, ngày 17 tháng 5 năm 2024, I, A, 12.
- [115] THÁNH MAR-GA-RÉT MARIA ALACOQUE, *Tự truyện*, số 92.
- [116] *Thư gửi Sœur de la Barge*, ngày 22 tháng 10 năm 1689.
- [117] *Tự truyện*, số 53.
- [118] *Cùng nguồn*., số 55.
- [119] *Bài giảng về sự tin tưởng vào Chúa*, trong *Œuvres du R.P de La Colombière*, t. 5, Perisse, Lyon, 1854, tr. 100.
- [120] *Spiritual Exercises in London*, ngày 1-8 tháng 2 năm 1677, trong *Œuvres du R.P de La Colombière*, t. 7, Seguin, Avignon, 1832, tr. 93.
- [121] *Spiritual Exercises in Lyon*, tháng 10-tháng 11 năm 1674, *Cùng nguồn*., tr. 45.
- [122] THÁNH CHARLES DE FOUCAULD, *Thư gửi Madame de Bondy*, ngày 27 tháng 4 năm 1897.
- [123] *Thư gửi Madame de Bondy*, ngày 28 tháng 4 năm 1901. So sánh *Thư gửi Madame de Bondy*, ngày 5 tháng 4 năm 1909: “Qua bà, tôi biết đến việc tôn thờ Bí tích Thánh Thể, các phép lành và Thánh Tâm”.
- [124] *Thư gửi Madame de Bondy*, ngày 7 tháng 4 năm 1890.
- [125] *Thư gửi l'Abbé Huvelin*, ngày 27 tháng 6 năm 1892.
- [126] THÁNH CHARLES DE FOUCAULD, *Méditations sur l'Ancien Testament* (1896-1897), XXX, 1-21.
- [127] ID., *Thư gửi l'Abbé Huvelin*, 16 Ma y 1900.
- [128] ID., *Nhật ký*, ngày 17 tháng 5 năm 1906.
- [129] *Thư 67 gửi Bà Guérin*, ngày 18 tháng 11 năm 1888.
- [130] *Thư 122 gửi Céline*, ngày 14 tháng 10 năm 1890.
- [131] *Bài thơ 23, “Gửi Thánh Tâm Chúa Giêsu”*, tháng 6 hoặc tháng 10 năm 1895.
- [132] *Thư 247 gửi l'Abbé Maurice Bellière*, ngày 21 tháng 6 năm 1897.
- [133] *Những cuộc trò chuyện cuối cùng. Yellow Notebook*, ngày 11 tháng 7 năm 1897, 6.
- [134] *Thư 197 gửi cho Sơ Marie Thánh Tâm*, ngày 17 tháng 9 năm 1896. Điều này không có nghĩa là Thánh Têrêsa không dâng hiến những hy sinh, nỗi buồn và rắc rối như một cách để kết hợp mình với sự đau khổ của Chúa Kitô, nhưng cuối cùng, bà quan tâm không trao cho những lễ dâng này một tầm quan trọng mà chúng không có.
- [135] *Thư 142 gửi cho Céline*, ngày 6 tháng 7 năm 1893.
- [136] *Thư 191 gửi cho Léonie*, ngày 12 tháng 7 năm 1896.
- [137] *Thư 226 gửi cho Cha Roulland*, ngày 9 tháng 5 năm 1897.
- [138] *Thư 258 gửi cho l'Abbé Maurice Bellière*, ngày 18 tháng 7 năm 1897.
- [139] So sánh THÁNH I-NHA-XI-Ô LOYOLA, *Linh thao*, 104.
- [140] *Cùng nguồn*., 297.
- [141] X. *Thư gửi I-nha-xi-ô Loyola*, ngày 23 tháng 1 năm 1541.
- [142] *De Vita P. Ignatii et Societatis Iesu initiis*, ch. 8. 96.
- [143] *Linh thao*, 54.
- [144] *Cùng nguồn*., 230ff.

- [145] TỔNG HỘI THỨ BA MƯỜI THỨ BA CỦA DÒNG TÊN, Nghị định 46, 1: *Institutum Societatis Iesu*, 2, Florence, 1893, 511.
- [146] *In Him Alone is Our Hope. Texts on the Heart of Christ* [Chỉ nơi Người là niềm hy vọng của chúng ta. Bản văn về Trái tim Chúa Kitô], St. Louis, 1984.
- [147] *Thư gửi Bề trên Tổng quyền của Dòng Chúa Giêsu*, Paray-le-Monial, ngày 5 tháng 10 năm 1986: *L'Osservatore Romano*, ngày 6 tháng 10 năm 1986, trang 7.
- [148] Hội nghị các Linh mục, “Nghèo khó”, ngày 13 tháng 8 năm 1655.
- [149] Hội nghị các Nữ tu Bác ái, “Hành xác, Thư từ, Bữa ăn và Hành trình (Quy tắc chung, điều 24-27), ngày 9 tháng 12 năm 1657.
- [150] SAINT DANIELE COMBONI, *Gli scritti*, Bologna, 1991, 998 (n. 3324).
- [151] *Bài giảng trong Thánh lễ phong thánh*, ngày 18 tháng 5 năm 2003: *L'Osservatore Romano*, ngày 19-20 tháng 5 năm 2003, tr. 6.
- [152] THÁNH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp *Dives in Misericordia* (30 tháng 11 năm 1980), 1: AAS 72 (1980), 1219.
- [153] ID., *Giáo lý*, 20 tháng 6 năm 1979: *L'Osservatore Romano*, 22 tháng 6 năm 1979, 1.
- [154] CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO COMBONIAN CỦA TRÁI TIM CHÚA GIÊSU, *Quy luật sống*, 3.
- [155] HỘI THÁNH TÂM, *Hiến pháp năm 1982*, 7.
- [156] Thông điệp *Miserentissimus Redemptor* (8 tháng 5 năm 1928): AAS 20 (1928), 174.
- [157] Hành vi đức tin của tín hữu không chỉ có mục đích là giáo lý được đề xuất, mà còn sự hiệp nhất với chính Chúa Kitô trong thực tại của cuộc sống thần linh của Người (x. THÁNH THOMAS AQUINAS, *Summa Theologiae*, II-II, q. 1, a. 2, ad 2; q. 4, a. 1).
- [158] PIUS XI, Thông điệp *Miserentissimus Redemptor* (8 tháng 5 năm 1928): AAS 20 (1928), 174.
- [159] *Bài giảng tại Thánh lễ Truyền dầu*, ngày 28 tháng 3 năm 2024: *L'Osservatore Romano*, ngày 28 tháng 3 năm 2024, tr. 2.
- [160] THÁNH I-NHA-XI-Ô LOYOLA, *Linh thao*, 203.
- [161] *Bài giảng tại Thánh lễ Truyền dầu*, ngày 28 tháng 3 năm 2024: *L'Osservatore Romano*, ngày 28 tháng 3 năm 2024, tr. 2.
- [162] SAINT MAR-GA-RÉT MARIA ALACOQUE, *Tự truyện*, n. 55.
- [163] Thư 133 gửi Cha Croiset.
- [164] *Tự truyện*, n. 92.
- [165] Thông điệp *Annum Sacrum* (25/5/1899): ASS 31 (1898-1899), 649.
- [166] IULIANUS IMP., *Ep. XLIX ad Arsacium Pontificem Galatiae*, Mainz, 1828, 90-91.
- [167] *Như trên*.
- [168] BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Tuyên bố *Dignitas Infinita* (2 tháng 4 năm 2024), 19: *L'Osservatore Romano*, ngày 8 tháng 4 năm 2024.
- [169] Cf. Bênêđictô XVI, *Thư gửi Bề trên Tổng quyền Dòng Tên nhân dịp kỷ niệm 50 năm Thông điệp “Haurietis Aquas”* (15 tháng 5, 2006): AAS 98 (2006), 461.
- [170] *In Num. homil.* 12, 1: PG 12, 657.
- [171] *Thư.* 29, 24: PL 16, 1060.
- [172] *Adv. Arium* 1, 8: PL 8, 1044.
- [173] *Tract. in Joannem* 32, 4: PL 35, 1643.
- [174] *Expos. in Ev. S. Joannis*, cap. VII, lectio 5.
- [175] PIUS XII, Thông điệp *Haurietis Aquas*, 15 tháng 5, 1956: AAS 48 (1956), 321.
- [176] THÁNH JOHN PAUL II, Thông điệp *Redemptoris Mater* (25 tháng 3, 1987), 38: AAS

- 79 (1987), 411.
- [177] CÔNG ĐỒNG VATICAN THỨ HAI, Hiến chế tín lý *Lumen Gentium*, 62.
- [178] *Cùng nguồn.*, 60.
- [179] *Sermones super Cant.*, XX, 4: PL 183, 869.
- [180] *Dẫn nhập Đời sống Đạo đức*, Phần III, xxxv.
- [181] *Bài giảng Chúa Nhật XVII sau lễ Hiện Xuống.*
- [182] *Écrits spirituels*, Paris 1947, 67.
- [183] Sau ngày 19 tháng 3 năm 1902, tất cả các lá thư của ngài đều bắt đầu bằng những chữ Jesus Caritas được phân cách bởi một trái tim được đặt trên cây thánh giá.
- [184] *Thư gửi l'Abbé Huvelin*, 15 tháng 7 năm 1904.
- [185] *Thư gửi Dom Martin*, 25 tháng 1 năm 1903.
- [186] Trích dẫn trong RENÉ VOILLAUME, *Les fraternités du Père de Foucauld*, Paris, 1946, 173.
- [187] *Méditations des saints Évangiles sur les passages relatifs à quinze vertus*, Nazareth, 1897-1898, Charité (Mt 13:3), 60.
- [188] *Cùng nguồn.*, Charité (Mt 22:1), 90.
- [189] H. HUVELIN, *Quelques directeurs d'âmes au XVII siècle*, Paris, 1911, 97.
- [190] Hội nghị, “Phục vụ người bệnh và chăm sóc sức khỏe của chính mình”, ngày 11 tháng 11 năm 1657.
- [191] *Quy tắc chung của Hội Truyền giáo*, ngày 17 tháng 5 năm 1658, c. 2, 6.
- [192] *Thư gửi Bề trên Tổng quyền của Dòng Tên*, Paray-le-Monial, ngày 5 tháng 10 năm 1986: *L'Osservatore Romano*, ngày 6 tháng 10 năm 1986, tr. 7.
- [193] THÁNH GIOAN PHAOLÔ II, Tông huấn Hậu Thượng hội đồng *Reconciliatio et Paenitentia* (2 tháng 12 năm 1984), 16: AAS 77 (1985), 215.
- [194] Cf. Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* (30/12/1987), 36: AAS 80 (1988), 561-562.
- [195] Thông điệp *Centesimus Annus* (01/05/1991), 41: AAS 83 (1991), 844-845.
- [196] *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo*, 1888.
- [197] *Giáo lý*, 8 tháng 6 năm 1994, 2: *L'Osservatore Romano*, 4 tháng 5 năm 1994, tr. 5.
- [198] Diễn văn gửi đến những người tham dự Hội thảo quốc tế “Réparer L'Irréparable”, nhân kỷ niệm 350 năm ngày Chúa Giêsu hiện ra tại Paray-le-Monial, ngày 4 tháng 5 năm 2024: *L'Osservatore Romano*, ngày 4 tháng 5 năm 2024, trang 12.
- [199] *Cùng nguồn.*
- [200] *Bài giảng tại Thánh lễ sáng tại Domus Sanctae Marthae*, ngày 6 tháng 3 năm 2018: *L'Osservatore Romano*, ngày 5-6 tháng 3 năm 2018, trang 8.
- [201] *Diễn văn gửi đến những người tham dự Hội nghị quốc tế Hội thảo “Réparer L'Irréparable”, nhân kỷ niệm 350 năm ngày Chúa Giêsu hiện ra tại Paray-le-Monial*, ngày 4 tháng 5 năm 2024: *L'Osservatore Romano*, ngày 4 tháng 5 năm 2024, tr. 12.
- [202] *Bài giảng tại Thánh lễ Truyền Dầu*, ngày 28 tháng 3 năm 2024: *L'Osservatore Romano*, ngày 28 tháng 3 năm 2024, trang 2.
- [203] *Cùng nguồn.*
- [204] *Cùng nguồn.*
- [205] Thông điệp *Laudato Si'* (ngày 24 tháng 5 năm 2015), 80: AAS 107 (2015), 879.
- [206] *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 1085.
- [207] *Cùng nguồn.*, số 268.
- [208] *Tự truyện*, số 53.
- [209] *Bản chép tay A*, 84r.

- [210] Cùng nguồn.
- [211] Cùng nguồn.
- [212] Bản chép tay A, 83v.; cf. *Thư 226 gửi Cha Roulland*, ngày 9 tháng 5 năm 1897.
- [213] *Kinh Hiến dâng cho Tình yêu thương xót*, ngày 9 tháng 6 năm 1895, 2r-2v.
- [214] Bản chép tay B, 3v.
- [215] *Thư 186 gửi Léonie*, ngày 11 tháng 4 năm 1896.
- [216] *Thư 258 gửi l'Abbé Bellière*, ngày 18 tháng 7 năm 1897.
- [217] So sánh. PIUS XI, Thông điệp *Miserentissimus Redemptor*, 8/5/1928: AAS 20 (1928), 169.
- [218] Cùng nguồn.: AAS 20 (1928), 172.
- [219] THÁNH JOHN PAUL II, *Giáo lý*, 20/6/1979: *L'Osservatore Romano*, ngày 22 tháng 6 năm 1979, tr. 1.
- [220] *Bài giảng trong Thánh lễ tại Domus Sanctae Marthae*, 27 tháng 6 năm 2014: *L'Osservatore Romano*, 28 tháng 6 năm 2014, tr. 8.
- [221] Sứ điệp kỷ niệm 100 năm thánh hiến nhân loại cho Thánh Tâm Chúa Giêsu, Warsaw, ngày 11 tháng 6 năm 1999, Lễ Trọng Thánh Tâm Chúa Giêsu. *L'Osservatore Romano*, ngày 12 tháng 6 năm 1999, trang 5.
- [222] Cùng nguồn.
- [223] *Thư gửi Tổng Giám mục Lyon nhân dịp hành hương đến Paray-le-Monial nhân kỷ niệm 100 năm Ngày thánh hiến loài người cho Thánh Tâm Chúa Giêsu*, ngày 4 tháng 6 năm 1999: *L'Osservatore Romano*, ngày 12 tháng 6 năm 1999, trang 4.
- [224] Hội nghị, “Lập lại lời cầu nguyện”, ngày 22 tháng 8 năm 1655.
- [225] *Thư Diserti interpretes* (ngày 25 tháng 5 năm 1965), 4: *Enchiridion della Vita Consacrata*, Bologna-Milano, 2001, số. 3809.
- [226] *Vita Nuova* XIX, 5-6: “Tôi tuyên bố rằng, khi nghĩ đến giá trị của nó, tình yêu ngọt ngào đến nỗi khiến tôi cảm thấy rằng, nếu không mất lòng can đảm, tôi sẽ lên tiếng và khiến mọi người khác phải ngã xuống tình yêu”.
- [227] Bản chép tay A, 45v.